

ĐỘ QUA BIỂN SINH TỬ

Trước tác: LIÊN SINH HOẠT PHẬT

Dịch giả: LIÊN HOA VĂN HẢI

BÀI TỰA: ĐÔI GIÀY THẦN

Vào một ngày trong đêm, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát xuất hiện tại nơi tôi ẩn cư nhập thất, Bồ Tát đưa cho tôi một đôi giày để đi. Tôi hiếu kỳ hỏi Bồ Tát: “Đây là giày gì vậy?”

Quan Thế Âm Bồ Tát đáp lại: “Đôi giày thần”

Tôi lại hỏi: “Thưa, dùng để làm gì vậy?”

Bồ Tát nói: “Chúng tôi muốn đích thân Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thăng Ngạn trải qua một kinh nghiệm gọi là “Trung âm cảnh giới. Đó cũng chính là đích thân chứng trạng hưởng tử vong. Sau đó hãy viết ra một cuốn sách Độ Qua Biển Lớn Sinh Tử, để cho người thế gian hiểu rõ sự kết thúc sinh mệnh là một sự thực”

Tôi nói: “Có sinh tất có tử, đó là việc tự nhiên vậy còn cần phải viết làm gì?”

Bồ Tát đáp: “Đây là việc hết sức cấp bách”

Tôi lại hỏi: “Vì sao vậy?”

Bồ Tát đáp: “Chúng sinh đều cho rằng giữ cho thân thể được khỏe mạnh là tốt rồi. Họ thật chẳng biết rằng tuổi trung niên, tuổi già, tuổi bệnh sẽ đến rất nhanh. Đây đích thị điều trọng yếu để làm cho khắp nơi thiên hạ đều có được một nhận thức về sinh mệnh chấm dứt., biết được quá trình của trạng hưởng tử vong. Quá trình của trạng hưởng tử vong xảy đến cho mọi người bất kể thế nhân là tín đồ Phật giáo, Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, thậm chí cho cả những người chẳng tin vào tôn giáo nào. Ông phải tả rõ thật chân tướng của sự tử vong. Vì chân tướng của sự tử vong chính là điểm trọng yếu vậy”

Tôi hỏi: “Điều tôi viết người ta có thể tin không?”

Bồ Tát đáp: “Đây không phải là sự mê tín, mọi cá nhân đều phải chết, không một ai được ngoại lệ, tử vong là vấn đề hiện thực, không phải là mê tín. Sau khi chết cũng không phải là chỗ tận cùng, Phật giáo, Mật giáo, Cơ Đốc giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo đều có cùng nhận thức như vậy. Sau khi chết có cảnh giới, có thể chứng minh. Thế giới linh hồn thực có. Chúng tôi cần ông viết ra, cần ông đích thân trải qua kinh nghiệm này và viết ra để có thể cứu độ chúng sinh”

Quan Thế Âm Bồ Tát nói kệ:

Độc tức minh bạch

Tu tức giải thoát
Tín tức đắc độ
Giải tức liễu ngộ

Tôi thực sự báo cáo với mọi người: Sau khi đi đôi giày thần tôi đã bị ngã bệnh. Tôi đã viết qua “Nước trong hồ lá đóng thành băng”, “Hương về tam Bản Tôn cầu đảo”, tôi nhận thức tôi 58 tuổi chết, tôi khả năng phải chết. Địch thân tôi phải trải qua kinh nghiệm bệnh khổ đáng sợ, tôi đã bị bệnh rất nặng. Đây không phải là nói xăng, tưởng bậy, cũng không phải là tin sai. Đây chính là kinh nghiệm khi tôi đi đôi giày thần vào, kinh nghiệm tôi phải chịu mà người thế gian khó tưởng tượng được. Tôi chính là khổ trong khổ và đau trong đau. Tôi là một người tinh thần kiện toàn, một ân nhân tự do tự tại, thập phương thế giới đều có thể ghé đến tạm trú ngụ, nhưng khi đi đôi giày thần xong thân thể tôi đã phải nếm phải mùi vị của bệnh và chết. Tứ đại (đất, nước, gió và lửa) của thân thể tôi bị phân tán. Tôi có cảm giác núi non, đất đai bị tê liệt, nước ngập cả đỉnh đầu (chết đuối), hỏa diệm sơn phát nổ, cuồng phong thổi rét buốt. Vâng, tôi rơi vào địa ngục “bát Đông, bát Nguyệt”

Tôi không muốn nói dọa chúng sinh, tôi thật sự rơi vào hố chạp bẫy của sự tử vong. Cầu sống chẳng được mà cầu chết cũng chẳng xong. Thực lòng tôi không nói quá sự thực hoặc nói điêu ngoa. Đã làm người ai cũng phải chết, dù cho sức khỏe vững chắc như sắt thép, kim cương.

Tôi đã phải hứng chịu quá nhiều cực khổ. Tôi rất trông mong chúng sinh hãy rời xa cực khổ và được hưởng lạc thú.

Tôi yêu cầu mọi người:

Thân xác là vô thường và thời gian trôi qua rất nhanh
Những cực khổ chồng chất phải lìa bỏ
Nguyện cùng Chân Phật đồng tu hành
Tận thử báo thân sinh cực lạc.

HOA SEN TÁM CÁNH KHAI MỞ.

Đi đôi giày thần xong thì tôi bị bệnh rất nặng. Thực tế tôi không biết cách nào diễn tả lại chi tiết, tôi chỉ biết dùng ba chữ Thảm! Thảm! Thảm để nói lên tình trạng của bệnh tôi phải gánh chịu.

Tôi bá cáo cùng mọi người vì sao lại nói rằng “hoa sen tám cánh khai mở”: nguyên do là vì đầu tôi đang nguyên lành bỗng nhiên bắt đầu bị vỡ ra, vỡ ra từng tí một dù quan sát bên ngoài tôi toàn thể bình thường, đầu chưa bị vỡ bể ra. Nhưng các người nghe đừng kinh hãi hoặc lo sợ, nguyên lai do “vô hình” mà toàn thể đầu của tôi đã phải trải qua sự bắt đầu phân xé. Từ trung tâm Thiên đỉnh đầu tôi bị xé ra thành tám múi (cánh), cứ xé ra một phần thì

tôi thấy đau đớn một phần mà mười phần tôi thấy đau đớn mười phần. Do vô hình, tôi bị chứng liệt não (xé, vỡ não).

Chứng liệt não này một người bình thường khó mà có thể hiểu nổi, nhưng chính tôi đang phải trải qua “khổ trong khổ” và “đau đớn trong đau đớn” đây! Tôi đã phải trải qua một sự kinh khủng trên thế gian này mà xưa nay chưa một ai từng phải trải qua. Có cái gì có thể khổ hơn, đau đớn hơn chứng xé, vỡ não không?

Trước đây tôi có đọc tiểu thuyết Tây Du Ký. Quan Thế Âm Bồ Tát đã cấp cho Tôn Ngộ Không một cái Kim Khuyên (mũ sắt vòng tròn), mỗi khi mũ sắt co lại thì Tôn Ngộ Không ngã lăn lộn xuống đất ôm đầu kêu đau thảm thiết. Đây chính là “Súc Não Chứng” (Chứng não, đầu co rút lại) mà ngày nay tôi phải gánh chịu. Chứng vỡ não toàn bộ, vỏ đầu của tôi bị vỡ thành tám múi (cánh), vỡ từng phân, vỡ từng tác một.

Trời ơi! Đúng là núi lở đất vỡ! Đúng là hỏa diệm sơn bạo phát! Đúng là máu và nước đang rỉ ra! Đúng là đông rét đang đâm chích buốt thấu xương!

Tôi sẽ phải chết! Tôi thật sự phải chết rồi! Nỗi đau đớn, khổ sở của tôi. Thế gian này không có từ ngữ nào diễn tả mà hình dung được, cũng không có người bình thường nào hiểu được, nguyên do tử vong đích thực là nỗi thống khổ! “Đóa sen tám cánh khai nở” nghe thật hoa mỹ, nhưng thực tế là nỗi kinh hãi của sự phải chết!

Tôi thật sự hướng về “Tam Bản Tôn” cầu nguyện: Đức Từ Bi Diêu Trì Kim Mẫu, Đức Phật A Di Đà Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đức Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, nguyện xin Tam Bản Tôn tiếp dẫn tôi vãng sinh!

Tôi không còn tưởng đến sống nữa! Năm mươi tám tuổi cũng đủ rồi. Tôi ý nguyện được chết! Ý nguyện được vãng sinh tại Song Đại Liên Trì!

Nam Mô 36 vạn ức 111 vạn, 9 ngàn 5 trăm Đồng Danh, Đồng Hiệu A Di Đà Phật, xin hãy tiếp dẫn tôi.

Theo quan niệm cũ trong quá khứ của tôi cũng như quan niệm cũ của người Trung Quốc, tuổi của một con người cần phải sống đến một thế kỷ (100 năm), đó là quá trường thọ. Một giáp (60 năm) được gọi là thượng thọ, nhưng hiện tại tôi mới 58 tuổi, còn thiếu hai tuổi nữa, sao tôi lại cầu chết, cầu được vãng sinh?

Nhưng mà bạn biết không? Tôi đang phải trải qua “Chứng liệt não”, nên chẳng những tôi chẳng tưởng đến sống mà còn có ý nguyện cầu chết. Mọi người có thể tưởng tượng, tôi cầu chết không nguyện sống nữa.

Sự thống khổ này đã kiên nhẫn nhưng không thể nhẫn chịu được, thảo nào sinh, lão, bệnh, tử trong tám thứ khổ đều là khổ cả.

Trong lúc “đóa sen tám cánh khai mở”, “tứ đại của thân xác phân rã”, tôi không còn do dự gì nữa, tôi quyết định chết, quyết định mau mau vãng sinh.

Mỗi khi đau khổ đến, tôi thường cầu ánh sáng quang minh của Phật soi chiếu cho tôi. Ánh quang minh của Phật chiếu rọi tôi ba lần, mỗi lần được chừng mười phút, trong mười phút ấy tôi được thư thái.

Nhưng rồi sau đó nỗi đau của chứng xé não lại tiếp tục trọn bảy tuần lễ, tức 49 ngày, không phân biệt ngày đêm. Tôi ăn không ngon, ngủ không yên, y như sống trong địa ngục khô hình. Bây giờ cuối cùng tôi mới biết vì sao cần có y viện chữa bệnh hoạn để chính mình bò đến cửa sổ, để từ cửa sổ của tòa lầu nhảy xuống. Vì sao phải làm vậy? Vì sinh bệnh hoạn thật sự quá ư là đau khổ!

Cuối cùng bây giờ tôi lại hiểu Hải Minh Uy vì sao phải tự sát, Xuyên Đoan Khang Thành vì sao phải tự sát, Tam Thủ vì sao phải tự sát! Còn nữa...

Khi phải đi đến cảnh huống này, nếu như tôi không phải là Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn, tôi sẽ nói lớn lên rằng: “Tôi cũng muốn tự sát!”

Nhưng mà tôi không thể tự sát được, tự sát chính là giết Phật. Tôi là một nhà Đại Tu Hành, phải độ chúng sinh. Tôi phải là người nhẫn nhục chứ! Nỗi khổ của nhân trên thế gian này mà không nhẫn được thì tâm khổ, thân khổ, tám thứ khổ, vậy đều phải nhẫn! Tôi không thể tự sát được!

PHẬT TRONG ĐÓA SEN TÁM CÁNH

Một người đang ở bên bờ tử vong, một con người sắp chết, người đó dĩ nhiên chính là tôi đây, tôi không muốn để cho sinh mệnh của mình buông thả. Tôi đã từng nghĩ như thế

Là người sáng lập ra Chân Phật Tông với năm trăm vạn đệ tử và với các Thượng Sư hoằng pháp, ít nhiều Lô Tạng Tự, ít nhiều phân đường, ít nhiều trung tâm hoằng pháp: Thái Hồng Sơn Trang, Chân Phật Mật Uyển, Nam Sơn Nhã Xá, Liên Hương Thượng Sư, Lô Phật Thanh, Lô Phật Kỳ...

Những sự nghiệp hoằng pháp trên thế giới Ta Bà này, người thân thuộc, những công lợi và vật chất thế gian, thế mà nay đổi diện với tử vong. Tất cả nay hóa thành cánh chim bay, tất cả là Không.

Tuy tôi phải đổi diện với sự cực khổ của tứ đại phân rã, đổi diện với chứng xé não, tôi vẫn còn may vì tôi tu hành đã lâu dài, tinh thần còn trấn định. Thần chí của tôi vẫn nhất trực tại “tứ niệm xứ”: “quán thân bất tịnh”, quán thụ là khổ”, “quán tâm vô thường”, “quán pháp vô ngã”. Tôi anh dũng không sợ chết, tâm chí nhất trực vươn lên cao. Tôi không chịu thua, không ngừng trì chú, niệm Phật. Ý chí tôi hoàn toàn đặt vào ánh sáng quang minh của Phật

Chúng đau xé não làm suy yếu thân thể và sẽ đưa đến sự tử vong đều không làm tôi ngã được. Tôi nhận ra rõ ràng tử vong là một sự thường lệ không thể tránh khỏi của kiếp con người. Tôi cũng không muốn trôi trăn với các đê tử những lời giáo huấn cuối cùng nào trước khi lâm chung. Tôi muốn chết trong cô độc, đây cũng là điều không thể tránh khỏi. Tôi cảm tạ Thượng Sư của tôi, cảm tạ Phật Đà, cảm tạ Phật Pháp, cảm tạ Thánh Hiền Tăng. Tôi sẽ xả bỏ nhục thể của tôi. Tôi sẽ viên tịch trong tự tại, tôi sẽ nhập Tam Ma Muội, tôi sẽ nhập Niết Bàn, hoàn toàn giống như tất cả các Thánh nhân đã phát đại nguyện cứu thế xưa nay. Tôi bất chấp cái chết, cũng không có gì phải hối tiếc. Những người xung quanh tôi không ai biết tôi sẽ phải chết thật nhanh, nên không có ai cố ý làm phiền nhiều tôi. Tôi đã có khả năng giữ được bình thường, giữ được thái độ bình tĩnh để ra đi như tôi sẽ phải ra đi. Trong Tam Muội đóa sen tám cánh thực sự phân xé tôi, tôi chỉ còn sự đau đớn và suy nhược, nhưng không có tí sợ hãi nào.

Một Thánh Triết đã chân chính giác ngộ, diện đối với cái chết không có gì phải sợ, mà càng phải kiên cường “Chính Tri, Chính Giác”. Tôi nhận thức rằng không gian rộng lớn vô biên, Pháp Giới rộng lớn vô biên. Từ khi có nhân loại thì thời gian thọ mệnh của kiếp nhân sinh rất ư là hữu hạn so với vũ trụ có tới trăm vạn ức năm ánh sáng vô hạn.

Bất kể cá nhân nào ở bất kể Pháp Giới nào đều phải chết, tơ hào cũng không sơ lỗ được, không có ai được ngoại lệ, tất cả tất nhiên phải thế.

Không nhập Niết Bàn là lý tưởng. Người người đều phải chết là sự thực.

Phật Đà đã dạy chúng ta: “Tự nhiên là một loại tuần hoàn của sự sinh tồn, sinh tử là một đại luân hồi, mọi thứ đều vô thường, mọi hiện tượng đều vô ngã, Niết Bàn tĩnh tịch. Đây là định luật, qui tắc của vũ trụ, đây cũng là chân lý vậy”

Tôi là người đại giác ngộ, tôi hiểu rõ tử vong là một hồi sự như thế nào, nhưng trong một giai đoạn ngắn ngày này, tôi ăn không ngon, thể lực suy nhược, ngủ không yên giấc, tinh thần hao tận. Theo thông thường nói là rơi vào nơi cực kỳ nguy hiểm, chính lúc thân thể sa vào thế giới của vô minh hắc ám hoặc sa vào cảnh giới của âm u chết chóc.

Tuy nhiên sau khi đóa sen tám cánh khai mở đến cực độ, thì ngay chính tại tâm điểm của đóa sen ấy đoan tọa một Tôn Phật!

Đây cũng chính là “Liên Hoa Đồng Tử”, “Hoa Quang Tự Tại Phật”, “Lô Thắng Ngạn Liên Sinh Hoạt Phật”

Vị Phật này chính là tôi, người đã nhiều năm tuân theo giáo đạo của Đấng Thế Tôn Đại Giác Ngộ trong môn phái Mật Tông, người tự tại trong ánh sáng trí tuệ của Bản Tôn, chỉ một mình tôi một Như Lai mới có thể trong chốc lát quét sạch những vô minh hắc ám của tử vong.

Tôi nhận thấy chính tôi là một Nguyên Thần (Phật Tánh)(Nguyên Thần: a star who is able to control the attainment of honors and the riddance of sickness and distresses). Tôi thấy được tôi, tôi thấy được Phật Tánh. Chính tôi là một Đấng Như Lai không hề bị suy giảm.

Càng làm cho tôi ngạc nhiên là trên chân của vị Phật Liên Hoa Đồng Tử mặc một đôi giày thân của Quan Thế Âm Bồ Tát. Trong Tam Muội, khi đóa sen tám cánh khai mở đã chứng kiến rất nhiều thứ trong âm cảnh. Điều này làm cho tôi nhất nhất mô tả ra trình bày với mọi người rằng đóa sen tám cánh khai mở của tôi chính là “Phá Ngõa Pháp” của Mật Giáo vậy. Phá Ngõa Pháp chuyển thức thành trí, Liên Hoa Đồng Tử thăng nhập hư không, đồng trí tuệ của Bản Tôn trong hư không.

Cuối cùng tôi hiểu rất rõ rằng

Ở Bắc Kinh tôi trông thấy Đức Phật A Di Đà (từ Bắc Kinh bay đi Thái Nguyên), ở tại Hàn Quốc tôi trông thấy Dược Sư Lưu Li Quang Vương Phật và Chư Tôn. Tất cả những sự xuất hiện vốn cùng một mô dạng. Đương khi Nguyên Thần của chính tôi xuất ra khỏi sự trói buộc của nhục thể khiến cho lục căn, lục trần, lục thức hoàn toàn bị tiêu biến thì cũng là lúc bộ mặt tu hành xuất hiện. Đây chính là giáo nghĩa bí mật của Mật Giáo. Tôi có thể chân thực thấy y như vậy.

Trong khi Nguyên Thần (Phật Tánh) của chính tôi sống lại thì trên không trung khắp trời vang dội trăm vạn lời ca tụng và tiếng hoan ca của Chư Thiên. Thập phương Chư Phật, Thập phương Tam Thế Bồ Tát, Kim Cương Hộ Pháp, Chư Thiên... Toàn bộ đều đồng thanh sự xưng tán, xướng tụng, hoan ca.

Tôi xin được bày tỏ với mọi người rằng đây chính là sự Chứng Ngộ từng được nói đến, đây chính là sự thấy được Phật Tánh, sự Thành Tựu và đạt được Quả Vị Phật từng được nói đến. Những sự từng được nói trên không có cách nào mà hình dung ra được. Vì đây chính là toàn bộ của sự Phục Hoạt (Sống Lại). Sự Hoạt Phục này giống hệt như một vùng đất chết khô cần mọc vươn lên đồng lúa non, như toàn bộ cánh đồng hoang dã khai mở trăm hoa biến thành ngày xuân. Nó cũng như một người ngủ say bừng tỉnh dậy khởi động cho một ngày mới. Mặt trời mọc lên lại, phóng ra những tia hào quang, rực rỡ chiếu sáng một cuộc sống mới. Tôi qua Chân Phật Mật Giáo đã chứng minh một Chân Pháp Giới, nhục thể của con người đã phóng ra trí tuệ của Bản Tôn, thập phương chư Phật như cùng tụ lại hiển hiện. Đây là một vầng trăng chiếu sáng cả ngàn con sông, hàng vạn ngọn đèn trong một ngôi nhà, tạo thành ánh sáng của một ngọn toàn đấng. Tôi, bên trong Chân Phật Mật Pháp có Tịnh Thổ của Đức Phật Bì Lư Già Na, có Duy Tâm Tịnh Thổ, có Hằng Hữu Tịnh Thổ, Cực Lạc Tịnh Thổ, Kí Báo Tịnh Thổ và Chư Phương Tịnh Thổ...

Chân Phật Mật Pháp khó suy lường
Bát Nhã Mật Giáo Chính Giác Trường
Tương ứng du già chư Phật trụ (Du già: tiếng Phạn có nghĩa là
nghỉ ngơi)

Một nhánh cây đơm hoa, ngàn năm tỏa hương thơm.

Vậy Lô Thắng Ngạn cuối cùng có bị chết không? Câu trả lời là:
Không có chết! Phàm người nào có mắt nhìn chính xác đều có thể nhận ra
ngay. Đối với một người đã giải thoát mà phải chết đi thì chỉ là chuyển qua
một đời sống khác và sống lại cũng chỉ là Nguyên Thần lìa đi rồi quay trở
lại. Cho nên điều này cũng có nghĩa là do từ bình diện nhân gian chuyển đến
bình diện Tịnh Thổ, rồi lại từ bình diện Tịnh Thổ quay trở lại bình diện nhân
gian. Hay nói cách khác không đến mà cũng không đi. Đó là Như Lai vậy.

Tôi xác thực đã phải trải qua chứng đau xé não, trải qua tứ đại phân
tán. Tứ đại chính là đất, nước, gió, lửa. Con người của chúng ta do tứ đại
nhân duyên tác thành, chính là sự kết thành do sự bèn chặt của đất, sự ẩm
ướt của nước, sự ấm áp của lửa và sự chuyển động của gió. Tứ đại này nếu
không điều hợp thì nhục thân sẽ bị bại hoại phân tán. Vô hình trung, liệt não
là đất phá vỡ, nước máu rỉ ra, hỏa não bốc phun lên, toàn thân gió bay tán
vun vút.

May thay, sự phân tán tứ đại của tôi là vô hình, nên bác sĩ kiểm tra
cũng không được. Tứ đại này là nguyên tố của vạn pháp. Tất cả vạn pháp do
tứ đại hợp thành. Nếu tôi chết thật, vạn pháp sẽ bị hoại diệt. Thực sự mà nói
thân thể tôi chỉ suy yếu, đau đớn, không có gì bị hoại diệt. Cho nên tôi vẫn
còn sống, sống để phải trải qua chứng đau xé não bộ và tứ đại phân tán. Đây
quả thật là việc không thể nghĩ bàn vậy!

Tôi mang một sinh mệnh tàn tạ, nhưng lấy sự thành tâm để mô tả
cuốn sách Độ Qua Biển Sinh Tử này. Làm thế này mới có ý nghĩa. Bởi vì tôi
là người hiểu rất rõ một sự kiện rất to lớn của kiếp nhân sinh là sự tử vong,
do đó tôi đã tả về sự tử vong và sự vãng sinh ở Tịnh Thổ là rất thực tế. Tôi
sẽ đem quá trình của sự tử vong thuật lại chi tiết, thêm vào những gì tôi
trông thấy tại trung âm cảnh giới để cho mọi người thấy cần phải đối diện
với tử vong như thế nào. Dĩ nhiên mỗi người trên thế gian này đều tránh
không khỏi một lần chết. Nhưng mỗi người cần phải biết một cách triệt để
để đối diện, triệt để để hiểu thật rõ ràng, triệt để để chứng ngộ chân lý của sự
tử vong.

Tôi xin được bá cáo thật rõ ràng với mọi người rằng: Người sống là
do người chết chuyển thế mà đến. Người chết là vì nhân duyên của sự sống
đã tận, nên phải chết. Kiếp trước và kiếp sau, sinh trước tử sau. Lục đạo luân
hồi gồm trong đó.

SỐ MỆNH CON NGƯỜI CỦA KIẾP TRƯỚC VÀ HIỆN TẠI

Tôi đóng cửa sống một mình tại hồ Diệp Tử, phiêu bạt sang xứ người. Tôi là một vị Đạo Sư của hàng vạn vạn người, Đại Trì Minh Kim Cương Thượng Sư Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn sống hoàn toàn ẩn dật, tách hẳn ra ngoài nhân gian của thế giới Sa Bà. Tuy từ sự xán lạn trở về với cuộc sống bình thường và không xuất hiện với thế gian tôi vẫn viết để độ chúng sinh. Mặc dầu ở một mình nhưng chính kiến, hành động và sự chính tu của tôi căn bản vẫn không có gì khác biệt.

Sống một mình, phải chịu mang bệnh khổ sở, không thể nào mà hạnh phúc cho được, nhưng xưa nay tôi không hề oán trời, trách người. Bởi vì tôi luôn suy nghĩ rất kỹ về số mệnh của con người của kiếp trước và kiếp này. Tôi muốn bảo đảm với những đệ tử có lòng tin kiên cố rằng tôi xác xác thực thực kiếp trước của chính bản thân tôi, xác xác thực thực nghe tên của tôi ở kiếp trước, chính bản thân xác xác thực thực chứng Ma Ha Song Liên Trì Tịnh Thổ.

Nhớ được kiếp trước của mình là do tôi đã phát đại thệ nguyện đến thế giới Sa Bà để độ chúng sinh. Lời thệ nguyện này thực sự rất to lớn:

Phân thân, toái cốt độ chúng sinh

Không bỏ rơi bất cứ một chúng sinh nào

Cho nên do lời thệ nguyện của kiếp trước có kết quả ở kiếp này, tất nhiên bản thân và tâm trí tôi phải gánh chịu đại cực khổ. Tôi không có một sự ân hận nào về việc sống ẩn dật và cô đơn của tôi, tôi không có một hối tiếc nào khi thân tôi phải gánh chịu sự khổ nạn. Tôi nhận thức được rằng tâm ý của chúng sinh trên thế gian này là vô thường, lúc sinh lúc diệt. Do từ trong ký ức của tôi, không biết đã sinh nhiều ít bao nhiêu lần, cũng không biết đã chết đi nhiều ít bao nhiêu lần. Nhưng trong ý thức, qua những kỳ tử vong tôi đã trải qua, tôi hiểu một cách rất rõ ràng rằng tôi không phải là người bình thường, người bình thường là hoàn toàn không biết gì về kiếp trước của mình, cũng chẳng biết gì về kiếp sau của mình, thậm chí cái chết của chính mình như thế nào cũng không biết nữa. Trên thế giới này, người có đủ tư cách để viết cuốn sách này e rằng chỉ có mình tôi thôi. Sinh chính là phản diện của Tử. Tử chính là phản diện của Sinh. Đó chỉ là một đạo môn. Tiến đến là sinh, xuất ra là chết, dĩ nhiên trong ấy chết như thế nào thật là điểm trọng yếu.

Người đọc cuốn sách này tất nhiên sẽ phát hiện được nguyên lai Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn là:

BẢO: Vật cao quý trên hết mà thế giới Sa Bà tối trân quý

ĐẠI ĐĂNG: Chiếu khắp thế gian, ánh sáng vô tận

NHIÊN ĐĂNG:(đốt đèn) Xua đuổi những vô minh và hắc ám của ba đường ác giới.

THÂN THÁNH: Người hỗ trợ toàn bộ Pháp Bảo

CHÂN PHẬT: Như Lai Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Thập phương Tam Thế toàn thể Chư Phật, toàn thể Bồ Tát Ma Ha Tát đều tán thán:

Ngọn đèn lớn chiếu khắp Pháp giới
Thắp đèn chiếu sáng ba đường ác
Nguyện dâng những công đức này
Hỗ trợ làm hưng thịnh Chân Phật.

Kiếp nhân sinh chân chính, đích thực như cơn mộng ảo, vũ trụ này là pháp tắc của sinh tử và cũng là sự sống động của trời đất. Vật chất giữa sự sinh tử là khổ lạc, khoa học, cơ giới, nghệ thuật... , cũng chỉ là những điểm nối liền.

Thực tướng của kiếp nhân sinh chân chính kết cục là tu hành, kết cục là ngộ đạo, kết cục là một cảnh giới khác sau tử vong. Đây là điều khó tưởng tượng được của thế nhân. Ở đây tôi xin một lần nữa cảnh tỉnh tất cả chúng sinh rằng

Tất cả những gì của thế tục cuối cùng sẽ là KHÔNG

Tu hành xuất ra khỏi thế gian mới là ĐẠI SỰ NHÂN DUYÊN

Phật Đà là Nhân vì Đại Sự Nhân Duyên mới xuất hiện ở thế gian.

Chúng ta phải tương ứng với Tam Thừa Bồ Đề

Tất cả những sự việc trên dù một tơ hào cũng không sai. Tôi ở đời này, bản thân đã nỗ lực làm những việc tương đương với trình độ, đem hết khả năng giúp những kẻ mê muội thành tỉnh ngộ, phải xa lánh lợi danh để bảo trì tâm chính tu và thực tướng tương ứng.

Những cái làm mê hoặc chúng sinh: tài, sắc, danh, ăn, ngủ

Cái làm giác ngộ Phật: Bồ Đề

Sinh Tử cũng là cửa ngõ

Cái cửa ngõ này hiển hiện thật phi thường trọng yếu. Tử Vong có giá trị tính của nó. Bởi vì càng nhận thức thâm sâu bao nhiêu thì càng lĩnh hội thấu triệt. Tử Vong kết cục chính là cái Chìa Khóa mở cửa đến Tịnh Thổ vậy. Chỉ yếu lúc lâm chung thật tối quan trọng!

ĐỪNG ĐỂ CHO KIẾP NGƯỜI UÔNG PHÍ ĐI

Tôi đã từng viết trước đây: Tôi đã từng sống ở Cao Hùng Đài Loan cả thảy 19 năm, tại Đài Trung cũng ở 19 năm và ở Tây Nhã Đồ Hoa Thịnh Đồn Mỹ Quốc cũng 19 năm. Hiện nay thì ẩn cư. Liên quan đến cuộc sống ẩn cư này, chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng thường thúc dục chúng ta cần tu tỉnh bằng những lời kệ sau:

Như mộng ảo, bào ảnh
Như điện quang, thạch hỏa (Thạch hỏa: Sao băng)
Như lộ diệc như điện (Lộ: hạt sương)
Ứng tác như thị quan.

Sinh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, buồn khổ, oán khổ, khổ thụ khổ, lo khổ, bệnh não khổ, sinh tử lưu chuyển khổ. Còn có yêu biệt ly khổ, oán ghét phải khổ, cầu không được khổ, khổ do tinh thần và thể chất chịu đau đớn do những hoạt động của ngũ âm (hoặc ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng hành thức)

Ngồi mà tính lại thì bậc Đại Thánh Phật Đà cũng có chín điều phiền não:

1/ Sự đại hủy báng của nữ Phạm Chí Tôn Đà Lợi, liên tục năm trăm vị La Hán cũng bị hủy báng.

2/ Sự đại hủy báng của nữ Bà La Môn Chiên Già

3/ Đề Bà Đạt Đa đẩy núi đề Phật, làm Phật bị thương chân

4/ Thanh gổ ngược đâm chân Phật

5/ Bì Lưu Li Vương khởi binh tiêu diệt giòng họ Thích Ca, Đức Phật đầu bị đau đớn không thôi

6/ Đức Phật nhận lời mời ăn của Kỳ Đạt Đa Bà La Môn, nhưng đã được đãi ăn bằng gạo nuôi ngựa.

7/ Gió lạnh thổi buốt thấu xương qua tấm áo mỏng manh.

8/ Đức Phật phải chịu tám năm khổ hạnh

9/ Đức Phật đi khát thực trong xóm làng của Bà La Môn, nhưng chẳng được gì và phải về với bình bát không.

Kiếp nhân sinh của Đức Phật Thích Ca khổ, kiếp nhân sinh của tôi khổ, giống như bài kệ cảnh thị của Phổ Hiền Bồ Tát:

Ngày hôm nay đã trôi qua

Số mệnh con người cũng qua đi không trở lại

Như cá thiếu nước

Như thế có gì là vui

Phàm những bậc hiền trí đều phải thừa nhận kiếp nhân sinh khổ nhiều hơn sướng, lẽ mề theo vết mòn cũ, trôi dạt uổng phí.

Trong thời gian của kiếp con người, năm sự ước muốn đến trái ngược, con người chúng ta làm sao có thể lường được. (Ngũ dục: tiền của, dâm dục, ăn uống, danh vọng, ngủ nghỉ). Cái chết đến với chúng ta rất nhanh. Từ vọng đối với con người chỉ là sự việc sớm muộn thôi. Nhưng lại có quá nhiều người làm những việc thật vô nghĩa, thực sự rất lãng phí, nhàm chán và rất đáng tiếc. Như tôi đã nói đến, trú ngụ ở Cao Hùng 19 năm, học đến tốt nghiệp cao trung. Rồi trú ngụ ở Đài Trung 19 năm, tốt nghiệp xong đại học đi làm việc. Ở Tây Nhã Đồ 19 năm để độ chúng sinh. Tôi cũng công nhận

rằng thời gian tu hành độ chúng sinh, hoằng Pháp quá ít ỏi. Tôi còn có thể sống được bao nhiêu năm nữa? Bao nhiêu năm nữa tôi sinh tồn trên thế gian này? Đặc biệt chúng ta những kẻ phàm phu, tôi còn tính toán tốt, người khác ý thức trong sạch, tinh táo thì quá ít, mơ mơ hồ hồ chưa từng trải qua. Ngay cả Phật Pháp cũng chưa được nghe qua, ngay một Pháp cũng chẳng tu, nên chết đi với tay không. Phật Đà nhận xét rằng chúng ta thực sự rất lười biếng, uể oải, thực sự rất phóng dật, chúng sinh cũng thực sự không trân quý thời gian của kiếp con người. Kim tiền là ưu tiên số một, truy cầu những dục vọng cho thật thỏa mãn. Và lại trong nhiều năm cứ nhận rằng nhục thân chính là TA, thậm chí nhân sinh chính là tất cả, sinh hoạt chính là tất cả. Đây là một quan niệm sai lầm

Căn cứ vào ý nghĩa qua những lời thuyết Pháp của Phật Đà, sự sinh sống của con người rất là không đơn giản, cho nên có được cơ hội tu hành rất khó khăn. Bởi vì trong kinh Lăng Nghiêm Phật dạy rất rõ rằng con người có thể chính mình nỗ lực tinh tấn, do “tâm thức chuyển thành căn bản trí” mà đạt đến cứu cánh giải thoát, cứu cánh Bồ Đề hoặc đạt đến bậc giác ngộ của Phật.

Cho nên Tâm Kinh mới nói: Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật

Là: Vô Thượng Chứ

Là: Đại Minh Chứ

Là: Đại Thần Chứ

Là: Vô Đẳng Đẳng Chứ.

Đây tức là cũng muốn nói cuộc sống của con người là do chính cá nhân quyết định sự tinh tấn trong tu hành, để đạt đến được Bỉ Ngạn mới chính là một đại sự có ý nghĩa trong kiếp nhân sinh, mới là đại minh, đại thần, mới là vô thượng và mới là vô đẳng đẳng vậy.

Cho nên cứ tính xem nếu bạn là Quốc Vương, bạn là Tổng Thống, bạn là Tổng Lý, là Thiên Hoàng, là Hoàng Đế, tất cả đều không phải là Vô Đẳng Đẳng Chứ!

Tất cả các pháp hữu vi đều là mộng ảo, là bào ảnh. Tôi rất thích bài thơ Mộng Thi của Vương An Thạch tôi đã đề cập nhiều lần trong các bài viết của tôi

Tri thể như mộng vô sở cầu
Vô sở cầu tâm phổ không tịch
Hoàn tựa mộng trung tùy mộng cảnh
Thành tựa hà sa mộng công đức

TỬ VONG TÙY THỜI GIÁNG HẠ

Vì sao phải dạy cho đệ tử của Chân Phật Tông làm thế nào để đối diện với tử vong?

Trong Kinh Pháp Cú phẩm thứ 24 có bài kệ thứ 21:

Chư thi Pháp thi thắng
Chư vị Pháp vị thắng
Chư hi Pháp hi thắng
Trừ ái thắng chư khổ.

Mọi người nhận thức rất tốt bài kệ này, Phật Pháp thật là vô thượng trân quý! Trên thế giới này còn có cái gì trân quý hơn Phật Pháp nữa?

Tử vong là tối trực tiếp, rất dễ dàng nhận thức, là sờ sờ trước mắt (sinh động) và là thực tướng từ sinh đến tử. Tôi nói “sinh tử vô thường”

Đừng đề đến già mới học đạo, sống trong cảnh cô đơn toàn là lớp tuổi thiếu niên.

Trong một thoáng phi cơ bay bỗng bị rớt, đây là đang ở trong trạng thái sống sinh ra thực tướng tử vong

Trong một thoáng xe đụng phải xe, đây là đang ở trong trạng thái sống mà sinh ra thực tướng tử vong

Trong một thoáng xảy ra hỏa hoạn, chạy thoát ra không được, đây là đang ở trong trạng thái sống mà sinh ra thực tướng tử vong

Trong một thoáng bị phần tử khủng bố ném lựu đạn, đây là đang ở trong trạng thái sống mà sinh ra thực tướng tử vong.

Trong một thoáng đi thuyền bị tai nạn, đây là đang ở trong trạng thái sống mà sinh ra thực tướng tử vong

Trong một thoáng bị địa chấn, đây là đang ở trong trạng thái sống mà sinh ra thực tướng tử vong.

Trong một thoáng bị giông bão chết người, đây là đang ở trong trạng thái sống mà sinh ra thực tướng tử vong.

Tôi xin báo cáo với mọi người rằng bị phán tử hình tru lục, hỏa thiêu, chết đuối, chết trận, rơi xuống vực núi, uống phải độc dược, bị hung sát, còn nhiều nữa.

Ở trong nhà thương tôi đã chứng kiến tận mắt người được khiêng nhập viện, xuất viện, không nhất định là người già, thiếu niên cũng rất nhiều, thậm chí cả hài nhi, họ bị mắc những chứng bệnh trầm trọng, cũng có chứng nhọt bứu, chứng máu bị hủy hoại, chứng bệnh não chết người, chứng bị trùng sâu ăn. Có cả tám vạn bốn nghìn loại bệnh, bệnh làm chết người thật đáng tiếc! Lại còn có thứ đáng sợ hơn nữa: Nhân loại chiến tranh tự mình chém giết mình.

Đối với sự đột nhiên tử vong đến, không phải là không có khả năng xảy ra, mà thực có khả năng lắm. Vào một buổi sáng phải đi vào âm cảnh giới trong tử vong, linh hồn làm sao lo toan đây? Bạn có sức kháng chế lại

không? Sự tử vong xảy ra trong một sát na bạn có thể tránh được sợ hãi không?

Bạn cho rằng nhân sinh có khả năng độc lập tự chủ tiếp tục sinh tồn mãi mãi và tồn tại trên thế gian là một thứ quyền lợi. Nhưng bạn có biết không? Sinh mệnh tùy thời mà mất đi, tử vong tùy thời mà giáng xuống. Người người đều có cảm giác lo âu sợ hãi.

Trong quá khứ, tôi thường dạy các đệ tử phải “biết tu”, phải biết coi trọng thời gian quý báu, phải “một ngày một tu”, còn nữa phải một ngày ba lần ghi nhớ niệm “ba căn bản”. “Ba căn bản” đó chính là căn bản Thượng Sư, căn bản Bản Tôn, căn bản Hộ Pháp. Người theo Mật Giáo vì sao phải tu Hộ Pháp? Phải biết rằng Hộ Pháp là bảo vệ cho người tu theo Mật Giáo, tu Hộ Pháp khả dĩ tránh được rất nhiều phiền não và khổ não, ví dụ như:

- 1/ Ác Pháp Sư chú thuật
- 2/ Giáng đầu thuật (bùa thuật đen tối, nguyên rủa)
- 3/ Người ác hãm hại
- 4/ Tránh được tai nạn
- 5/ Quỷ thần hung sát, lăng nhục
- 6/ Phi nhân đoạt tinh khí
- 7/ Không rơi vào nơi nguy hiểm, vân vân

Nhưng sinh tử vô thường, lại cũng rất là lệ hại. Nếu bạn không mỗi ngày mỗi tu tỉnh, không ghi nhớ niệm Thượng Sư, không Bản Tôn trú đỉnh, nhục thể không chu đáo, tình cảm buông thả, trong tâm thì nghi hoặc, ba căn bản không có cách gì mãi mãi pháp trụ, tự tính bất diệt quang minh sẵn có mất đi. Thế rồi tử vong vô thường đột nhiên trong một sát na đến, đương là một người tu Mật Giáo trở thành món điểm tâm của ác quỷ vô thường

Riêng cá nhân tôi cảm thấy được rằng ba căn bản của Mật Giáo rất trọng yếu, Thượng Sư là người nắm giữ toàn thể Pháp, Bản Tôn là Tự Tính của hành giả, Hộ Pháp là Thần Thủ Hộ của nhân gian. Ba căn bản này không thể thiếu một. Sự tu hành của bạn nếu như đã có tương ứng (tức Du Già: Đã chứng được sự thần bí để trừ ma chứng đạo, cứu khắp chúng sinh - Tự điển Thiệu Chử) thì đối với mọi lo sợ về tử vong cũng giống như mặt trời xua tan đám mây mù vậy. Tự nhiên mọi lo sợ ấy biến mất đi không còn dấu vết gì để lại. Tôi thường nói:

Khi ngồi phi cơ ta cần tương ứng (Bản Tôn trú đỉnh). (Kỳ thực ở bất cứ trường hợp nào, có Bản Tôn trú đỉnh đều rất quan trọng)

Bỗng một buổi sớm vô thường chợt đến. Bản Tôn hỗ trợ, tự tính Bản Tôn (tự kỷ) và trí tuệ Bản Tôn (Phật) hợp nhất dung hợp, tức thì trực tiếp đi đến được Tịnh Thổ. Bản Tôn trú đỉnh mà tôi đã dạy các đệ tử có ý nghĩa và giá trị hoàn toàn ở tại điểm này. Đây chính là trung âm (linh hồn) trực tiếp

chuyển biến mà thành tựu, Năng Tri và Sở Tri chính là Chính Tri và Chính Kiến. Sự tương ứng của Bản Tôn trú đỉnh là đệ nhất trọng yếu vậy.

THIỆN THỆ VÀ THĂNG THIÊN

(Ra đi an lành và lên trời)

Trong chuyện thần thoại diễn nghĩa thời thượng cổ, tôi rất thích thưởng thức truyền thuyết lên trời của Hoàng Đế. Kỳ thực sự chiến thắng Sy Vu của Hoàng Đế trong Trung Quốc cổ đại, ông vốn là Thiên Chủ ở trên trời. Những nhân vật thần thoại thời Thượng cổ như: Phục Hy, Thần Nông, Hiên Viên, Toại Nhân, Hữu Sào, Nữ Oa. Thậm chí Nghiêu, Thuấn, Vũ, Đế Tuấn, Đế Khốc, Hậu Nghệ, Thường Nga, vân vân, không phải là thần mà chính là nửa thần nửa người.

Hoàng Đế thời cổ đại rất thích đi du sơn ngoạn thủy, thường gọi hai người bày tôi đi theo mình, một người là Phong Hậu, một người khác là Thường Bá. Người mang sách, người mang kiếm cho ông. Họ sung sướng vui chơi trong nhân gian. Nơi dấu chân của Hoàng Đế đã qua: Thanh Khâu, Đồng Đình, Nga Mi, Vương Ốc, vân vân

Hoàng Đế sau đó biết được thời gian phải trở về trời của mình đã đến, tại chân núi Kinh ông bèn đúc một cái vạc quý rất lớn (theo Đạo gia truyền thuyết rằng vạc này dùng để luyện linh đan, nên thuật luyện chế thuốc tễ - đan - của Đạo gia bắt đầu từ chỗ này). Vạc quý đúc xong cao một trượng, ba thước, dung lượng có thể chứa được mười thạch lúa. Chung quanh vạc có khắc con rồng bay trên mây, cũng khắc hình quỷ thần, chim lạ, thú lạ. Vạc quý đã được cử hành tiệc mừng công. Chư Thần trên Trời cùng bá tính khắp nơi đều đến chúc mừng

Hoàng Đế biết thời gian lên trời đã đến. Bầu trời đột nhiên mở ra, một thần long mặc giáp vàng lóng lánh, từ trong mây ló ra với bộ râu rồng rũ thẳng xuống và phủ trên vạc quý. Lúc bấy giờ Hoàng Đế và các thần tử của ông (chư thiên xuống phàm) tổng cộng hơn bảy mươi người, người người buông mình vào trong mây, cỡi trên lưng con thần long, từ từ bay về thiên đình. Còn lại trên mặt đất những quân hầu và các bô lão bá tính thấy Hoàng Đế lên trời, tất cả đều muốn theo Hoàng Đế về trời, nhưng họ không có cách nào tung thân mình bay vào mây được nên không làm sao cưỡi lên lưng của thần long, chỉ còn biết tranh nhau kéo lấy râu rồng bay theo. Nhưng thần long không thể mang theo quá nhiều người, nên có rất nhiều người từ từ rơi trở lại xuống đất. Râu rồng cũng rơi lại một số sợi mọc trên mặt đất thành cỏ rất dài, gọi là cỏ râu rồng. Đó là câu chuyện về Hoàng Đế.

Ngoài ra còn câu chuyện về Chuẩn Nam Vương Lưu An lên trời cũng rất là thần kỳ. Chuẩn Nam Vương Lưu An thuộc Hán triều rất thích thú liên quan đến những học thuật Thần Tiên, để đưa đến Bát Công, tức là chuyện

tám vị lão đầu kỳ quái. Chuyện truyền dạy thuật Thần Tiên. Sau này Lưu An thực sự học về cách luyện đơn, uống đơn dược của chính mình rồi cùng tám vị lão đầu và chính mình ngồi trên một ngọn núi giữa ban ngày mà bay lên trời. Trong nhà của Lưu An còn có những viên đơn dược chưa uống, để trong bát nhỏ đặt tại đình viện. Chó và gà trong đình viện của Lưu An đến liếm và mổ, tức nhiên có hiệu quả: gà từ từ bay lên, chó cũng bay được, toàn bộ chó và gà bay vào mây trời và trở thành gà tiên và chó tiên. Đây là một truyền thuyết nổi tiếng “Một Người Đắc Đạo, Gà Chó Thăng Thiên”. Ở Mật Giáo, Tạng Mật Tổ Sư Liên Hoa Sinh Đại Sĩ. Thiện Thệ của ngài thật phi thường danh tiếng: Bốn Đại Thiên Vương bung chân ngựa trời hạ giáng, Liên Hoa Sinh Đại Sĩ ngồi trên lưng con thiên mã bay vào mây mà ra đi. Lưu lại một câu danh ngôn : “Kính Sư, Trọng Pháp, Thực Tu Giả Đắc Chi”.

Thiện Thệ của Phật Đà là một sự ra đi của một vị Như Lai thật mười phần xứng danh. Thiện tức là Tốt, Thệ chính là Đi vậy.

Thích Ca Mâu Ni Phật tu chính đạo, nhập Niết Bàn hướng về nơi tốt lành (Thường Tịch Quang) mà đi, đó chính là Thiện Thệ

Ngày nay chúng ta tu Chân Phật Mật Pháp, dạy “Lâm Chung Chỉ Yêu”, đây tức là tín niệm “thiện thệ”, người người đều phải tử vong, không có ai lại được miễn, người người đều cần phải hiểu rõ ràng rằng tử vong là cái gì hồi sự, rõ ràng đối diện đối với tử vong, để đi đến một cảnh giới tốt đẹp hơn. Đây là vào cửa thiện, tu đạo thiện, thiện giải thoát, thiện tử vong, thiện Bò Đề.

Một hành giả chân chính, vào lúc lâm chung phải không bệnh tật cho đến khi tuổi thọ hết trên giường bệnh, có Thiên Thần dự báo ngày chết, thiện lúc ly khai nhục thể, thiện để chuyển thể thành Phật Sống. Giống như hành giả “ngồi thoát, đứng mất”, tức là thân hóa hồng quang, tức là “toàn thân xá lợi”

Đối với một số người chúng tôi phải chỉ dạy làm thế nào để nhờ bỏ ma chướng? Làm sao để khai mở? Làm sao để được an ổn? Niệm Phật như thế nào? Làm sao để trì chú? Làm sao trung âm nghe dạy được sự cứu độ? Làm sao làm sạch được những u uẩn, thay đổi được ý thức? Như thế mới gọi là Thiện Thệ (ra đi tốt lành)

LỤC ĐẠO LUÂN HỒI TRONG THIÊN NHÃN

Trong thiên nhãn của tôi mà tôi thấy được về sinh tử và luân hồi thì thật là rất nhiều nặng nề, và lại không chỉ là đa trọng mà còn là đa sinh nữa.

Luân hồi hai chữ này được dùng thật là đúng đắn, đó chính là một bánh xe chuyển động không ngưng nghỉ. Tuy nhiên người thế gian đến nay cũng không biết. Theo con mắt của tôi, sao mà ngưng một bánh xe, vô hạn

cấp số bánh xe chuyển động không ngưng nghỉ: Luân hồi vô thủy vô minh, tuyệt đối đã không có khởi đầu và tuyệt đối không chung kết. Trong phương diện này có “Xuất Hiện”, cũng có “Mất Đi”. Trong phương diện này chỉ có Phật Giáo đề cập đến sự giải thoát sinh tử luân hồi, đạt đến Tính Chân Không chân chính hoặc cảnh giới Vô Thượng là Niết Bàn. Đây mới là Đạo Bồ Đề vượt qua khỏi luân hồi.

Tôi trông thấy có cái Ngã Vật Chất và còn có Thần Ngã của đạo Bà La Môn, La Cáp của Hồi giáo, Linh Hồn của Cơ Đốc giáo, Trung Âm của Mật giáo. Tôi thật sự bá cáo với mọi người rằng sự tác dụng của thân và tâm trong phương diện này căn bản chính là sự biến hóa phức hợp thể (kết hợp chồng chất), trước sau liên tục. Không bị gián đoạn phát sinh ra trạng thái - từng sát na – liên tục xuyên suốt tác dụng nhân duyên. Tôi muốn nói không phải chỉ tử vong mới luân hồi mà ngay khi còn sống đã xuất hiện hiện tượng luân hồi rồi. Tôi được biết một vị rất có tiếng tăm. Ông là một tài chủ với địa vị trong xã hội rất cao sang, nổi danh trong lãnh vực chính trị, kinh tế. Tuy nhiên qua thiên nhãn của tôi, tôi thấy tinh thần của ông ta đang đi vào một cuộc sông mới. Ông chưa bị tử vong nhưng trên nhục thể của ông đã chịu một dạng thụ sinh: ông đã sớm luân hồi thành một con măng xà (trăn lớn), nói một cách khác chỉ cần chờ đến lúc ông chết thì phức hợp thể vật chất và linh hồn của ông sẽ trở thành con măng xà. Sự tử vong của ông chính là bắt đầu đi vào một hình thái khác của sinh mệnh của ông.. Nhưng mà, bạn có tin không đã? Vị danh nhân này chưa bị tử vong. Nhưng tôi đã thấy ông ta bắt đầu và sớm để lộ ra con đường lục đạo luân hồi của ông ta rồi đó.

Tôi lấy thiên nhãn để xem tướng mạo của chúng sinh thấy có một người nữ danh đã sớm bị động linh vật lão thử (chuột) bám vào thân. Lại có một người nam danh bị linh vật hùng (gấu) bám vào thân. Có rất nhiều trẻ nhỏ đã sớm bị linh vật hâu (khỉ) bám vào thân, cho nên thường bị y sư chẩn đoán với bệnh danh là mắc chứng “táo uất tinh thần” (hyperactivity: tính quá hiếu động)

Người tu hành bị ma bám vào thân cũng không ít, cũng chỉ vì đã không tu theo chính pháp nên đi sai đường nhập tà ma. Ma dễ dàng bám theo thân người tu. (Càng tu càng trở nên tự cao tự đại, cuồng vọng, cuồng tưởng, bám víu, danh lợi)

Tôi thấy một bé nữ sinh mới sáu tuổi, hàng ngày vào chiều tối cứ dùng đầu của mình đánh kê bình bình vào giường ngủ. Bác sĩ cũng phải bó tay, đại pháp sư cũng bó tay, thầy đồng bói toán cũng bó tay và phù chú cũng bó tay. Bởi vì bé nữ sinh này kiếp trước giết người ở trên giường, tiền thế đã tạo ác nghiệp, nên linh hồn (trung âm) của nạn nhân đến đòi nợ máu. Cho nên kiếp này bé nữ sinh này phải dùng đầu đánh vào giường để đền trả nợ trước. (Hiện tượng này được gọi là quỷ thượng thân)

Tôi dùng thiên nhãn quan sát tại các y viện lớn, bệnh hoạn trong y viện, nào là giải phẫu cuống họng, thận, mô tim, cắt gan, vỡ não, tẩy ruột, phá gan, cắt da (đây là địa ngục khổ hình). Tôi cũng dùng thiên nhãn quan sát nhiều vị chính trị gia, nào là nhà đại chính trị chủ tể có quyền sinh sát, trên gò má trên mặt các vị này xuất hiện ra vương tướng A Tu La, họ lấy sự tranh quyền làm vui, chiến sự không có một ngày yên ổn (Đã sớm bị luân hồi thành A Tu La). Lục đạo luân hồi thì hữu hình hoặc vô hình sớm đã xuất hiện trên mặt con người là do nghiệp chướng mỗi người nặng hoặc nhẹ khác nhau mà thôi. Lục đạo luân hồi Thiên, Nhân, A Tu La, Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sinh đều toàn do nhân quả nghiệp báo của đời trước, đời nay, và đời sau gây ra. Trong thiên nhãn của tôi linh hồn tự sát cũng đáng thương, nên khi chuyển kiếp làm người thì cũng là người câm, điếc, trí tuệ chướng ngại, tàn tật, bị những chứng bệnh kỳ quái. Tôi dùng thiên nhãn quan sát một người con gái của một vị trung niên, cô ta quy y Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn, cô đã có nhiều kiếp không hề làm những việc tổn Trời hại Lý. Trong kiếp này cô rất nỗ lực trì chú niệm Phật, tu Chân Phật Mật Pháp. Người này trước mắt người này hết lòng hóa độ những người hàng xóm láng giềng, những bạn học, giúp đỡ những thân bằng, bạn hữu quy y cửa Phật. Cô chưa hề xuất gia, dùng thân phận cư sĩ của mình hiệp trợ Tôn Sư đi hóa độ chúng sinh. Cô ta giữ giới rất là nghiêm chỉnh: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng tưởng, không rược chè. Nhất là lời ăn tiếng nói, cô không nói thêu dệt, không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không ác khẩu, xưa nay cô rất từng ít nói hoặc nói những chuyện vô ích. Đối với người với việc không oán không than. Cô là người có tâm rất từ bi, nguyện lòng làm cho mọi người được an lạc. Cô thấy rằng chúng sinh thật quá ư là khổ, cô tâm nguyện làm cho hết tất cả những thống khổ của chúng sinh, nên có tướng pháp từ bi với tất cả các chúng sinh. Phải biết rằng một người khi có phát tâm từ bi thì sẽ được mười hai loại lợi ích vô hình: Phúc đức thường đi theo thân, ngũ mộng bình an, có thần theo hộ mệnh, người người tôn kính, không bị độc hại, không rơi vào chỗ nguy hiểm, sông nước không làm chết người, lửa không bị đốt cháy, được nhiều lợi lộc, vô danh mà có danh, thăng nhập cõi trời Phạm Thiên, vãng sinh Cực Lạc. Cô này cũng đắc Vô Lậu Pháp, Vô lậu này là Lậu không có hình, đến điều Vô Phiền Não. Phiền não tức tham, sân, si. Vì ngày đêm do lục căn tiết rỉ ra không ngừng, nên cô ta không tham, không sân, không si và là một hành giả chân chính. Tôi lấy thiên nhãn để quan sát nữ đệ tử này, tôi thấy ánh sáng bạch hào giữa hai lông mày. Đây là một trong 32 tướng tốt. Tôi thật kinh ngạc! Tôi chứng nghiệm cô này đã đạt đến “Ly Dục Địa” trong Thập Địa Bồ Tát Thanh Văn Duyên Giác, rất nhanh trở thành Bồ Tát. Cô gái này có một lần trong Tam Muội, đã thấy tôi hiện thân, lại còn thấy hơn cả trăm vị Bồ Tát. Tôi cùng hơn trăm vị

Bồ Tát hiển hiện Báo Thân với Thân Đại Thiên Sắc, rất là trang nghiêm, rất là thù thắng làm cho con người cảm động. Tôi nói: Người đệ tử này nhất định vãng sinh Phật Quốc.

ĐỈNH THIÊN KHIẾU SÁNG SỬA (ĐỈNH ĐẦU)

Để được vãng sinh Phật Quốc, cá nhân tôi nhận thức rằng khi một người tử vong, nếu như gặp được một Kim Cương Thượng Sư ở bên cạnh. Vị Thượng Sư này sẽ chỉ trung âm (linh hồn) của người vong tìm ra đường lối (khổng đạo) tốt nhất để xuất ra, đây rất là quan trọng. Tôi phân loại có 11 khổng đạo: 1/ Thiên Khiếu - Đỉnh đầu chỗ chân tóc, trung ương của 8 nơi (bát chỉ xứ); 2/ Hai Lỗ Tai; 3/ Hai Con Mắt; 4/ Hai Lỗ Mũi; 5/ Lỗ Mũi; 6/ Lỗ Rốn; 7/ Âm Đạo; 8/ Xoang Môn (lỗ đít).

Tôi, Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn sớm tu thành tựu Pháp Ngõa Pháp, đó là một trong sáu phương pháp. Khổng đạo trung ương ở đỉnh đầu đã mở, mọi người đều có thể thấy. Đây là chứng minh tốt nhất. Khổng đạo này nằm ở chính giữa đại não gọi là Thiên Khiếu, đây cũng chính là trung tâm của hoa sen ngàn cánh. Trong Mật giáo, Du Già Mạch Luân là trên Mi Tâm Luân (điểm giữa của hai lông mày) sự tác dụng của tinh thần tại đây là rất rõ rệt. Đây cũng chính là mạch luân chủ yếu của ý thức thanh tịnh.

Các họa sĩ của chúng ta vẽ Phật Bồ Tát, đương nhiên vẽ toàn thân trong sáng, mỗi lỗ chân lông đều phóng ra ánh sáng, nhưng trọng yếu đích thị là vòng tròn sáng trên đỉnh đầu. Vì sao đỉnh sáng Thiên Khiếu lại trọng yếu?

Người có cùng tâm này
Tâm có cùng lý này
Thượng thắng Phật quốc
Ấy từ Thiên Khiếu.

Trong Mật Giáo, đầu của con người là trung tâm của ý thức giác tri, do đầu mà điều tiết những mạch luân khác. Do trung mạch xuất ra trung âm của sinh mệnh, nếu như là phong mạch quang minh thì sự tác dụng tối hậu chính là từ đỉnh Thiên Khiếu xuất ra, nhiên hậu nhập vào trung mạch của Bản Tôn và với trí tuệ của chính mình, Bản Tôn hợp lại thành một, rồi chính mình biến hóa thành Bản Tôn mà nhập vào Tịnh Thổ của Bản Tôn. Một Kim Cương Thượng Sư giỏi khả dĩ chỉ dạy được người vong (sắp chết), chỉ dẫn cầu cúng không ngừng, tụng niệm Thánh Danh để cho người lâm chung được Thiện Thệ (ra đi tốt: well-departed), vãng sinh Tịnh Thổ Phật Quốc. Nơi trung âm (linh hồn) ra đi chính là đỉnh Thiên Khiếu vậy.

Một vị Thượng Sư giỏi cũng có thể may gặp được, từ cổ chí kim do duyên phận đầy đủ, quả báo nhân duyên ấy là tính cho người có đại thiện

căn. Do một vị Kim Cương Thượng Sư đã chứng ngộ đến để giúp đỡ cho một người phạm phu, đây chắc hẳn là do đại nhân duyên từ kiếp trước mới có được.

Kim Cương Thượng Sư cần phải biết rõ rằng: Người phạm phu có sáu tâm thức, nhãn (mắt), nhĩ (tai), khứu (mũi), thiệt (lưỡi), thân (da, xúc giác), ý. Mạt Na, A Lại, Dị Thục và Vô Cấu thức thứ mười. Thức thứ 8 là Như Lai Tạng Thức, thức thứ 9 là Li Phân Đoạn Sinh Tử, thức thứ 10 là Cứu Cánh Thanh Tịnh. Nhưng mà nói THỨC chính là phân biệt.

Kim Cương Thượng Sư phải chỉ dạy người vong, phải biết tâm thức của người vong, hiểu rõ riêng biệt đặc tính mỗi thức. Đối với người vong thì chỉ có tâm hành của bảy thức. Hiểu rõ riêng biệt từng thức, hiểu biết lại không chấp trước, mới có thể chỉ dạy người vong thoát ly khỏi bể khổ ngay lập tức. Đây cũng là cách để biết rõ và phân biệt tài năng của một Kim Cương Thượng Sư đã chứng ngộ. Kim Cương Thượng Sư cần phải biết phân biệt tâm hành của chúng sinh, chỉ dẫn cho chúng sinh sơ ngộ.

Chuyển từ bảy thức trước vào thức thứ tám, được toàn công năng. Sau đó Kim Cương Thượng Sư phải đóng lại hai lỗ tai, hai lỗ mắt, hai lỗ mũi, đường miệng, lỗ rốn, âm đạo, lỗ đít, chỉ để thừa lại Thiên Khiếu. Sự phong bế (đóng lại) phải dùng Quang Uẩn Thiên Thức Pháp. Đây phải có Thượng Sư của Kim Cương Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp có mặt để phong bế mười không đạo (lỗ, lối thoát ra, exit). Sau đó là “thiên thức” (đôi thức). Thức thứ tám Như Lai Tâm Tạng, nhất thiết chủng trí, là chân tâm từ vô thủy đến nay thoát khỏi kiến văn, giác tri, nghĩa là trong tam giới không khởi lòng tham, sân, si, sản sinh ra lòng chán bỏ trong tam giới. Kim Cương Thượng Sư đủ sức vận dụng: “quang uẩn”, “thiên thức”. Đây chính là vô thượng Đại Pháp cực kỳ quan trọng, có thể làm cho từ vị trí của người vong, trong một thời gian rất ngắn mà trong trung âm chứng ngộ được Nhất Thiết Chủng Trí của một vị Bồ Tát chứng ngộ, đạt đến thần dụng của thức thứ tám. Ví dụ như: Gia mẫu Lô Ngọc Nữ viên tịch tại Tây Nha Đồ Mỹ Quốc, tôi có mặt tại lúc đó. Tôi đã dùng Quang Uẩn Thiên Thức Pháp, mở được Thiên Môn, đóng được Địa Hộ, ngăn được Nhân Đạo, cản được Quỷ Lộ. Việc này chỉ có Thượng Sư tương ứng, Bản Tôn tương ứng, Kim Cương Thượng Sư tương ứng hộ Pháp mới có thể vận dụng Quang Uẩn. Đặc biệt là trên phương diện “thiên thức” (đôi thức), thức thứ tám có thể tính cao, Pháp sư bình thường và người phạm phu không thể hiểu được. Chỉ có vị đã chứng Chân Như và Đại Kim Cương Thượng Sư thân chứng thức thứ tám Như Lai Tạng mới có thể hiểu nổi “thiên thức”.

Do người vong ở cảnh giới trung âm, sáu thức, bảy thức gộp lại gây tác dụng, tạo ra nhiều cảnh giới không tốt. Cho nên Kim Cương Thượng Sư

cần phải chỉ dẫn, dùng phi tâm tâm, bất niệm tâm, vô trụ tâm, vô tâm vô tướng mà phá trừ đi.

Cần phải để cho người vong tình ngộ để rời bỏ kiế n, vã n, giác, tri của “lục căn, lục trần, lục xứ” mà nhận chứng Tự Tính Đại Chung Trí. Lấy sự thần dụng của nó từ Thiên Khiếu tiến nhập Cực Lạc Tịnh Thổ vãng sinh Phật Quốc, trở về nhập vào Tự Tính của A Di Đà Phật. Lúc bấy giờ các đệ tử cùng người trong nhà tại hiện trường có khoảng hai chục người quay quần xung quanh, chúng tôi khởi niệm Danh Hiệu “Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát”, niệm Danh hiệu không ngừng (Bản Tôn của mẹ tôi là Quan Thế Âm Bồ Tát). Trong hiện trường mọi người chứng kiến thân xác của mẹ tôi được sự tốt lành xảy đến: đột nhiên đầu mẹ tôi từ từ nâng lên, một luồng chân khí (chân tâm) từ đỉnh Thiên Khiếu vụt xuất ra mà bay đi. Đây là mẹ tôi được giải thoát khỏi lục đạo luân hồi, minh chứng ly khai khỏi tam giới (khi hoá tang xác mẹ tôi, trong tro đã tìm thấy xương xá lợi, răng xá lợi và hoa xá lợi)

Mẹ tôi do thiên thức mà sơ ngộ, do sơ ngộ mà thân dụng sinh khởi đại trí tuệ, như bây giờ bà đã trở thành Đại Bồ Tát

NHÂN SINH LÀ KHÁCH QUA ĐƯỜNG.

Khi tôi mới học Phật, học qua khóa tụng, Pháp Sư dạy tôi khóa tụng là Pháp sư Thiện Tứ của chùa Từ Âm Tự và Pháp Sư Thượng Lâm của chùa Từ Minh Tự. Sau khi học xong khóa tụng kinh xá mồi, tôi ngẫu nhiên được cử đi thực tập, theo đoàn để đi tụng “cúng tế trời”, cũng tụng kinh siêu độ giúp người trong việc tấn liệt xác chết. Thậm chí có người vừa chết xong, xác còn nằm thẳng cẳng trên tám ván mộc, cá nhân tôi thay cho người vong tụng “Cước Mao Kinh”. Có biết tôi đã chứng kiến bao nhiêu người chết không? Câu trả lời là Vô Số (không thể đếm)

Niết mục hoành sinh không lý hoa, vọng tương tam giới nhận vi gia,
Đại thiên thường tịch quang minh chiếu, chúng chương tiêm trần tổng thị già.

Ái thẳng khiên nhập khổ Sa Bà, khóc đáo hoàng tuyền lệ chuyển đa
Thùy vị biệt ly cùng kiếp hận, thông thân hồn thị cổ Di Đà
Hàn thực hoang giao tận khóc thiên, hữu thùy diêu niệm lão Kim Tiên
Kiếp lý mai hướng Liên Hoa Thổ
Chúng yêu nhân lai hóa chỉ tiên

Lúc ban đầu, tôi niệm “Cước Mao Kinh”, phong tục của thế nhân là các tượng Phật, Thần tượng trong phòng khách đều phải che lại sợ làm khó chịu người vong. Nhưng tôi không đồng ý, tôi khuyên những thân thuộc của người vong mang các khăn bọc tượng bỏ đi và để tượng Phật đặt tại đỉnh đầu người vong để tiện cho Phật, Bồ Tát tiếp dẫn người vong và cũng để cho người vong nhớ niệm Phật, Bồ Tát.

Tôi niệm Cước Mao Kinh. Đốt nến, thắp hương, một bát nhỏ cơm trắng. Tôi cảm thấy nhân sinh thật thê thê, thăm thẳm, đi đến cuối đời hai chân dừng lại, đầu treo sang một bên chết. Người thời nay trông thấy người vong ắt nhíu mũi cau mày, chỉ vì mùi hôi mà mau mau bỏ chạy. Há họ có biết ngày xưa người vong là một người nữ xinh đẹp, người trông thấy chắc hẳn phải phớt phớt tươi cười, tham muốn bởi một sắc đẹp như ngọc tinh khiết, càng thêm yêu vẻ kiều diễm. Người sống là thế đó! Người chết là thế đó! Trong đó có người rất kém cỏi, có người rất ưu tú, có người rất nghèo khổ, có người rất giàu sang, có người bần tiện, có người phú quý, có người rất ngu si, có người rất thông minh. Tất cả trải qua nhiều kiếp, như biển rộng, như giọt nước, người dân thường ngoài chợ nhỏ, kẻ đạt đến quan quý cao sang, nhưng tất cả đều là khổ trong cái thế giới Ta Bà này vậy! Than thở rồi lại than thở, nhân sinh như lữ khách, như khách qua đường mà thế giới Ta Bà là quán trọ.

Sau đó tôi học Mật Giáo. Tôi hiểu được chân thực về người chết. Tuy nhiên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, mạt na thức... giống như ý thức của tôi còn yếu. Nhưng tôi ý thức được cứ vẫn duy trì lâu dài, như nằm mộng cùng hôn mê giống nhau, nhưng phải giới hạn ở giữa khoảng nằm mộng với hôn mê.

Phổ thông người ta thường cho rằng người chết chính là đi vào tình trạng ý thức hoàn toàn bị mất, hoặc là vào “chân không”, tất cả đều không còn nữa, chết rồi tức là tất cả đều không còn gì nữa, người có chủ trương như thế không phải là không có, cho nên họ nhận rằng con người chỉ có một đời, không có đời kiếp nào khác, hoàn toàn, hoàn toàn tiêu tan mất. Nhưng cảnh giới trung âm tôi thấy, chính là con người sau khi chết như cùng đi vào một giấc mộng khác, mộng này đương nhiên không phải là “chân không”, cũng tuyệt đối không phải là “không vô”, cũng không là “hư không”, đây chính là linh hồn. Trung Âm chính là Linh Hồn, Đạo Gia (Lão Giáo) chính là Nguyên Thần. Trung Âm cũng gọi là Trung Hữu. Tức là con người sau khi chết còn chưa bị lục đạo luân hồi (trước khi) thì do một chút vi tế vật chất hình thành, hóa sinh duy trì sự sống. Sự hóa sinh này chính là trung âm thân. Thông thường theo Mật Giáo thuyết Pháp thì trung âm thân ở giai đoạn tối sơ trong 49 ngày, mỗi 7 ngày một lần sinh tử, trải hết 7 lần sinh tử để đợi sự an bài của nghiệp duyên, sau đó là lục đạo luân hồi, lại một lần nữa đầu thai, sinh và trôi giạt trong cảnh giới lục đạo luân hồi. Cứ như tôi biết thì người có tu hành lúc hóa sinh do vi tế vật chất hình thành sau khi chết, lúc chưa bị lục đạo luân hồi, ở thời điểm trung âm đã có thể biết tương lai nơi họ sẽ vãng sinh. (Đây là sự hiểu biết về sự sống trong thời gian trung âm). Người không có tu hành gì cả, sau khi chết sẽ trở thành huyền thể vô minh, phiêu bạt trong sinh tử (trung âm thân). Lúc thì chạy đi kiếm thân nhân, lúc

thì ở tại phần mộ lo lắng bồi hồi, lúc thì trở về chỗ ở cũ của mình, lúc thì xoa vuốt những vật mà lòng mình yêu thích, lúc thì hồi tưởng chuyện đã qua.

Điều rất thường thấy là trung âm thân hành động rất vội vã, chợt động, chợt tây, đây cũng là do không phải chịu tất cả những sự hạn chế nào về ý thức. Theo tình cảm mà nói thì rất là phức tạp hóa, nhưng theo ý chí mà nói, hành động tự tại mà lại có “lực vô cảm”.

Lực vô cảm này là đối với vật chất nhân gian, điều người vong nói, làm. Người thể gian tất cả đột nhiên không có cảm giác. Căn bản cảm giác không đến, trừ “thông linh nhân”. Lấy tôi đây để làm ví dụ. Bệnh liệt não của tôi là chính do Quan Thế Âm cấp cho tôi kinh nghiệm tử vong. Tôi rất tiêu cực mà nói. Tôi trong sự thống khổ thoát ra sự thống khổ (sau khi chết sự thống khổ đã giải trừ). Tứ đại phân tán cũng là kinh nghiệm, tám hàn, tám nhiệt cũng là kinh nghiệm. Sau khi bị liệt não thì sen tám cánh nở hoa, ngòi trong hoa sen là trung âm thân, là Nguyên Thần của tôi, người tu hành đã lâu năm, là Chân Ngã, Chân Như, Bản Ngã, Phật Tính, Chân Quang... Nghiêm chỉnh mà nói, đây chính là Niết Bàn của người tu hành, người có tu hành, người giác ngộ chân thực, hoàn toàn thoát ra khỏi lực đạo luân hồi và sự thống khổ của nhục thể. Niết Bàn chính là thể nghiệm viên mãn. Tại Giác Tính là vô phiền vô não, tại Thần Hành là tự tại, cũng là đại lực, cụ thể thập lực của Như Lai: 1/ Trí Tuệ lực; 2/ Túc Mệnh Toàn Tri lực; 3/ Thiền Định Tam Muội lực; 4/ Tri Chúng Sinh Nghiệp Báo Lực; 5/ Tri Chúng Sinh Tri Giải Lực; 6/ Tri Hư Không Thập Phương Pháp Giới Lực; 7/ Tri Nhân Quả Lực; 8/ Thiên Nhân Vô Tận Lực; 9/ Vô Lậu Niết Bàn Lực; 10/ Nhất Thiết Mê Hoặc Toàn Vô Lực. Còn có sự chứng đắc Vô Thượng Chính Đẳng, Chính Giác của người tu hành, cũng có khả năng tùy theo ý nghiệp của thập phương chúng sinh mà phổ biến thị hiện thân mình.. Điều mà tôi rất lấy làm thương tiếc là trung âm thân phiêu bạt sinh tử trong biển khổ vô minh, mê hoặc trong cái Huyền, sinh không biết sinh, tử không biết tử, chúng sinh kiêu mạn, đố kỵ, lừa dối, nóng giận, tham gian, sắc dục, ngu si. Đây là những vô minh làm cho rất nhiều người không biết tu hành, không gặp được thiện duyên, vĩnh viễn trở thành người hoặc súc sinh trong lực đạo luân hồi hoặc là lũ khách của bốn đường ác khác.

CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT CỦA TRUNG ÂM THÂN

Liên quan đến con đường giải thoát của trung âm thân thì trong cuốn Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh, Phật Đà cũng đã nói rất rõ và đủ tường tận rồi:

Như trong phẩm thứ 8 “Các Diêm La Vương Tán Thán” Phật bảo Diêm La Thiên Tử rằng Chúng sinh tại Nam Diêm Phù Đề tính nét rất ương ngạnh, rất khó điều phục, nên Bồ Tát đã tốn mất cả trăm ngàn kiếp để lo

cứu mạng những chúng sinh này sớm được giải thoát khỏi những tội báo, thậm chí phải đọa vào đường ác thú. Bồ Tát đã dùng thần lực để cứu họ khỏi các nghiệp duyên cốt để thấy được các sự việc ở đời trước. Nhưng tự các chúng sinh Diêm Phù Đề đã kết tập nghiệp ác quá nặng, vừa vào đường tốt rồi lại bỏ ra, khiến Bồ Tát đã phải trải qua nhiều kiếp số để tìm cách giải thoát cho họ”

“Ví dụ như người u mê mất gia đình, lạc vào hiểm đạo. Trong hiểm đạo có nhiều dạ xoa, hổ, sói, sư tử, rắn rết, rắn độc. Người mê lạc ấy trong hiểm đạo bỗng chốc gặp phải các loài độc hại. Có một người thiện trí thức biết nhiều pháp thuật, ngăn chặn được các loài độc hại kể cả dạ xoa, các loài độc hại khác. Chợt người thiện trí thức thấy người mê lạc kia muốn đi vào hiểm đạo, nên vội nói rằng này, vị nam tử kia sao lại đi vào con đường ấy, có pháp thuật gì không để chế ngự các loài độc hại? Người mê lạc kia nghe được lời nói này mới biết đó là hiểm đạo, vội vàng lui bước và cầu mong được thoát khỏi hiểm đạo. Người thiện trí thức kia đưa tay dắt người mê lạc ra khỏi hiểm đạo”

Tôi hôm nay trích dẫn đoạn kinh văn này chủ ý muốn nói rằng

Người mê lạc kia chính là trung âm thân

Địa Tạng Bồ Tát là Vị Đại Thiện Trí Thức

Thiện Trí Thức khuyên người mê lạc đừng vào tam đồ (ba đường ác)

Cứu giúp các tội khổ chúng sinh được sinh làm người, trời hoặc vãng sinh Phật quốc. Còn có “Diêm Phù Đề nam tử, nữ nhân khi mệnh phải lâm chung, thần thức bị hôn mê, không biết thiện ác thế nào, thậm chí mắt tai càng chẳng thấy, chẳng nghe thì các người trong gia đình phải nên thiết lập đại cúng dường, chuyển đọc tôn kinh, niệm danh hiệu Phật Bồ Tát, những thiện duyên này có thể giúp cho người vong xa lìa ác đạo, các ma, quỷ thần tất phải chạy xa”

Điểm trọng yếu là “Thừa Thế Tôn, tất cả mọi chúng sinh khi lâm chung nếu nghe được danh hiệu của một vị Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát hoặc kinh điển Đại Thừa chỉ cần nghe được một câu, một bài kệ, tôi thấy tất cả những người này - trừ các tội vô gián sát hại – có những ác nghiệp nhỏ mà phải đọa vào ác thú thì sẽ kịp được giải thoát. Địa Tạng Kinh dạy rằng hãy thế cho người vong làm việc tốt lành, hãy thế cho người vong mà tu Phật Pháp, hãy thế cho người vong đọc kinh, niệm Phật trì chú. Tại bàn thờ Phật hãy treo cờ, lọng, chút hương chút hoa cúng Phật Bồ Tát, đốt hương khấn đọc một câu kinh, câu kệ (đây là phần trích dẫn từ Địa Tạng Kinh, rất quan trọng)

Vì tại sao tôi lại trích dẫn cho mọi người đọc một đoạn kinh trong “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh”. Bởi vì kinh này lợi cho cả hai người dương, kẻ âm. Bộ kinh này là do Thích Ca Mâu Ni Phật tại Đạo Lợi Thiên

Cung trước Ma Da Phu Nhân mà giảng về Địa Tạng Bồ Tát. Địa chính là an nhẫn bất động như đại địa, Tạng chính là tinh lự, thâm mật. Vị Đại Bồ Tát này không chỉ cứu người cõi âm, mà cũng cứu chúng sinh trong lục đạo. Sau khi Thích Ca Như Lai tịch diệt và trước khi Di Lặc Như Lai sinh ra, Địa Tạng Bồ Tát được Phật Đà giao đại trọng trách cứu độ chúng sinh. Do vì Địa Tạng Bồ Tát thường cứu khổ, cứu nạn tại các địa ngục cõi âm nên Ngài có đại nguyện rằng địa ngục chưa hết tội phạm nên chưa thành Phật. Cho nên chúng ta mới xưng tán ngài “Nam Mô U Minh Giáo Chủ Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát”.

Nghĩ một cách sâu sắc tôi cảm thấy rằng nơi khổ nhất trong lục đạo chính là địa ngục, có căn bản đại địa ngục, có tám nhiệt, tám hàn, cộng 16 đại địa ngục. Ngoài ra lại có cận biên địa ngục, tức là thêm 16 bát nhiệt địa ngục cận biên có bốn cửa. Còn có cô độc địa ngục tại Sơn Gian, Khoáng Dã, Thụ Hạ, Thủy Tân những địa ngục này cũng không giống nhau. Nhưng căn bản đại địa ngục là tối khổ, thứ đến là cận biên địa ngục, cô độc địa ngục cũng đứng hàng thứ hai. Theo thiên nhãn của tôi thấy rằng địa ngục không chỉ ở dưới đất, cũng không nhất định phải ở dưới đáy biển mà tại nhân gian này cũng có địa ngục. Tôi thường nói các y viện lớn chính là các đại địa ngục, Người bệnh hoạn nhập viện đương nhiên đều phải chịu khổ, đây cũng là nghiệp báo sở cảm. Mọi người thường thường đều đã thấy những cảnh trong các y viện nào là giải phẫu mở não, cắt hầu, móc tim, cắt gan, đổi thận, cắt đứt chân tay, cắt ruột, cắt bao tử. Trời ơi! Đó không phải là khổ hình địa ngục hay sao? Lại còn có các chứng ung nhọt, nước tiểu đường, chứng trùng phong, bệnh aids (sida), bệnh tâm thần, vân vân (tám vạn bốn ngàn loại bệnh, nhiều không thể kể số)

Những thứ tật, bệnh hoạn kể trên không phải là khổ thì là cái gì đây? Khổ trong nhân gian của chúng ta và sự giải thoát trung âm thân thực tại rất tương tự, nhân gian cũng là dạng khổ, không, vô thường, vô ngã. Hôm nay tôi dũng cảm nói rằng nhân gian cũng trong lục đạo luân hồi, nhục thể của nhân gian và trung âm thân sau khi chết là vấn đề quan niệm của thế giới chủ thể và thế giới khách thể. Con người tu hành giải thoát và sự giải thoát trung âm thân kỳ thực không có gì sai biệt lớn.

Sự sai biệt đó là nhân gian có thực thể (nhục thể), một chút chân thiết, trung âm thân không có nhục thể, một chút hư huyền. Tuy nhiên chúng ta chết rồi thì quang ảnh nhìn thấy sau khi đã chết, từ góc độ của trung âm thân của người chết mà nhìn thì vẫn là chân thực, giống như một người ngủ mộng thì trong mộng người đó vẫn cho là hoàn toàn chân thực vậy. Đợi cho đến sau khi tỉnh dậy người đó mới biết là cảnh trong mộng mà thôi.

Mật giáo vì sao lại dạy mọi người phải “tu mộng”, phải biết mộng, giác mộng rõ ràng, giác mộng trong sáng “trong mộng biết tu”. Bởi vì trung

âm thân cũng giống như mộng. Bạn trong mộng cũng có thể tu, niệm Phật tri chú, trong mộng cũng có khả năng tu pháp trong sáng, quy y Kim Cương Thượng Sư, Quy Y Phật, Quy Y Pháp, Quy Y Tăng. Đương nhiên trong lúc là trung âm thân cũng có khả năng được giải thoát. Trong cuốn “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh” đã nói rất rõ ràng cho chúng ta, đối với người sắp chết hoặc vừa chết khuyên bảo họ đừng vào hiểm đạo, hãy nhanh nhanh thoát ra khỏi hiểm đạo. Nhân đó mà thấy được ánh sáng, Quy Y Phật, Quy Y Pháp, Quy Y Tăng. Bồ Tát phóng quang làm cho trung âm thân nhớ niệm Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp, giải thoát cảnh giới thành thực, nghiệp lực tại thế gian bị vứt bỏ đi, trung âm thân có thể dung nhập trong ánh sáng của Như Lai để đủ khả năng trong một sát na nhập vào Tịnh Thổ của Như Lai.

CÔNG ĐỨC TU HÀNH

Tôi cho rằng muốn được vãng sinh Tịnh Thổ Phật Quốc không chỉ là bỏ công sức ra để giải thoát trung âm thân, kỳ thực người vong khi còn sống cần phải tu Giải Thoát Đạo và Bồ Đề Đạo sớm chuẩn bị công đức vãng sinh. Đây là điểm rất trọng yếu. Bởi vì sở dĩ người vong có đủ khả năng để được giải thoát đó là vì khi còn sống người này đã tu hành đủ công đức thì khi ánh sáng của Như Lai xuất hiện mới đủ khả năng nhận thức và mới có đủ khả năng hòa nhập vào ánh sáng Như Lai.

Nếu như một người bình thường cả Phật với Pháp chưa từng nghe qua, chưa từng nghĩ đến, chưa từng tu thì làm sao Vị Đại Thiệ Tri Thức có thể khuyên bảo, chỉ đường cho đi. Người này đang trong lúc hôn mê, đợi đến khi trông thấy tất cả các ảnh tượng thì cho đó là thế giới chân thực. Những loại người này tâm thức của họ là huyền tưởng, tạp niệm không ngừng nghỉ, căn bản tâm thức của họ không biết tìm đâu mà đến rồi từ đâu mà đi, tính cho đến khi nghe được lời khuyên chỉ lối dẫn đường thì lại cũng giống như những người này khi còn tại thế cố chấp vào ý kiến của mình, căn bản không biết rằng có một cảnh giới khác, từ đó bèn chiếu theo nghiệp báo của mình để đi vào lục đạo luân hồi, lại vẫn cứ trong huyền mộng! Cho nên tôi xin nói với mọi người rằng khi còn sống chúng ta phải chuẩn bị công đức cho việc vãng sinh là rất trọng yếu, phải hết sức chú ý điểm này không được sơ xuất. Trong Mật Giáo cần tu Tứ Gia Hành: Tứ Quy Y, Đại Lễ Bái, Đại Cúng Dường, Kim Cương Tâm. Giữ 5 giới, làm 10 thiện, tuân theo giới luật của Mật Giáo. Tu Thượng Sư Tương Ứng Pháp (Thượng Sư là Đại Thiệ Tri Thức), tu Bản Tôn Pháp (nhắm về Phật Quốc Tịnh Thổ), tu Hộ Pháp (giữ gìn, giúp đỡ tu hành). Khí, mạch, điểm sáng, chuyển thức thành trí (vô thượng mật), đại viên mãn. Tu theo Hiền Giáo: giữ 5 giới, làm 10 thiện, tu Tứ Thánh Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo), tu Tứ Niệm Xứ (Quán thân bất tịnh, Quán thụ là khổ, Quán tâm vô thường, Quán pháp vô ngã), tu 10 tín, 10 trụ,

10 hành, 10 hồi hương, tu Bát Chánh Đạo, tu thập ba la mật (thập địa), đặng giác diệu giác.

Không quản Hiền Giáo hay Mật Giáo, tôi nhận thức rằng Hiền Mật viên thông, chính bản thân đi từ con đường Đạo- Hiền- Mật mà ra. Tôi không bỏ Đạo giáo, tôi không bỏ Hiền Giáo, tôi cũng không bỏ Mật Giáo nhưng tôi chuyên tu Tịnh Thổ, chuyên tu Chân Phật Mật Pháp, thấy không có điểm gì xung đột cả.. Tôi biết Phật Đà Chính Trí Giác Ngộ, tựu gọi là Bồ Đề. Bồ Đề Tâm cũng tức là cầu giữ tâm chính giác. Khi Đức Phật còn tại thế đã dạy chúng ta ba loại Bồ Đề:

1/ Thanh Văn Bồ Đề: Tu tứ Thánh Đế Pháp, tu Tứ Niệm Xứ, hành giả sở đắc được Chính Giác

2/ Duyên Giác Bồ Đề: Tu Thập Nhị Nhân Duyên, tự quán hoa khai, hoa tạ (rụng) mà đắc được Chính Giác.

3? Phật Bồ Đề: Tu Vô Thượng Pháp, Vô Đẳng Đẳng Pháp, Đắc Vô Thượng Bồ Đề, diệu đắc Quả Vị Phật đó là Tối Cao Bồ Đề.

Khi Phật còn tại thế các đệ tử chứng đắc những quả vị rất nhiều. Phật Giáo hiện nay chia thành Ngũ Thừa Pháp:

1/ Nhân Thừa Pháp: tu Ngũ Giới Pháp sinh đến nhân gian.

2/ Thiên Thừa Phật Giáo: tu 10 Thiện Pháp thăng đến Thiên Thượng

3/ Thanh Văn Thừa Phật Giáo: tu Tứ Đế Pháp, chứng đắc A La Hán

Quả

4/ Duyên Giác Thừa Phật Giáo: tu Thập Nhị Nhân Duyên, chứng đắc Bích Chi Phật Quả

5/ Bồ Tát Thừa Phật Giáo: tu Lục Độ Pháp, chứng đắc Đẳng Giác, Diệu Giác, chứng Vô Thượng Phật Quả

Cá nhân tôi cảm thấy rằng, hiện nay Pháp Sư đề xướng Nhân Thừa hoặc Thiên Thừa, giáo đạo năm giới, mười thiện là không được, không có hậu.

Ở Sa Bà Thế Giới không nên chỉ giáo đạo Thiên Thừa mà phải bước theo bước chân Phật mà đi mới đúng. Bởi vì cuối cùng ở nhân gian này là khổ, không, vô thường, vô ngã. Khổ nhiều, sướng ít. Ở trên trời hưởng hết phúc báo thì lại phải đọa xuống. Tôi chủ trương cùng nhập ngũ thừa mà tu Nhân, Thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều có thể đáp ứng theo đại nguyện lực của A Di Đà Phật, đều chứng nhập Báo Thọ của Đức A Di Đà Phật. Cho nên Bản Tôn của tôi là Diêu Trì Kim Mẫu, Địa Tạng Bồ Tát, A Di Đà Phật. Đây là nhân duyên của tôi, tin rằng có vậy.

Ba Loại Bồ Đề là chính Pháp, Ngũ Thừa Phật Giáo cũng là chính Pháp, chỉ có Nhân Thiên Thừa còn trong lục đạo luân hồi. Tu Pháp của Mật Giáo và Hiền Giáo thực sự có điểm tương đồng đắp đổi khác nhau, cách tu hành không giống nhau, nhưng tương thông là sự thực.

Chuyên nhất du già – Ly hí du già - Nhất vị du già – Vô tu du già.

Tôi nói như trên chỉ muốn nói đến sự tương ứng của Bản Tôn để có thể vãng sinh nơi Tịnh Thổ Phật Quốc, chuyên nhất niệm Phật trì chú, ly hí chính là xuất thế gian pháp, đáo liệu nhất vị chính là tất cả đã thông đạt, vô tu du già tương đương với vô vi pháp.

Duy thức Tông lập ra năm ngôi vị: Tur Lương Vị, Gia Hành Vị, Thông Đạt Vị, Tu Tập Vị, Cứu Cánh Vị. Năm Vị này cũng cùng có một dạng thức trong Mật giáo, tối hậu là chuyên thức thành trí, cứu cánh thành Phật.

Tôi vì sao lại viết ra những điều này, bởi vì thời gian tu hành tốt nhất là tại nhân gian, cũng chính là thời gian còn sống. Nên phải chuẩn bị nhận thức vãng sinh Phật Quốc, thành tựu Phật Quả theo Giáo Pháp của Phật Đà, sớm phải chuẩn bị công đức để sẵn đợi. Quyết không đợi cho đến lúc lâm chung hoặc là trong thời gian âm trung thân. Sự cứu độ khi lâm chung hoặc là cứu độ trung âm thân thì ít nhất người vong lúc còn sống đã từng nghe qua những giáo thị này. Có như thế sự cứu độ mới tự nhiên, cũng là rất tốt. Càng tốt hơn cho người vong nếu người này đã tu qua pháp, có sự tương ứng chỉ cần giáo thị là người vong tức khắc thanh thân và tỉnh táo để được giải thoát. Bởi vì không có quan niệm về chuyển kiếp, không có quan niệm về vãng sinh, không có quan niệm về trung âm thì làm sao mà chỉ dạy (giáo thị). Thậm chí người vong lại không bỏ được một thói quen nào đó. Ví dụ như người vong khi còn sống thích đánh mà chược, người này sẽ nhóm họp một nhóm toàn loại đồ bác quý trung âm, tiếp tục trong cảnh giới trung âm huyền mộng để tiếp tục đánh mà chược.

MẬT GIÁO TỨC THÂN THÀNH PHẬT.

Tôi thì thật là rõ ràng, đích thực bị chứng liệt não và tôi chắc phải chết. Thân xác của tôi lúc này già yếu, trên thực tế đó chỉ là “cái vỏ xác huyền mộng”. Vỏ xác này sao lại gọi là huyền mộng. Bởi vì nó rất khác so với tuổi nhi đồng của tôi, nó cũng rất khác khi tôi ở tuổi ấu thơ, tuổi thiếu niên, tuổi thanh niên, tuổi tráng niên. Một cá nhân mắc bệnh rất nhanh chóng phải rơi vào tuổi lão niên. Con người phải chịu cảnh này, thời gian là một ma thuật sư không có gì không thể, nguyên bản là một tấm thân khỏe mạnh bỗng bị lão bệnh không còn trông ra hình con người nữa. Đương là đóa sen tám cánh nở hoa (chứng liệt não), Phật ở ngay trong đó. Phật chính là tử quang. Trong không trung xuất hiện tia cực quang sáng lạng, ánh minh quang viên đà đà, đó chính là mẫu quang của Bỉ Lư Tính Hải hoặc gọi là Pháp Tính. Chân Ngã, chân thực không hư và như thường bất biến, bản thể thanh tịnh mà không vọng nhiễm, bản lai diện mục, không biến không khác, không sinh không diệt, không tăng không giảm, không cấu không tịnh, Như Lai tạng, thực tướng, viên thành thực tính. Tử Quang chính là Chân Ngã hóa

thành Hồng Quang (ánh sáng cầu vồng). Mẫu Quang cũng là Chân Ngã, Đại Bi Lư Già Na Quang Minh Hải. Hồ tương hội hợp. Đây chính là “Túc Thân Thành Phật” của Mật Giáo.

Tu hành Mật Giáo tức chúng ta đủ cả Tam Mật Pháp Phật, nhưng vì nghi hoặc nhiệm mà không thể chứng đắc, nên lấy Đại Bi Tâm của Phật để làm cho chúng sinh thực hành và sống trong Tam Mật Phật Bình Đẳng. Thân kết tức Khế (hợp) là Thân Mật, khẩu tụng Chân Ngôn là Ngũ Mật, ý quán chủng tử, tam muội gia hình, hoặc quán Bản Tôn, đó chính là Ý Mật. Thực hành ba Mật này ắt được Tam Mật Như Lai gia trì, tam nghiệp chúng sinh với Như Lai Tam Mật, Nhập Ngã Ngã Nhập, không hai không khác, bảo rằng Tam Mật tương ứng. Tam Mật tương ứng thành tựu tất cả Tất Địa. Tôi vì sao có thể tu xuất được Chân Ngã. Đó là vì:

Chân Như tức Ngã Thân, Phật Pháp tức Ngô Thê, mật mật mật mật đã, trùng trùng hựu thâm diệu.

Pháp môn bí mật của Mật Giáo là Chân Ngôn Đà La Ni, toàn thể giáo dục bí mật của Như Lai, Tự Giác Chứng Trí Tu Chứng Pháp Môn, toàn thể các Pháp của Mật giáo này, Pháp Giới cũng ít được nghe, nay được may mắn nghe, hãy nên sinh sự hân hạnh, cũng không được tạo ra sự báng bỏ. (Nội chứng Pháp Như Lai Pháp Thân, Chân Ngôn thần biến gia trì, tuy Đẳng Giác Bồ Tát không thể đo biết, duy nhất chỉ có Phật với Phật mới biết được)

Ngoại trừ “Túc Thân Thành Phật” của Mật Giáo còn có “Báo Thân Thành Phật” nữa. Tôi nói về Tịnh Độ Tông Hiền Giáo, có môn niệm Phật. Mỗi ngày vào buổi sáng thanh tịnh, xúc miệng rửa mặt sạch sẽ, mặc quần áo thanh tịnh (hoặc xanh biếc), mặt hướng về hướng Tây hoặc bàn thờ Phật. Chắp hai tay, liên tục niệm “A Di Đà Phật”, hết một hơi thở niệm một lần, mười hơi thở thì niệm mười lần. Lời niệm Phật và hơi thở hợp nhất, không hạn chế số lần niệm Phật

Giữ cho hơi thở và lời niệm Phật tiếp tục

Hết hẳn một hơi thở kể một lần

Giữ cho tâm được an tường

Giữ cho hơi thở và tâm hoà hợp

Mục đích là làm cho tâm không bị phân tán, chuyên nhất tinh tấn niệm Phật. Đó chính là Pháp Môn Niệm Phật Tịnh Thổ làm cho tâm và hơi thở thành một. Phát nguyện hồi hướng như sau:

Con là đệ tử Liên Sinh, một lòng quy mệnh Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật, nguyện xin lấy ánh sáng thanh tịnh rọi soi cho con, lời thệ từ bi giữ gìn con. Con nay xin chính niệm, xưng tụng Như Lai Danh Hiệu, kính niệm mười lần, vì đạo Bồ Đề, cầu xin được sinh Tịnh Thổ. Phật xưa đã có lời thề rằng nếu có chúng sinh muốn sinh ra ở nước của tôi hết lòng tin thật, thậm chí mười niệm, nếu không được sinh, tôi không thủ Chính Giác. Chỉ trừ ai

phạm năm tội nghịch, phỉ báng Chính Pháp. Con tự nhớ rằng từ khi sinh ra đến nay không tạo nghịch tội, không báng bỏ Đại Thừa. Nguyên lấy mười niệm này để được vào trong Biển Đại Thệ, thừa từ lực của Phật các tội đều tiêu tan, nhân thanh tịnh tăng trưởng. Nếu đến lúc phải mệnh chung, tự biết đã đến lúc, thân không bệnh khổ, lòng không tham luyến cũng không tán loạn, như nhập thiên định. Đức Phật cùng các Thánh tay mang Ngai Sen Vàng đến đón con về, như một lần niệm sinh Cực Lạc Quốc, Hoa nở thấy Phật, tức nghe Phật Thừa liền khiến mở Phật Tuệ, quảng độ chúng sanh, mãn Bồ Đề nguyện. Nếu như các đệ tử cảm thấy lời phát nguyện hồi hướng quá dài thì có thể theo những lời tôi nói sau đây:

Nguyện cùng với những người niệm Danh Hiệu Phật
Cùng được sinh tại Cực Lạc Quốc
Trước tiên báo đáp tứ trọng Ân
Sau cứu giúp những chúng sinh tại ba đường khổ
Gặp thấy Phật chấm dứt sinh tử
Giống như Phật độ tất cả chúng sanh.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật dạy rằng “Ví dụ như có người, một người chuyên nhớ, một người chuyên quên, như là hai người, nếu gặp không gặp, nếu thấy không thấy. (như thế là không tốt). Lại nữa, “nếu hai người cùng nhớ, hai nhớ niệm sâu, như thế là từ sinh đến sinh, cùng chung hình ảnh, không có gì sai khác nhau” (như thế là tốt đẹp).

Lại nữa chư Phật mười phương thương yêu chúng sinh như mẹ nhớ con. Nếu con bỏ đi, tuy nhớ mà phải làm sao? Nếu con nhớ mẹ như mẹ đang nhớ thì mẹ con sống cuộc sống không xa lìa nhau. Nếu chúng sinh lòng nhớ Phật và niệm Phật thì hiện tiền hoặc sắp tới nhất định sẽ thấy được Phật

Người có thượng căn khí: tâm tại Phật, bất cứ vận hạn nào thường được che chở tất cả ác niệm

Người có trung căn khí: muốn làm ác nhớ đến Phật, ác bất năng thành

Người có hạ căn khí: Dù cho theo ác tạo ác nghiệp, tâm thường mềm dẻo, như thân có hương thơm tự nhiên xa lìa hôi thối.

Những người kể trên hãy niệm Phật tu Tịnh Độ. Khi lâm chung A Di Đà Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát cùng Thánh chúng nhất định sẽ đến đón vãng sinh Phật Quốc Tịnh Thổ.

Có người từng hỏi tôi, nếu như quỷ hoá giả làm Phật đến đón thì phải làm sao? Tôi đã đáp như thế này. Hãy niệm Chân Ngôn “Ông. Cổ Lỗ. Liên Sinh Tất Địa. Hồng” (3 lần). Nếu là Phật thật thì ánh sáng sẽ càng thêm sáng lạn. Nếu là ma hóa giả làm Phật, thì ánh sáng sẽ tiêu mờ. A Di Đà Phật thân đến đón, lúc bấy giờ được giải thoát là vì chúng nhập “Báo Thân Phật Thổ”. Y theo kinh điển đã nói hậu kỳ của trung âm thân cũng có Chư Thiên trong sắc thân đến, có Hộ Pháp sắc thân đến. Hậu kỳ trung âm được giải thoát ắt là

Ứng Thân. Cho nên giải thoát chia ra Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Thân, đây cũng là con đường ba giải thoát.

CON MẮT ÂM CỦA NGƯỜI LÂM CHUNG.

Đây không phải do tôi phát hiện mà đây là một sự kiện rất nhiều người biết, không chỉ người Đông phương cả người Tây phương cũng vậy. Một người trước khi lâm chung trông thấy người âm hoặc cái gì khác. Tuy nhiên những người trong giới y học nhận thức rằng đây là “huyễn giác”. Giới y học cho rằng nếu một người không ngủ 24 giờ, không nghỉ ngơi, hoặc 3 ngày ba đêm không ngủ nghỉ thì người này sẽ thấy huyễn giác. Cũng có học giả Phật Giáo nói như thế, Phật Pháp có “Bát Chu Tam Muội”. Bát Chu Tam Muội chính là “Phật Lập Tam Muội”, cũng tức là tu Tam Muội mà được thành tựu, có thể thấy được Thập Phương Chư Phật đứng trước mặt mình.

Phật hiện ra đứng trước mặt là trong lúc tu không được ngồi hoặc nằm, từ sáng đến tối, cũng như từ tối đến trời sáng không được đi, chỉ đứng, cứ 90 ngày gọi là một kỳ, chuyên niệm Danh Hiệu A Di Đà Phật, đây là “Bát Chu Tam Muội”. Nhưng theo người học Phật và giới học thuật hiện đại thì 90 ngày chỉ đứng không ngồi, không nằm, từ sớm đến tối chỉ niệm Phật không ngừng trong thời gian liên tục, chỉ nhờ một sợi giây treo để hỗ trợ khi đứng, đây nhất định là “huyễn giác” rồi.

Những người trong giới họa thuật cho rằng giống như người trượt tuyết marathon, 24 giờ liên trượt tuyết không ngừng nghỉ. Những người này trong quá trình trượt tuyết đã trông thấy người hoặc vật rất kỳ lạ đứng ở hai bên. Họ nhận định đây là huyễn giác.

Nay nói đến con mắt âm của người sắp lâm chung trông thấy. Việc này tôi không muốn nghiên cứu nên không khẳng định mà cũng không phủ định. Nhưng tôi đưa ra đây một thí dụ có thực để mọi người tham cứu: Có một người sắp lâm chung đã trông thấy một người bạn rất tốt trước đây của người này nhưng đã chết, đứng ngay trước giường anh ta. Người sắp lâm chung nói rằng người bạn kia mặc tây y, áo lót bên trong màu hồng, miệng túi áo có dặt vào một cây bút sắt. Người lâm chung trước đây đã không tham gia đám tang của người bạn. Cái áo lót màu hồng do người nhà thay cho anh bạn khi chết, cái bút sắt là tặng vật của cô em gái của người bạn đã chết dặt vào túi áo hồng của người chết. Ai nghe thấy cũng rùng mình sợ hãi. Tôi lại nói thêm một sự thực: Có một cụ già bị bệnh lú lẫn lâm chung, khi cụ còn sống căn bản chẳng biết gì về người con trai và người con dâu của cụ đã bị chết trong một tai nạn xe hơi, cũng chẳng có ai nói cho cụ rõ về tai nạn này xảy ra cho các con cụ, bởi nói cũng vô ích vì căn bản cụ bị bệnh lú lẫn, cụ chẳng nhận ra ai cả. Nhưng đến khi lâm chung cụ lại rành mạch nói rằng con

traị cụ và con dâu đều đến để đón tiếp cụ. Cụ nói “chúng nó đã bị chết sớm, vì sao không có ai cho tôi biết?”. Ai nghe cũng khiếp sợ. Lại một câu chuyện có thật nữa: Một vị khi lâm chung trông thấy những thân nhân của mình đã chết nay toàn bộ hiện ra đứng bốn xung quanh cụ. Cụ điểm danh từng người một, không bỏ sót một ai cả. Nhưng duy nhất có một hồn cụ không điểm danh đến, mọi người hiếu kỳ bèn hỏi cụ tại sao nó (hồn cụ không điểm danh) không đến đón cụ. Người sắp lâm chung bỗng bật cười to ha ha “Nó không dám đến tiếp ta là vì khi nó còn sống nó rất sợ ta, nó không dám hiện thân ra, nhưng không phải nó không đến, nó đứng núp ở sau cửa kia”. Người sắp lâm chung lấy tay chỉ về phía cửa. Ai nghe cũng sợ.

Còn có chuyện bà tổ mẫu của tôi ra đi, khi lâm chung bà thấy thân nhân lại nghênh đón bà không đi, mà dùng búa sắt đánh họ cho đến khi bà mệt lử, búa sắt bị thu bà mới chịu ra đi (đây là sự thực tôi đã nói qua trước đây trong sách viết)

Người sắp lâm chung trông thấy người đã chết trước đến đón mình là chuyện thường nghe thấy như đã kể trên, vậy toàn bộ là huyền giác hay không huyền giác?

Đương nhiên trông thấy người đã chết về đón mình không phải là cảnh giới tốt. Tôi cho rằng đây là chón u minh trong lục đạo luân hồi, cảnh giới hắc ám không đủ để được con đường giải thoát. Hiện tượng người lâm chung sinh ra con mắt âm bất luận là huyền giác hay không, nhưng đây xác định một tính chất rất cao, bởi vì người sắp lâm chung đang ở trong thế giới mang tính nhị nguyên, sắp chết nhưng chưa chết, tất cả điều trông thấy cũng có phần nào thật. Thời gian này tìm cách chỉ giáo cho người lâm chung con đường giải thoát chính là thời cơ tốt nhất.

ÁNH SÁNG MẬT GIÁO

Căn cứ vào sự quan sát qua thiên nhãn của tôi thì rất nhiều người chết ở trong cõi sắc giới. Lúc này những gì trông thấy với cõi dục giới không tương đồng, đây là so sánh cao về tầng thứ. Tôi phát giác những người chết liên quan đến Tây Phương Cực Lạc đạt kỷ lục, những người này sau khi chết ở trong một cảnh giới ánh sáng hoặc nhìn lên trên trời thấy có ánh sáng. Người tử vong sẽ về Tây Phương Cực Lạc trông thấy rất nhiều ánh quang minh và trong ánh sáng còn thấy cả Thiên Sư, Thiên Sư bảo với người vong thời gian chưa đến, trước tiên hãy đi về và chờ. Người vong đã sống trở lại.

Nhân viết về kỷ lục của người tử vong sẽ được về Tây Phương, trong giáo thị của Mật Giáo đối với “ánh quang minh”. Đây là do sắc đặc ngộ, do sắc đặc giải thoát. Trông thấy ánh sáng, thứ nhất là đường Niết Bàn giải thoát, thứ hai là lục đạo luân hồi không giải thoát. Giải thoát đạo nhất định sắc thái rực rỡ xán lạn, còn lục đạo luân hồi đạo thì sắc ám tối.

Thuyết Pháp của Mật Giáo thì ánh sáng của lục đạo luân hồi với ánh sáng của đường giải thoát, sắc thái giữa hai cũng một dạng. Tuy nhiên giải thoát đạo thì rực rỡ xán lạn, còn của lục đạo luân hồi thì mờ ám. Cho nên về phương diện phân biệt màu sắc ánh sáng thì ánh sáng thị hiện của chư Phật Bồ Tát là rực rỡ, là ánh sáng giải thoát mà ánh sáng của lục đạo luân hồi là mờ ám, Mật Giáo nhận thức rằng loại ánh sáng này có độc tính và tội ác. Người vong trông thấy minh quang, kỳ thực là trông thấy tâm tính của chính mình (tâm quang). Do ở tâm quang của người vong (tâm tướng) hiển hiện ra minh quang của Phật Bồ Tát, hoặc là một đạo ánh sáng nào đó của lục đạo luân hồi. Lúc này làm sao để đối phó? Vào lúc này thì sự chỉ dẫn của Thiện Tri Thức thật phi thường trọng yếu, Thiện Tri Thức sẽ chỉ dẫn cho người vong phân biệt ra “minh quang” (ánh sáng). Minh quang của Phật, minh quang của Bồ Tát, minh quang của Chư Tôn, minh quang của A Tu La, minh quang của nhân đạo, minh quang của Ngã Quỷ Đạo, minh quang của Súc Sinh Đạo, minh quang của Địa Ngục Đạo

Ánh sáng của tam đồ đều có độc tính tương đương hoặc sản sinh ra đặc tính tội ác thường phạm của cá nhân tham sân si. Trong lục đạo luân hồi tôi chỉ viết ngũ đạo, cuối cùng ánh sáng của thiên đạo vẫn là trong tâm của người vong xuất phát ra ánh sáng từ bi đây là ánh sáng rực rỡ không kể vào trong loại ánh sáng mờ ám của ngũ đạo.

Tôi đã viết trước đây trong Du Già Luận về sáu loại lập tử tướng chứng nghiệm. Đây là khi một người tử vong, do tướng trạng của người tử vong mà có thể nghiệm biết được người này tương lai sẽ đầu sinh đến nơi nào

Thứ 1, A La Hán và Thánh chúng, sẽ nhập Niết Bàn, tâm người vong, lỗ huyệt ở thiên đình, số ngày nhiệt độ còn ấm

Thứ 2, Nếu người làm mười điều thiện, đỉnh đầu đều ấm, nên sau khi khí tận thì sẽ sinh vào chư thiên Dục Thiên, Sắc Thiên, Vô Sắc Giới Thiên

Thứ 3, nếu như người giữ năm giới, người này sẽ chết trước tiên từ chân lạnh, lạnh đến lỗ rốn mà phía trên lỗ rốn còn ấm, sau khi khí tận tức sẽ sinh vào đường nhân đạo

Thứ 4, Nếu như lạnh từ đỉnh đầu trước tiên, rốn cũng lạnh, dưới lưng còn ấm thì sau khi khí tận tức là phải sinh vào trong đường ngã quỷ (quỷ đói)

Thứ 5, Nếu như từ đỉnh đầu lạnh, lạnh đến đầu gối, dưới đầu gối còn nóng thì sau khi khí tận tức sinh vào trong đường súc sinh.

Thứ 6, Nếu đỉnh đầu lạnh, rốn cũng lạnh, lưng cũng lạnh, đầu gối cũng lạnh, chỉ còn bàn chân hơi ấm ấm tức sinh vào trong đường địa ngục. Nghĩ một cách sâu sắc, tôi thấy được rằng một người học tập về Mật Giáo vì

sao ba căn bản mang tính trọng yếu cần phải lúc nào cũng tâm niệm ghi nhớ, vào thời khắc đó chính là lúc nhờ cậy được vậy.

Bạn bình thường cái gì cũng không tin, chỉ tin Tiên, Tiên có thể cứu bạn không? Có tín ngưỡng, lúc nào cũng phải tâm niệm ghi nhớ ba căn bản, Thượng Sư có thể hiện thân, Bản Tôn có thể hiện thân, Hộ Pháp có thể hiện thân, tất cả đều là ánh sáng của vãng sinh. Cho nên:

Nam mô Cổ Lỗ Bối (Guru Bei) (Quy y Căn Bản Thượng Sư)

Nam mô Bất Đà Da (Buddha Da) (Quy Y Phật)

Nam mô Đạt Ma Da (Dharma Da) (Quy y Pháp)

Nam mô Tăng Già Da (Shanga Da) (Quy y Tăng)

Nam mô Bản Tôn Da (Toàn thể hữu duyên Bản Tôn)

Nam mô Hộ Pháp Da (Toàn thể hữu tình Hộ Pháp)

(Sáu quy y này là quy y của Mật Giáo)

Cảnh giới quy y của Mật Giáo chính là tam quy y của Hiền Giáo thêm vào Thượng Sư, Bản Tôn và Hộ Pháp. Căn Bản Thượng Sư của Chân Phật Tông là Liên Hoa Đồng Tử, cũng là Bản Tôn thứ nhất, Chân Phật Tông có tám Đại Bản Tôn.

Ở đây tôi muốn nhấn mạnh rằng “một Sư, một Pháp” phi thường trọng yếu, đây cũng có nghĩa là “một Sư, một Pháp, một Bản Tôn”, bởi vì trong Pháp đã có Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp trong đó.

Người có tin, có tu trong ý thức về cảnh giới tất cả do sức tu hành quyết định tất cả nơi đi. Trừ ra một bộ phận do sự trói buộc của nghiệp lực trên sự thực là tự do, vãng sinh nơi nào tuy là nghiệp lực, nhưng lực tu hành và giáo thị của Thiện Tri Thức đều cực kỳ quan trọng. Trong Địa Tạng Bản Nguyện Kinh, “Địa Tạng Bồ Tát” tức Đại Thiện Tri Thức, lúc này người vong nếu như có lực tu hành thêm vào có giáo thị của Đại Thiện Tri Thức thì không còn nghi vấn gì nữa, khuynh hướng của người vong được cùng Thượng Sư đi, cùng Bản Tôn đi, cùng Hộ Pháp đi. Sáu quy y chính là rất dễ dàng hoán khởi khuynh hướng của người vong vậy.

Lực lượng tu xuất là rất tốt rồi đến giáo thị của Đại Thiện Tri Thức cũng giống như: Lễ cầu hồn (Mass Requiem) thấy trong Thiên Chúa Giáo, cầu đảo của Hồi Giáo, Cơ Đốc Giáo, Tăng Lợi Đa Hi Đà La của Ấn Độ Giáo, Khóa Tụng Pháp Sự của Hiền Giáo trong Phật môn (siêu độ), Trung Âm Văn Giáo Đắc Độ của Mật Giáo.

Tôi cho rằng một người hoàn toàn không có tín ngưỡng gì thì hỏng cả, hoàn toàn không nhờ cậy gì được, người này đã coi thường lực cảm ứng. Người vong loại này chẳng những phải chịu ảnh hưởng nghiệp lực của chính mình mà còn phải chịu ảnh hưởng nghiệp lực của những người thân thuộc khác (người chết). Loại người vong này muốn vãng sinh Phật Quốc Tịnh Thổ rất là khó khăn. Người này cố chấp vào ý kiến của riêng mình, căn bản

là không tin. Căn bản tùy theo vào nghiệp lực của chính mình chuyển. Người này còn cho rằng Vị Đại Thiện Tri Thức nói quá nhiều và cứ tiến thẳng bước vào hiểm đạo. Sự nhờ cậy của một người không có tín ngưỡng là như thế đó.

MẬT GIÁO THIÊN THỨC PHÁP

Có hạng người không cần phải trải qua “trung âm văn giáo đặc độ”, ví dụ như Liên Hoa Sinh Đại Sĩ, Mễ Lạc Nhật Ba Tổ Sư, vân vân. Các thượng căn trí giả, Đế Lạc Ba, Na Lạc Ba, Mã Nhĩ Ba, Thập Nã Cửu Ôn, đương nhiên đủ khả năng thực hành giải thoát, tự độ. Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư của Thiên Tông cũng đã nói rằng mê thời sư độ, ngộ thời tự độ.

Các bậc thượng căn trí giả trong Mật Giáo đã biết đại pháp thượng thừa “Thiên Thức”, trung âm văn giáo không cần người còn sống, trừ phi là bậc thượng căn trí giả giả hiệu (giả Thượng Sư), nếu là Thượng Sư giả hiệu ắt chờ giáo thị trung âm văn giáo đặc độ pháp trước di thể. Nếu như không tại trước di thể thì có thể hay không có thể? Câu trả lời là cần đến Đại Thiện Tri Thức. Trước tiên triệu gọi vong linh- vong linh đến để nghe- theo pháp giáo thị. Vào lúc này vị Đại Thiện Tri Thức tốt nhất phải là Căn Bản Thượng Sư của người vong, hoặc là người cùng tu với người vong, hoặc là bạn thân của người vong hoặc là người thân thuộc bạn hữu hiểu rõ về giáo thị rồi cứ y theo Pháp mà giáo thị. Vì sao Thượng Căn Trí Giả không dùng giáo thị? Bởi vì Thượng Căn Trí Giả đã sớm hiểu rõ thức thứ 8 A Lại Da Thức trong Duy Thức Luận là bản Thức, các thức còn lại đều là chuyển thức (Thức thứ 8 là Như Lai Tạng Thức). Thượng Căn Trí Giả chuyển thức thứ 8 hữu lậu thành Tứ Trí Vô Lậu. Nên nói “Thiên Thức Pháp” chính là thức thứ tám hữu lậu của phàm phu thành Tứ Trí của Phật. Tức chuyển thức thứ 8 là Đại Viên Cảnh Trí, chuyển thức thứ 7 là Bình Đẳng Tính Trí, thức thứ 6 là Diệu Quan Sát Trí, thức thứ 5 là Thành Sở Tác Trí

Trong Mật Giáo cũng có thức thứ 9 là Am Ma La Thức, thức này là Vô Cấu Thức hoặc là Thanh Tịnh Thức, tức Chân Như, Chân Tâm. Thức thứ 9 là Pháp Giới Thể Tính Trí.

Đủ khả năng chuyển Thức thành Trí đương nhiên phải là Thượng căn Trí Giả, khả dĩ tự độ không cần đến người khác độ bất tất phải trải qua “Trung âm văn giáo” (Người vong nghe lời chỉ dạy)

Hiện nay tôi là người đóng cửa ẩn cư tại Diệp Tử Hồ, như thế thì làm sao cứu độ đệ tử của chính tôi đây? Tôi thực tại bá cáo với mọi người rằng mọi người cần thận trọng nghe cho kỹ những điều sau đây:

Tuy tôi là người đóng cửa ẩn cư tại Diệp Tử Hồ, người ngoài không biết Diệp Tử Hồ ở nơi đâu? Người ngoài cũng không biết tôi là ai? Người

ngoài cũng chẳng hiểu tôi là một nhà đại tu hành? Người ngoài cũng chẳng biết quá khứ lai lịch của tôi?

Tôi ẩn tu đã rất lâu, không nghe chuyện thế sự, danh lợi đều không bàn tới, ẩn sâu sống giản dị, hầu như hoàn toàn cách biệt với bên ngoài. Trừ khi phải mua rau trái dùng cho việc sinh hoạt ở bên ngoài. Tuy vậy tôi thực sự là người hữu tình, tuyệt đối không phải là kẻ vô tình vô nghĩa, tôi luôn hoài niệm, tưởng niệm và quan hoài đến các đệ tử của tôi ngày trước và nghĩ rằng khi tôi đi khỏi thế giới Ta Bà vãng sinh rồi, tôi vẫn còn tưởng nhớ đến các đệ tử, miệng tuy không nói ra nhưng trong thâm tâm thật có tình.

Tôi tuy đóng cửa ẩn mình nhưng nước mắt cứ chảy hoài cơ hồ như khô rồi, thực sự vì quá nhiều tưởng nhớ và quan hoài. Tôi thẳng thắn nói với mọi người rằng đệ tử đã chết của Chân Phật Tông, rất nhiều người vong đều đến Diệp Tử Hồ. May mà có sự giúp đỡ của “Không Hành Mẫu”. Không Hành Dũng Phụ và Không Hành Dũng Mẫu trong hư không mang thần thức của những người đã chết đến Diệp Tử Hồ, nơi tôi ẩn cư, có Thượng Sư, Pháp Sư, Trợ Giáo, Đệ Tử, vân vân. thậm chí có những người bạn cùng học biết tôi có tu hành, sau khi chết họ đến tìm tôi. Hồn ma có năm thần thông lực, họ có thể tìm ra chỗ tôi ẩn cư. Tôi xin nói rằng chỉ cần thân nhân của bạn tin ký gửi Chân Phật Mật Uyển, Không Hành Mẫu biết được thì vong linh nhất định tìm đến được Căn Bản Thượng Sư. Tôi có thể y theo Pháp mà giáo độ cho, tiếp dẫn vong linh vãng sinh Maha Song Liên Trì, chỉ cần vong linh tìm đến tôi nhất định sẽ được độ. Chẳng những chỉ các đệ tử mới được độ, những vong linh không có tương can gì cũng được độ. Đã từng có một vong linh Thượng Sư tự nhiên mang theo bảy vị vong linh thân thuộc đến tìm tôi. Tôi trông thấy giật nảy người, không phải chỉ một người đến cuối cùng đã cùng đến nhiều thế này! Nhưng tôi cũng đã không phân biệt nhiều ít và y theo Pháp mà cứu độ.

Tôi tại Diệp Tử Hồ đóng cửa ẩn cư đến Hàn Quốc du lịch. Cuối cùng gặp một bạn đồng học lớp cao trung, bạn đồng học tại Cao Công Cao Hùng, người bạn này lúc hơi thở vừa ngưng bèn nhớ đến tôi và kêu tên tôi. Tôi hỏi: “Ông là ai vậy?”

“Tôi là Cô Nhất đây”.

“Làm sao mà tìm ra tôi vậy?”

“Ma có năm thông mà”

“Tìm tôi để làm gì?”

“Ông là bạn đồng học, ngày xưa là bạn tốt, biết ông tu hành thành tựu, Cô Nhất tôi không tìm ông thì tìm ai đây?”

Trong thâm tâm tôi thầm nghĩ người nói này là đúng, đây là người bạn đồng học đã lâu năm không gặp, do tôi đi tu Pháp cứu độ. Tôi liền nhất tâm quán tưởng ra phẩm vật cúng dường thành cúng phẩm tuyệt diệu và dâng

cúng dường Tam Bảo. Tôi niệm danh hiệu Phật Bồ Tát gia trì cho vong linh. Tôi giáo thị cho người bạn này tránh ra khỏi ánh sáng của lục đạo luân hồi. Tôi dùng Hộ Pháp gìn giữ, bảo vệ vong linh người bạn đồng học, trước những ảnh hưởng khủng bố thì không kinh không sợ. Tôi dạy người bạn mau tụng danh hiệu Phật. Tôi nói: “Này, Cô Nhất hiện nay là lúc phải chú tâm vào việc vãng sanh của anh đã đến, anh hãy tâm niệm danh hiệu của Phật Thánh, tôi sẽ giúp anh trông thấy ánh sáng của Phật xuất hiện. Khi Phật xuất hiện anh phải xả bỏ tất cả ân oán, oán oán ở thế gian, ngay cả không nghĩ đến nữa. Lúc này vạn vật trở thành trạng thái trắng trong. Khi Phật xuất hiện sẽ phóng ra ánh sáng, đây là ánh sáng của ngọc. Đây là ánh sáng của trí tuệ không bị ngăn chặn hoặc tì vết, thấu minh chân không. Cô Nhất anh hãy nhanh nhanh nhập vào ngay, an trụ trong ánh quang minh này đừng nghi ngại, tôi sẽ hỗ trợ anh đến Maha Song Liên Trì, anh được chứng nhập trong đó”

Người bạn cùng học Cô Nhất của tôi nghe lời tôi nói. Ông ta như nằm ngủ trong mộng nhìn tôi. Đang trong thực tướng xuất hiện trong minh quang. Tôi muốn nói bạn tôi đã chứng nhập. Người bạn cùng học Cô Nhất của tôi, chỉ nhân vì nhớ tới tôi, biết tôi tu hành đã cũng có thể đến được Maha Song Liên Trì, thật là có duyên phận vậy!

TÔN SƯ TRÌ GIỮ ĐÀI SEN

Một vị đệ tử của Chân Phật Tông có triệu chứng xuất hiện sau khi chết giống như trái đất đã chìm trong lửa và nước, người vong trái trong hiện tượng bị hôn mê. Có người cho rằng đây là trạng thái hôn mê của thần chí. Tổng quát mà nói thời gian tiếp tục thì người này sẽ khác với người kia: người giữ thiền định kiên cố thì thời gian sẽ dài, người chưa tu định thời gian sẽ ngắn. Có những người chỉ trong khoảnh khắc rất ngắn là vào thiền (xuất hiện trung âm). Khi người tỉnh lại thì thấy Tôn Sư cầm giữ đài sen đứng trong hư không. Tôn Sư chỉ dẫn cho đệ tử hãy lên đài sen để được vãng sinh về Maha Song Liên Trì. Tôn Sư bảo: “Liên Hoa hành giả, nhân duyên tại thế gian đã hết, con phải quên tất cả những gì trên thế gian, con phải tự quyết định, con có cơ hội lên đài sen, con hãy nắm lấy cơ hội tốt đẹp này để được vãng sinh về Maha Song Liên Trì. Vì lợi lạc vô lượng của chúng sinh thế giới mà viên mãn ly khổ đặc lạc. Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn lấy nguyện lực của chính mình đến tiếp dẫn con, cũng như giúp cho tất cả chúng sinh cơ hữu cùng chứng quả Bồ Đề, đạt được cảnh giới cứu cánh viên mãn”. Vị đệ tử này bèn niệm chú “Ông. Cổ Lỗ. Liên Sinh Tất Địa. Hồng”. Sau đó lên ngồi trên đài sen. Đài sen này chính là “Trí Tính”. Tính của nó căn bản là không. Vô sắc vô tướng. Chân không thực tướng. Đài sen này là Phổ Hiền Pháp Giới thể tính quang minh.

Nhưng cũng chính tại lúc này vợ con của Liên Hoa hành giả lại kêu khóc rất bi thiết. Người vợ kêu gào: “Anh đi rồi, em và các con biết làm sao bây giờ?” Đứa con trai gào khóc nói: “Ba, Ba! Ba, Ba!” Còn đứa con gái thì khóc: “Không thể chết, không thể bỏ đi, hồi ba thương yêu của con! Ba không thể chết, không thể bỏ con mà đi” Người vợ lại gào lên: “Anh đã nhẫn tâm bỏ đi, quên hết trách nhiệm của mình với gia đình rồi sao?” Vị Liên Hoa hành giả này đã đang ở trên đài sen để được lia bỏ khổ và được vui sướng, khi nghe thấy những tiếng kêu gào bi thiết kia của vợ con, nghe thấy tiếng trách móc chưa làm hết trách nhiệm của mình, vị này bèn từ đài sen nhảy ra và nghĩ rằng mình chưa làm hết trách nhiệm, nhưng cuối cùng lại nghĩ mình đã chết rồi phải không? Vị này không có cách nào xác định. Vị này thậm chí trông thấy thân thích, bạn hữu, trông thấy vợ con đang thảm thiết khóc lóc bên tai. Cũng lúc này Diêm Vương cũng đã dẫn lính quỷ ma đến chờ sẵn, hình ảnh lũ yêu quái đáng sợ trùng trùng mà đến. Tôi bảo Liên Hoa hành giả: “Này Liên Hoa hành giả, duyên kiếp của anh tại dương gian này đã hết, hãy xả bỏ hết cả đi, Diêm Vương cùng quỷ sứ cũng đã lại đây cả rồi, anh hãy mau mau nghĩ đến sự bảo vệ giúp đỡ của Bản Tôn! Hãy mau mau niệm Hộ Pháp chú, nhất tâm bất loạn, hãy thành tâm và lên trở lại đài sen ngay! Nhân gian như huyễn, thế sự như mộng, như trăng trong nước, hãy mau mau đến Maha Song Liên Trì” Liên Hoa hành giả thật hoang mang! Nhân vì vợ con của người chết khóc lóc vang trời, nên người này không nỡ bỏ đi. Người đã chết này còn tưởng đến thế sự, còn bị vướng mắc, nào là vợ còn trẻ, con còn ấu thơ, nếu mình đi bây giờ vợ con thật không biết làm sao để sống, để sinh tồn sau này?

Tôi quát to lên: “Nhân gian tuy có hình thể, nhưng luôn luôn biến hoá vô thường, không có thực, mau mau đi khỏi. Nhưng người này không nghe. Diêm Vương quỷ sứ đã đến, bắt lấy Liên Hoa hành giả, trói tay khóa chân. Tình huống của Liên Hoa hành giả thật bi thảm! Tôi nói với Diêm Vương: “Người này là đệ tử của tôi” Diêm Vương đáp: “Thưa Đại Bi Thánh Tôn, Ngài đến tiếp dẫn đệ tử, nhưng đệ tử không chịu lên đài sen, từ đài sen nhảy xuống bởi vì người nhân gian khóc kêu mãnh liệt, làm cho tâm linh người này không cách nào nhẫn chịu được, tâm thần tán loạn, đúng lý phải đọa lạc đạo luân hồi” Tôi nói với Liên Hoa hành giả: “Không được quanh co, nghĩ sai trái nữa, hãy một lòng niệm Tâm Chú của Thượng Su” Người này niệm: “Ông. Cổ Lỗ. Liên Sinh Tất Địa. Hồng” (May mắn người này còn nhớ được câu tâm chú này). Diêm Vương và lũ quỷ sứ biến mất. Ánh sáng đài sen, tiếp nhận và che chở Liên Hoa hành giả, người này nhập vào trong ánh sáng và trở nên rực sáng để được vãng sinh. Tôi đã kể cho mọi người nghe một chuyện có thực!

Tôi không dám phủ nhận sinh ly tử biệt của thế giới Sa Bà không khổ, tự cá nhân tôi cũng không dám bảo chứng, mắt trông thấy thân nhân chết bản thân không thể không khóc, sinh sinh ly biệt tôi đều khóc, huống hồ là tử biệt, tôi có thể nào lại không khóc? Nhưng tôi biết rất rõ gào khóc thật là vô ích (người đã chết rồi, khóc cũng không làm sống lại được)

Tôi ngược lại nhận thức rằng phải khóc cũng tốt, nhưng đừng kêu gào bi thiết, tốt nhất là giúp người vong nhớ đến Căn Bản Thượng Sư, Căn Bản Bản Tôn, Căn Bản Hộ Pháp. Chảy nước mắt và niệm Phật trì chú. Hãy khuyên bảo người vong: “Mau chóng lìa khỏi thế giới Sa Bà đau khổ, đi theo ánh sáng của Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp. Đây chính là sự giải thoát” Trong thời gian này người vong có thể trông thấy đồ cúng của chính mình vung vãi, rơi rớt, áo quần mà mình thích bị lột ra, nơi ở của mình bị lục soát không còn, xe của mình bị người khác mở khóa lái, ngoài ra người vong còn nghe và trông thấy người thân kêu khóc thảm thiết, cũng có thể nghe và thấy thân nhân khuyên cáo, cho nên hãy để cho người vong nhanh chóng và vui vẻ lìa khỏi thế giới Sa Bà đau khổ tốt hơn nhiều so với khóc lóc, kêu gào thảm thiết.

Làm cho người vong không vui vẻ, làm cho người vong suy sụp tinh thần khó xả bỏ đều không đúng. Thân nhân cần phải khuyên người vong: “Liên Hoa hành giả, sự kiện tử vong người người đều có, có sinh ắt có tử, đừng nên chấp trước sự mất mát sinh mệnh cá thể làm gì, nếu ông không xả bỏ được sự chấp trước này thì cũng không có cách nào để trường tồn mãi trên thế gian được, hãy mau đi, mau đi chớ nên luyến tiếc nhân gian nữa. Bởi vì nhân gian phải lưu chuyển không ngừng không thể sở đắc! Hãy nhớ tâm niệm Tam Bảo, Tam Bản Tôn, nhanh chóng hồi hướng, nguyện cùng những người khác cùng niệm Phật cùng được thăng về Cực Lạc Quốc, trước báo đáp tứ trọng ân, sau giúp độ Tam Đồ khổ, thấy được Phật hết sinh tử, cũng giống như Phật độ toàn thể chúng sinh. Chúng ta hẹn gặp lại tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Maha Song Liên Trì” Như thế mới là đúng nghĩa. Kêu khóc chỉ là vô ích. Hãy khuyên bảo người vong niệm Phật trì chú Tam Bảo.

QUỶ ĐẠO NẠT QUỶ.

Chúng ta học Phật nên biết rõ quỷ cũng là chúng sinh trong một của lục đạo luân hồi, nhưng có nhiều loại khác nhau, có những quỷ cũng có phước báo, đó là “phước quỷ” Có rất nhiều quỷ vô phúc, bị gọi là “thiếu tài quỷ”, thường thường không được ăn nên gọi là “ngã quỷ”. Minh Giới chính là Quỷ Giới, cũng gọi là Quỷ Đạo, Quỷ Thú. Trong Phật giáo tức là Dạ Xoa Cảnh Giới, La Sát Cảnh Giới, Ngã Quỷ Cảnh Giới

Thông thường quý cũng có uy lực, thêm có cả đại thần thông nên được người tại thế gian gọi là Thần xung là “mỗ mỗ Đại Thần”. Tôi phát giác ra Quỷ Đạo là một của mười Pháp Giới. Người thế chúng ta sau khi chết, trung âm thân cũng là quý lúc chưa luân hồi. Có rất nhiều người nhận thức rằng người chết thành quý, đây cũng là điểm đạo lý tồn tại. Nhưng rất nhiều người cũng tin người chết thành quý và vĩnh viễn tồn tại trong quý giới quý đạo, liên quan đến điểm này thì không có đạo lý.

Trừ khi trung âm thân bị luân hồi trong quý giới quý, quý thú thì thực sự thành quý rồi vậy. Tại đây tôi đặc biệt nói với mọi người rằng Trong trung âm thân cảnh giới tối quan trọng là nhớ niệm Tam Bảo, Tam Bản Tôn: Phải nhất tâm bất loạn, phải không được sợ hãi. Trong trung âm thân (linh hồn) cảnh giới, đừng bao giờ khiếp nhược, bất luận có bất cứ loại quý ác đại hung dữ, đáng sợ nào xuất hiện trước mặt người vong. Bạn nhất định không sợ sệt. Bạn phải nhận định ra rằng 1/ Đó là đến cô ý dọa nạt bạn, 2/ Đó là sự phản ánh của thần thức, 3/ Quý chỉ là ảo ảnh, 4/ Đó là sự vui giận của chính bản thân (nghiệp lực), 5/ Đó là thí nghiệp định lực của bạn, 6/ Thiên lôi quý ác cùng la hét bạn cũng đừng lo ngại, 7/ Đối với quý đừng sợ, đừng kinh, đừng hãi, đừng khiếp, 8/ Bạn phải tự mình nghĩ rằng chính mình đã chết rồi thì không có quý ma nào có cách nào làm tổn hại bạn được, đó chỉ là ảo tưởng, 9/ Không chỉ là quý dọa quý, thậm chí những hình bóng ma quý rất ghê sợ khi bạn còn sống, nhớ rằng đó chỉ là phản ánh của thần thức thôi, 10/ Vào lúc này hoàn toàn tùy thuộc ở định lực của thiền quán và trí tuệ của người vong để mà phân biệt sự “quý dọa quý” chính là hiểm đạo. Đừng vì “quý dọa quý” mà không khả năng. Trong “Ích Lợi Tồn Vong Phẩm” nói “Vô thường đại quý bất kỳ mà đến, minh minh du thân, chưa biết tội phúc nội trong 49 ngày, như ngu như điếc, hoặc tại chư ty biện luận nghiệp quả, sau khi phán định cứ theo nghiệp thụ sinh, thời gian chưa đo lường được thì ngàn vạn sâu khổ, nói chi khi phải dọa những nơi ác thú. Người mệnh chung này, khi chưa được thụ sinh, trong thời gian 49 ngày hãy niệm niệm hương về những người cốt nhục thân quyến hãy tạo phúc lực mà cứu độ. Qua 49 ngày rồi, sẽ tùy nghiệp mà thụ báo. Nếu là tội nhân phải trải qua trăm hoặc nghìn năm không ngày giải thoát, nếu là ngũ vô gián tội thì phải dọa ở đại địa ngục ngàn, vạn kiếp mãi mãi chịu những sự khổ ải” Vô thường đại quý là gì? Là Tử Thần, Hung Thần, Ác Sát cũng là Đại Quý.

“Liên Hoa Hành Giả Tôn Quý không được sợ hãi, một lòng niệm Phật trì chú, không hãi không lo Vô Thường Đại Quý tự nhiên tiêu tán”. Nếu như bạn sợ sệt, kinh hãi, hoảng sợ! Bạn chạy trốn. Thấy một hang động trong núi có thể vào để che dấu thân mình, thế là đi đứt rồi (hông toi rồi). 1/ Hang động như noãn, bạn “noãn sinh” trở thành gà, vịt, ngỗng ngan rồi, 2/ Hang động như thai, bạn “thai sinh” trở thành trâu, dê, chó, 3/ Hang động như một

nơi âm thấp, bạn “âm thấp sinh” trở thành con ruồi, con muỗi, con ve ròi, 4/ Hang động như hóa (biến hóa), bạn “hóa sinh” thành địa ngục, ngục tối.

Thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh chính là “tứ sinh”. Thai sinh là sau khi thành thể trong thai của mẹ rồi sinh mệnh mới sinh ra, con người cũng thế. Noãn sinh là sau khi thành thể trong vỏ của trứng rồi sinh mệnh mới sinh ra. Các loài chim cũng đều như vậy. Thấp sinh là nhờ vào khí âm thấp mà sinh mệnh thụ hình, các loại như trùng (sâu) là như thế. Hóa sinh là không có gì để dựa vào, chỉ bằng nghiệp lực mà đột nhiên sinh mệnh sinh ra, như chư thiên và địa ngục cũng như sơ kiếp của loài người. Tôi nói:

Trông thấy hang động rất dài mà chạy vào nắp thì sẽ thành con rắn.

Trông thấy khí xa (xe hơi) chạy vào nắp sẽ thành con rùa vàng nhỏ.

Trông thấy kiểu xe (xe nhỏ) chạy vào nắp sẽ thành con cua

Trông thấy phi cơ vào nắp sẽ thành con chim bay

Trông thấy xe lửa chạy vào nắp sẽ thành con rết

Trông thấy tàu thủy hoặc ca nô chạy vào nắp sẽ thành con cá

Trông thấy phòng lầu chạy vào nắp sẽ thành ốc, sò

Trông thấy cái hào (hố) phòng không chạy vào nắp sẽ thành con chuột đất.

Tổng quát mà nói, nếu bạn trông thấy Đại Quý Vô Thường thì đừng sợ sệt, đừng kinh hãi hoặc hoảng sợ, đừng chạy đi đâu nắp, che dấu mình. Chỉ niệm Phật trì chú.

Các Liên Hoa hành giả phải hiểu cho rõ ràng rằng có bốn loại vãng sinh: 1/ Chính Niệm Vãng Sinh, một người khi lâm chung, tâm không bị dao động điên đảo, chỉ niệm Phật trì chú, đây chính là chính niệm vãng sinh. 2/ Cuồng Loạn Vãng Sinh, là người khi lâm chung lúc sinh tiền gây nghiệp ác, khi chết thấy Vô Thường Đại Quý đến, trông thấy lửa mạnh địa ngục bức bách, trông thấy nước lớn nhận chìm tới đỉnh đầu. Tronh cuồng loạn như thế đột nhiên nghe thấy tiếng của Đại Thiện Tri Thức chỉ dạy người này hãy niệm Phật một tiếng hoặc mười tiếng, và người này một lòng niệm Phật, thì cũng được cuồng loạn vãng sinh. 3/ Vô Ký Vãng Sinh (vô ký: không nhớ), loại người này hàng ngày thường quy y Phật, cũng niệm Phật trì chú, nhưng khi thực sự lâm chung lại không niệm Phật vì tâm thần tiêu tán thành ra quên (không thiện không ác), nhưng vì nhờ người này thường ngày có công đức niệm Phật và trì chú nên cũng được vãng sinh nơi Phật Quốc Tịnh Thổ. 4/ Ý Niệm Vãng Sinh, là người này như đang ở trong bệnh viện (hơi thở bị cắt đứt) miệng không thể phát ra thanh âm niệm Phật trì chú, trạng thái này xảy ra cũng nhiều, nhưng chỉ cần trong đầu có ý tưởng niệm đến Phật thì cũng được và như thế người này cũng được vãng sinh. Chúng ta là những Liên Hoa hành giả của Chân Phật Tông, tốt nhất là tu hành đạt đến Chân Như, Chân Tâm của Bản Lai Tự Tính Thanh Tịnh. Thế gian này mặc dù có đủ các

loại phiền não nhưng Tự Tính Thanh Tịnh sâu dày như hư không, thức thứ 8 Như Lai Tạng thân chứng, lia bỏ hết thấy các tướng khác nhau, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, đây là thân chứng. Nếu không được như thế thì phải Chính Niệm Vãng Sinh, tu đến Thượng Sư Tương Ứng, Bản Đạo Tương Ứng, Hộ Pháp Tương Ứng. Được như kể thì nhất định sẽ được vãng sinh. Nếu cũng không được thì hãy tu Tịnh Thổ Niệm Phật y theo lời thệ nguyện của A Di Đà Phật, người lâm chung trông thấy Phật thì hết sinh tử, đây cũng là Chính Niệm Vãng Sinh.

MẬT GIÁO HIỂU RÕ CÁC MÀU SẮC KHÁC NHAU.

Căn cứ theo sự hiểu rõ về các màu sắc của Mật Giáo, cần các hành giả ghi nhớ cho kỹ. Khi các hiện tượng của cảnh giới trung âm xuất hiện thì có nhiều loại màu sắc của ánh sáng khác nhau. Trước tiên tôi xin cảnh tỉnh mọi người rằng màu sắc ánh sáng của lục đạo luân hồi đều là hiểm đạo, không được tiến vào: 1/ Ánh sáng thiên đạo là ánh sáng trắng âm đạm. 2/ Ánh sáng của nhân đạo là ánh sáng màu vàng âm đạm. 3/ Ánh sáng của A Tu La là ánh sáng màu lục âm đạm. 4/ Ánh sáng của địa ngục là màu khói, sương mù âm đạm. 5/ Ánh sáng của Ngã Quỷ Đạo là ánh sáng màu hồng âm đạm. 6/ Ánh sáng của súc sinh đạo là ánh sáng màu xanh âm đạm. Hãy nhớ âm đạm có độc tính, đừng thụ cảm thấu mà đón và bước vào, bởi chỉ cần bước vào sẽ phải ở trong biển sinh tử nổi trôi, ngập lặn mãi mãi không có ngày ra khỏi. Ánh sáng cần dung nhập đó là: Ánh sáng màu xanh sáng xuyên suốt của Đại Nhật Bì Lư Già Na Phật, ánh sáng xán lạn của pháp giới trí tuệ, ánh sáng trắng xuyên suốt của Kim cương Tát Thùỵ Thượng Sư, đó là ánh sáng của từ bi trí tuệ. Ánh sáng của Hư Không Tạng Bồ Tát hoặc của Phổ Hiền Bồ Tát hoặc của các vị Bồ Tát khác, đó là ánh sáng sắc vàng Bình Đẳng Tính Trí quang minh hoảng diệu (Bảo Sinh Phật). Ánh sáng sắc hồng tuyệt diệu của A Di Đà Phật Trí Tuệ Quan Sát Quang Minh cực kỳ rực rỡ, sáng láng xuyên suốt.

Bản sắc ánh sáng xanh biếc của Bắc Phương Bất Không Thành Tựu Phật, đó là ánh sáng màu xanh biếc Sở Tác Trí, ánh sáng xuyên suốt huy hoàng. Ngoài ra còn có ánh sáng năm màu là ánh sáng , là có tập khí tịnh hóa mà thành đều sinh trí là do năm vị Phật chuyên tâm trì minh chú phóng ra, ánh sáng xuyên suốt, rực rỡ, thập phần mãnh liệt.

Về việc hiểu cho rõ các màu sắc ánh sáng, cá nhân tôi có nhận thức rằng cần phải nhớ cho rõ ràng điểm trọng yếu của ánh sáng không được nhầm lẫn. Phải nhớ sự vi diệu bí mật trong ánh sáng. Không được quên đi.

Nếu như bạn thực sự trông thấy ánh sáng cần phải dung nhập thì hãy tin tưởng vào ánh sáng đó, kiên trì tin vào không được thay đổi ý và hướng

vào ánh sáng đó mà cầu nguyện, một lòng quán tưởng tấn nhập. Đối với ánh sáng đến từ lục đạo luân hồi, cụ thể có sức mê hoặc, Liên Hoa hành giả dừng động tâm không có gì khả ái và biết được đó là ánh sáng của nghiệp lực do các loại tập khí tạo thành. Đó chính là luyến ái, ngu si, vô minh, sân hận, phần nộ, ngã mạn, cao ngạo, chấp trước, tâm tham lam, đố kỵ, vân vân.

Phải đọa vào lục đạo luân hồi không chỉ là người phàm phu bình thường, cũng còn có rất nhiều người tu hành. Tôi đã trông thấy được họ hơn một nửa không nhận ra sự thật, hành vi thô lỗ, có những người căn bản không tu pháp, lười biếng giải đãi, thiếu hẳn chính kiến, thậm chí nửa tin nửa ngờ, khinh khi Căn Bản Thượng Sư của mình, nghi ngờ Căn Bản Thượng Sư của mình, không tôn trọng pháp của Căn Bản Thượng Sư, lại có những người tin cái này tin cái kia loạn xạ ngẫu, do đó đều phải đọa lạc. Lúc này biết được bát chánh đạo là trọng yếu:

1/ Chánh Kiến: Tri kiến chính xác; 2/ Chánh Tư Duy: Suy xét chính xác; 3/ Chánh Ngữ: Nói năng chính đáng; 4/ Chánh Nghiệp: Hành vi chính đáng; 5/ Chánh Mệnh: Chức nghiệp chính đáng; 6/ Chánh Tinh Tấn: Nỗ lực chánh đáng; 7/ Chánh Niệm: Quan niệm chính xác; 8/ Chánh Định: Thiên định chính xác. Tôi tại Du Già Diễm Khâu, Mông Sơn Thí Thực trong “ba giờ hệ niệm”. Thậm chí trong “tứ thiên bát định”, tứ thiên định Sắc Giới và trong tứ không định Vô Sắc Giới. Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên. Không Vô Biên Xứ Định, Thức Vô Biên Xứ Định, Vô Sở Hữu Xứ Định, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định dùng Thiên Nhãn để xem: Có rất nhiều người, nào ngu si, dâm dật, lười biếng, không tin, mê muội rối loạn, bồn chồn, trơ trẽn, không biết xấu hổ, dễ nóng giận, phản bội, tham lam keo kiệt, đố kỵ, buồn bực, làm tổn hại, thù hận, siểm nịnh, nói năng ngông cuồng, kiêu ngạo, tò mò, thích ngủ, làm việc ác, tham sân, kiêu kỳ, ngã mạn, hoài nghi, lại có người thích danh, lợi, thích được khen tụng, vui chơi. Khổ khi suy, huỷ hoại, quở trách, khổ sở. Tôi lại còn thấy có rất nhiều đại sư, đại phương tượng, đại hòa thượng, nhà đại tu hành, và học giả giỏi thuyết về Phật Pháp. Khi còn ở tại thế gian những người này hiểu về Phật Lý rất rõ ràng, minh bạch, biện giải về nghĩa lý của Phật Giáo rất giỏi và giảng giải rất nhiều Phật Pháp, trên phương diện hoằng Pháp những người này thật phi thường siêu năng, tinh tế. Nhưng các công việc của họ toàn vì tám chữ “Thế Gian Nghe Danh, Lợi Ích Cúng Dường”. Tuy nhiên các vị đại sư này, các vị đại phương tượng này, các vị đại hòa thượng này, các vị đại tu hành này lại thiếu mất hai chữ “Thực Tu”. Các vị này đã không tu “Tu Lương Vị”, không tu “Gia Hành Vị”, không tu “Thông Đạt Vị”, không tu “Tu Đạo Vị”, không tu “Cứu Cánh Vị”. Trong Phật Pháp Đại Thừa từ phàm phu tu đến khi thành Phật lập thành 52 cấp vị, 10 Tín, 10 Trụ, 10 Hành, 10 Hồi Hướng, 10 Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, các vị này đều minh bạch cả. chỉ là

không có tu “Thực Tu”. Các vị này bận lo các pháp thế gian, tất cả các pháp hữu lậu của chúng sinh. Các vị chú trọng vào việc góp cho được nhiều tiền để xây dựng chùa lớn, chú trọng đến danh vị mê hoặc ở 4 dòng vô minh kiến lưu, dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu.

Các vị đại tu hành này trên thế gian tuy thuyết Phật Pháp nhưng không “Thực Tu”, đối với trung âm thân (linh hồn) không hiểu rõ nữa, chưa được thư thái nơi tâm, thậm chí có lúc còn hủy báng Mật Giáo. Ngay đến khi các vị này trong lúc là trung âm thân rồi trông thấy toàn thể các huyền tướng cũng sinh ra kinh sợ, không có thực tu thiên định, định lực không đủ, như là trong mộng vậy nên mới lạc vào trong những cảnh giới bi thảm. Cho nên giỏi thuyết Pháp, giỏi thuyết lý, giỏi xây chùa, giỏi kết duyên giao tiếp, cuối cùng cũng không bằng “giỏi thực tu”. Tôi nhận định ngược lại thế này giỏi thuyết Pháp cũng rất tốt, giỏi nói lý cũng rất tốt, giỏi xây chùa cũng rất tốt, giỏi giao kết cũng rất tốt, tuy nhiên giỏi thực tu là trọng yếu hơn, giỏi thực tu là đại thành tựu vậy. Các vị đại tu hành này sau khi thành tựu ngay tức khắc tương ứng Chân Như, Chân Tâm tức là đã nhập chứng chưa phải trải qua trung âm thân. Những hạng người này thân đã thành Phật Quả, nhập vào Lạc Thổ Thanh Tịnh, tượng mạo đoan nghiêm luôn luôn không ngừng! Trên trời không không mây sáng trong phóng ra đại hào quang, xuất hiện đại cầu vòng, thiên nhạc vang lừng, hương thơm ngào ngạt. Ánh sáng tốt lành chiếu ra tứ phía, trăm hoa cùng nở, sau khi hoả thiêu thân xác sẽ thành xá lợi tử, xá lợi nha, xá lợi hoa, vân vân.

MƯỜI HIỆN THÂN CỦA ĐẠI MINH VƯƠNG.

Trong khi tôi du lịch Hàn Quốc, đến các chùa tại Hàn Quốc mới biết Phật Giáo đồ tại Hàn Quốc rất thường kính trọng Đại Minh Vương. Ở đó trong các chùa đều có điện thờ Minh Vương cung phụng 10 Đại Minh Vương. Chính là: Tần Quảng Đại Vương, Sở Giang Đại Vương, Tống Đê Đại Vương, Ngũ Quan Đại Vương, Diêm La Đại Vương, Biện Thành Đại Vương, Thái Sơn Đại Vương, Bình Đẳng Đại Vương, Đô Thị Đại Vương, Chuyển Luân Đại Vương. Nếu như 10 vị Minh Vương hiện thân, mọi người không nhất định nhận thức được. Bởi vì thân tướng thực tại rất to lớn. Có vị thân tướng lấp kín cả hư không, có vị như núi Tu Di, tối thiểu có vị cũng phải gấp 18 lần thân của con người, hình tượng đều cực kỳ hung mạnh, lấp kín cả thế giới, hình tượng răng lộ ra ngoài, lông mày dựng ngược, mắt trợn giận dữ, trong miệng không ngừng thốt lên những tiếng quát mắng hách dịch, sẵn sàng xé đầu người quăng đi, hoặc lấy tay móc tim ruột người, lưỡi liếm óc não người, miệng uống máu. Đến lúc này người vong ắt là rất kinh hãi. Mọi người đừng nghĩ rằng chỉ có dọa nạt người mà thôi. Xin hãy đọc phẩm thứ 8 các Diêm La Vương tán thán (Địa Tạng Kinh): “Lúc bấy giờ

trong núi Thiết Vi có vô lượng Quỷ Vương cùng với Diêm La Thiên Tử đều đến Đao Lợi Thiên Cung và tụ tập trước mặt Phật, gồm có Ác Độc Quỷ Vương, Đa Ác Quỷ Vương, Đại Trách Quỷ Vương, Bạch Hổ Quỷ Vương, Huyết Hổ Quỷ Vương, Xích Hổ Quỷ Vương, Tán Ương Quỷ Vương, Phi Thân Quỷ Vương, Điện Quang Quỷ Vương, Lang Nha Quỷ Vương, Thiên Nhân Quỷ Vương, Đạm Thú Quỷ Vương, Phụ Thạch Quỷ Vương, Chủ Hảo Quỷ Vương, Chủ Họa Quỷ Vương, Chủ Thực Quỷ Vương, Chủ Tài Quỷ Vương, Chủ Súc Quỷ Vương, Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, Chủ Mị Quỷ Vương, Chủ Sản Quỷ Vương, Chủ Mệnh Quỷ Vương, Chủ Tật Quỷ Vương, Chủ Hiểm Quỷ Vương, Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ Mục Quỷ Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Thác Vương, Đại A Na Thác Vương, ngàn ấy các loại đại Quỷ Vương, các các trăm ngàn Tiểu Quỷ Vương” Đó là lời ghi chép trong kinh Địa Tạng “Vô Lượng Quỷ Vương”. Mọi người không được cho rằng khúc kinh điển ghi chép này là không, để khuyên răn người hoặc không có thực, câu chuyện tưởng tượng về Địa Tạng Bồ Tát. Nhưng tôi xin nói: “Đây là lời nói của Phật há lại là nói sai sao?” Cơ duyên của trung âm thân là có khả năng gặp gỡ mười Đại Minh Vương và Đại Quỷ Vương, Tiểu Quỷ Vương, vô lượng Quỷ Vương. Trong Mật Tạng chúng tôi biết được: Có Chư Tôn trong bộ Hỷ Lạc xuất hiện, có Chư Tôn trong bộ Phần Nộ xuất hiện (Đây và trong Địa Tạng Kinh miêu tả các loại vô lượng Quỷ Vương và mười Đại Minh Vương). Nhưng trong Mật Tạng dường như còn đáng sợ hơn nữa. Ví dụ như ba đầu, sáu tay, bốn chân, má bên phải trắng, má bên trái hồng, trong sâu màu lá cọ, toàn thân có hào quang, chín mắt tròn to, nhìn nghi ngờ long mày mắt trừng lên như quang điện, răng chìa ra ngoài trắng bệch, trong miệng găm lên giận dữ (A, Lạp, Cáp). Sáu tay đều cầm Pháp khí (Pháp luân, kiếm, búa, chuông, đĩa bằng xương, lưỡi cày). Ngoài ra còn có chủ Tôn chuyên uống máu huyết của Bộ Kim Cương, thân thể xanh đậm, ba đầu sáu tay, bốn chân đứng thẳng, sáu tay cầm gậy, bát bằng đầu lâu, búa, chuông, đĩa bằng đầu lâu, lưỡi cày.

Uống máu. Còn có Khải Nhữ Mã uống máu, Đái Mạn Mã, Ưông Thu Mã, Tu Lị Mã, Lạp Ma Ha, Bù Đại Lệ, Bồ Tạt Ti, Cát Ti Mã, Hương Đa Lợi, Thi Mã Hạ, vân vân.

Ba mươi Chư Tôn bộ Phần Nộ, 28 vị Nữ Thần Đại Lực. Phía trong có đầu sư tử, đầu cọp, đầu chó sói, đầu chim ưng, đầu chim, đầu quạ, đầu cú... Những vị đầu thú trên không những chỉ uống máu mà còn ăn cả đầu người, nghe tiếng khạc khạc. Ăn ruột trong bụng, đút vào miệng nhai, ăn tim tạng cắn nhai không ngừng. Nuốt thây người chết, cắn nhai từng người một. Nuốt tròng con mắt lấy răng xé bằng miệng.

Những vị Nữ Thần Đại Lực cầm trong tay các hung khí như móc cong, dây thòng lọng, dây xích sắt, thương mũi nhọn. Người bình thường trông thấy Chư Tôn Phần Nộ uống máu (các Đại Quý Vương) trong lòng đều sinh sợ hãi, quá độ kinh hoàng mà sinh lạnh ngắt hôn mê, tình trạng này chắc chắn là đi đứt rồi, vonh giả trở thành vật hy sinh cho sự sợ hãi của chính mình. Vì sao lại xuất hiện chư Tôn nhóm Hi Lạc và chư Tôn nhóm Phần Nộ, đây cũng là do ý thức của mỗi cá nhân hình tượng ra. Chẳng kể kinh điển Hiền Giáo hoặc Mật Giáo đều nói rõ mỗi cá nhân đều có ý thức về hỉ, nộ, thương, lạc. Cho nên một người vào một sáng nào đó sau khi chết rồi thì những vui giận này xuất hiện. Giống như các loại đầu của các con thú, bạn không thể cho rằng không khả năng có, tôi đã từng nói với mọi người rằng loài người chỉ giống nhau là Người Bên Ngoài mà thôi. Kỳ thực có những tâm tính con người sớm đã biến thành cọp, báo, sư tử, voi, sói, chó, rắn, chim ưng, cáo, vượn vượn. Còn nữa, bạn cũng không thể cho rằng đại quý là không khả năng có bởi vì có rất nhiều người có tâm tính không phải là của con người nữa đã sớm mang thai nghén quý trong tâm rồi, đã sớm là quý rồi, chẳng những là quý mà hơn thế nữa là Đại Quý Vương hung bạo. Tất cả sự hiển hiện của chư Tôn nhóm Hi Lạc, chư Tôn nhóm Phần Nộ, chư Tôn nhóm Uống Máu, chư Tôn nhóm Đầu Thú, Diêm La Đại Vương (Mười Đại Minh Vương), vô lượng Quý Vương, các loại hình tượng rất đáng sợ, toàn là tồn tại trong tâm thức của chính mình mà biến hiện và xuất ra cả. Tôi thật thà mà nói ra rằng đó là do người vong ôm áp mời gọi về, là do tâm thức người vong biến hiện ra, là bất nhị của người vong (Tương Ứng Pháp của Mật Giáo, mười Pháp Giới đều trong Tương Ứng. Tương Ứng Pháp trong Chân Phật Tông của chúng tôi là Tương Ứng Phật, Tương Ứng Bồ Tát, Tương Ứng Kim Cương, Tương Ứng Hộ Pháp, trình độ thấp nhất cũng là Tương Ứng Chư Thiên). Thiên Đạo kể vào Luân Hồi. Tôi trọng yếu là không được tương ứng với Tam Ác Đạo hoặc với Lục Đạo Luân Hồi. Lúc bấy giờ hãy định tâm cầu khẩn: (đừng để bất tỉnh vì sợ hãi)

Con nay phiêu bạt trong âm giới. Khẩn cầu Thượng Sư mau cứu ứng con.

Ông Cô Lỗ Liên Sinh Tất Địa Hồng – Ông Cô Lỗ Liên Sinh Tất Địa Hồng

Ông Cô Lỗ Liên Sinh Tất Địa Hồng. Khẩn Tứ Bản Tôn vật xả khí
Khẩn tứ Hộ Pháp cứu độ con. Kính ái Thượng Sư, Chư Bản Tôn
Một lòng mong đợi được giúp đỡ (Thượng Sư, Bản Tôn có lời thệ nguyện, nhất định sẽ cứu bạn)

NƠI CHÓN THÍCH NGHI CỦA TRUNG ÂM THÂN.

Tôi dùng thiên nhãn mà quan sát thì các trung âm thân (linh hồn) đều giống nhau là do cơn gió nghiệp dĩ thổi đi nên phải bồng bênh không có nơi cư ngụ nhất định, giống như sợi lông chim bị gió thổi hoặc như con ngựa hoang lồng chạy lung tung, như đứa con mất mẹ, lủi thủi chạy đông, chạy tây vậy. Có trung âm thân do tâm không tự chủ được giống như một tên lưu lạc, lang thang hết chỗ này chỗ kia, tình trạng rất đáng thương hại. Trung âm thân lầm rầm tự nói: “Đây là chuyện gì đây? - Cuối cùng ta ở đâu đây? - Tại sao lại thành ra thế này?” hoặc “Không có ban ngày, ban đêm, cả ngày là một màu xám. Cuối cùng lại là đâu đây?” Thường thường trung âm thân trông thấy tử thi của mình trong y viện mà kinh hãi và than: “Ta đã chết rồi sao!” Rồi khóc lóc, nan quá, bi thương, thống khổ. Ngưng chỗ mà người vong tìm đến trước tiên là nhà ở của mình trước đây, người thân của mình, nơi làm việc, sở làm của mình trước đây, những vật phẩm mà mình ưa thích trước đây. Người vong trở thành không nơi nào khả dĩ trú thân, nhưng người vong cũng sớm phát giác trung âm thân thực sự có một năng lực, đó là không có thể xác nữa nên có thể đi đâu tùy ý mà không có gì chướng ngại, ngăn trở, ngoại trừ các nơi Thánh Địa, còn lại thì đi tới đi lui không hề có gì trở ngại. Nhất tướng là đến, nhất niệm là đến, có thể trông thấy các trung âm thân khác. Có thể trông thấy đồng loại với mình. Tôi thường nói: “vật dĩ loại tự” (Vật cùng loại thì tự lại với nhau). Nếu như trung âm thân có thiên nhãn thanh tịnh thì cũng có thể nhìn thấy được Thiên Giới, thấy được Thiên Thần. Nhưng vì tâm thần tán loạn thường các trung âm thân chỉ có khả năng tụ tại Sa Bà Thế Giới hoặc các nơi khác tột tệ hơn.

Có trung âm thân luyện tiếc nhục thể của mình hoá thành quý giữ tử thi

Có trung âm thân luyện tiếc mộ phần của mình hóa thành quý giữ mộ
Có trung âm thân luyện tiếc nhà ở của mình hóa thành quý giữ nhà
Có trung âm thân luyện tiếc vợ mình hóa thành quý giữ vợ
Có trung âm thân luyện tiếc tài vật của mình hóa thành quý giữ của
Có trung âm thân luyện tiếc con cái mình hóa thành quý giữ con
(Đây là trung âm cảnh giới lại phải đọa lạc nữa)

Tôi thấy trung âm thân cũng nương dựa vào thân thể người mình lưu luyện, cũng nương dựa vào thân thể của người thù địch, cũng nương dựa vào tượng thân, đây được gọi là sự “phụ thân” (thân thể để nương dựa vào), đây người thể tục gọi là “quỷ thượng thân” (hoặc là quỷ y phụ). Trung âm thân cũng có người rất tham ngủ, trước sau chỉ ngủ, nên trở thành quỷ ăn ngủ. Lại như khoáng dã quỷ, thụ gian quỷ, ăn máu quỷ, tạt hành quỷ, thực hương quỷ, trú hải quỷ, thủ sắc quỷ, thực nhục quỷ, tác mộng quỷ, thân thông quỷ, bất tịnh quỷ, đoạt nhân tinh khí quỷ, thực tửu quỷ, hiếu đồ quỷ (đây là những trung âm thân, thực sự hồng bét)

Tôi cho rằng nơi tối thích hợp để trung âm thân đi là 1/ Căn bản Thượng Sư nơi cư trú, 2/ Chùa chiền, 3/ Nhà cùng tu hoặc hội cùng tu, 4/ Tháp thờ Phật.

Tôi thực sự báo cho bạn biết, lúc này bạn cần phải nhớ đến Căn Bản Thượng Sư và phải thân hành đến gặp Căn Bản Thượng Sư, Căn Bản Thượng Sư trông thấy bạn sẽ dạy cho bạn phương pháp của Giải Thoát Đạo và Bồ Đề Đạo. Do bạn khi còn ở thế gian có tu hành, khi nghe sẽ hiểu rõ ngay, ít nhất bạn phải niệm Phật trì chú, lập tức Chư Phật Bồ Tát sẽ tiếp dẫn bạn đến Phật Quốc Thanh Tịnh. Hoặc giả bạn đến Lôi Tạng Tự, Lôi Tạng Tự là Già Lam Thần, Vi Đà Thần giữ và bảo vệ đất. Lôi Tạng Tự có Thượng Sư và các đồng môn. Khi họ đồng loạt tu pháp, bạn hãy cùng lúc cùng họ tu pháp. Trong tu pháp có triệu thỉnh, có hồi hướng, bạn hãy một lòng cùng triệu thỉnh, một lòng tu pháp, một lòng hồi hướng. Tự nhiên Chư Phật Bồ Tát sẽ quang nhiếp gọi bạn và bạn sẽ được đến Phật Quốc Tịnh Thổ. Đi đến được Lôi Tạng Tự tu pháp ắt sẽ được giải thoát. Hoặc giả đến Phật đường, Phật hội của những bạn đồng tu, chỉ cần cùng tu và ở tại các chùa miếu cũng cùng ý nghĩa. Chỉ cần tận tâm tu pháp, nhất tâm niệm Phật trì chú, Phật Bồ Tát Bản Tôn sẽ quang minh nhiếp triệu bạn, bạn sẽ được đến Phật Thổ Thanh Tịnh. Hoặc giả bạn có thể đến các Phật Tháp. Phải biết rằng có Tháp là có Phật. Tháp Phật là một loại kiến trúc cao nhọn. Tháp đương nhiên có nhiều loại, cũng có Tháp năm tầng, Tháp bảy tầng, Tháp mười tầng, đương nhiên cũng có Xá Lợi bên trong, cũng có Tháp không có Xá Lợi. Sau khi Phật diệt độ vào chu kỳ năm trăm năm lần thứ tư là thời kỳ các Tháp Phật được xây dựng kiên cố. Tại các Tháp có Xá Lợi hoặc không có Xá Lợi đều có Hộ Thần thủ giữ Tháp Phật. Khi các Hộ Thần trông thấy trung âm thân của Chân Phật Tông cũng có thể tiếp dẫn bạn về Phật Quốc Thanh Tịnh.

Tôi nhận định là như trên, nếu các người cho là những người cùng tu tại Lôi Tạng Tự không quan trọng, những người cùng tu tại Phật Đường không quan trọng, hội cùng tu không quan trọng thì đợi lúc là trung âm thân các người sẽ thấy rõ. Lúc cùng tu có niệm tâm lực của cộng đồng. Niệm tâm lực này là lực nhiếp triệu vô cùng tốt, một PhápĐàn viên mãn, là y theo Mật Pháp mà tu, ở điểm không có gì chấp trước, như niệm Phật, như trì chú bách linh bát biến, như niệm ba mươi sáu vạn ức, 111 vạn, 9 ngàn, 500 đồng Danh đồng Hiệu A Di Đà Phật. Niệm một Phật chính là niệm toàn thể Chư Phật, tu một Pháp là tu vô lượng Pháp Môn. Vãng sinh Cực Lạc Phật Thổ tức là sinh tại Tịnh Thổ của Chư Phật. Trung âm thân nương theo lực cộng tu, lực tu Pháp của đồng môn, một lần nhiếp nhập vào Phật Quốc Tịnh Thổ. Cho nên những người cùng tu tại chùa, Phật Đường, hội rất là trọng yếu.

Tôi thường thường nói: các đệ tử “Tứ Gia Hành” rất trọng yếu là Đại Pháp. Tứ Hành Gia là tu Kim Cương Tâm một cách kiên cố, chính là Đại

Tâm của Bồ Tát, Đại Tâm của Bồ Tát kiên cố mà không thể bị hủy hoại, giống như là kim cương vậy (không sợ bị hủy báng). Tứ Gia Hành phải tu Kim Cương Tâm Bồ Tát Pháp trong Đại Thừa 52 giai bậc, Bồ Tát Vị thứ 51, danh gọi Đẳng Giác. Vị Bồ Tát này hầu như tương đương với Phật nên gọi là Đẳng Giác. Nếu như một vị Bồ Tát hoàn thành Thập Địa (Pháp Vân Địa) thì khả dĩ gọi là Phật. Kim Cương Trì, Kim Cương Tâm, Kim Cương Tát Thù đã là Pháp Vương Tử ngũ phương Phật là căn bản hồng pháp của Mật Giáo cũng là Giáo Chủ. Hội đồng tu chỉ tu Tứ Gia Hành cũng chưa được. Kim Cương Tâm Bồ Tát nhiếp triệu tức thì trung âm thân đến được Phật Quốc Tịnh Thổ giải thoát tức thì. Đồng tu là trọng yếu, rất là trọng yếu.

CHƯ TY BIỆN LUẬN NGHIỆP QUẢ

Có người đã từng hỏi tôi rằng “Ở dưới Âm Ty có thẩm định hình tội không?”. Tôi hỏi lại “Thế ở trên Dương gian có Pháp Quan thẩm định hình tội không?” “Có”. Vậy ở Âm gian tất nhiên cũng có sự thẩm định hình tội. Đó là lý đương nhiên. Trong Địa Tạng Kinh đã nói rất rõ ràng:”Trong 49 ngày như điếc như ngu, hoặc tại các ty biện luận nghiệp quả, sau khi thẩm định cứ theo nghiệp mà thụ sinh”. “Trong 49 ngày, hãy tâm niệm hướng về những người quyến thuộc cốt nhục với mình cầu xin họ tạo phúc lực mà cứu vớt cho, sau 49 ngày đó rồi thì tùy theo nghiệp mà phải thụ báo. Nếu là tội nhân thì phải trải qua hàng trăm hàng nghìn năm đọa trong đại địa ngục, hàng nghìn hàng vạn kiếp chịu mãi mãi thống khổ”. “Lại nữa Trưởng Giả, nếu là chúng sinh có tội, sau khi mệnh chung, cốt nhục quyến thuộc nên làm trai giới trợ lực cho nghiệp đạo. Chưa từng trai giới thì lần làm trai giới gạo, nước vo gạo, rau lá không được bỏ xuống đất, ngay cả các món ăn chưa dâng hiến Phật Tăng thì không được ăn trước, nếu như vi phạm ăn trước thì người chết không được trợ lực. Nếu món ăn tinh khiết, thanh tịnh dâng lên cúng Phật Tăng thì người chết cứ 7 phần được một phần phước đức. Thưa Trưởng Giả đó là lý do mà chúng sinh tại Diêm Phù Đề, nếu có cha mẹ, quyến thuộc sau khi mệnh chung thiết lập trai giới cúng dường, hết lòng cầu khẩn thì người sống cũng như người chết đều được lợi ích”. Từ cuốn “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh”, tôi xin chỉ rõ: 1/ Có thẩm định hình tội, các ty biện luận về nghiệp quả, 2/ Trong 49 ngày cốt nhục quyến thuộc của người chết cần tạo phúc để hỗ trợ, 3/ Trai Tăng có công đức, 4/ Cúng Phật có công đức, 5/ Chuyên cần niệm Phật, trì chú có công đức, 6/ Siêu Độ có công đức. (lễ cúng cơm lửa phun ra miệng, lễ cúng mông sơn, bái xám, tụng kinh, hệ niệm), 7/ Người sống, người chết đều hưởng lợi (người chết cứ 7 phần hưởng được một)

Một trung âm thân đến âm phủ thẩm định tội tôi thấy sự thẩm định rất có chất lượng. Tổng quát mà nói, người này không giống là người tu hành.

Thần ở Thiện Ty xuất hiện dùng đá trắng để tính việc làm thiện, rồi Thần ở Ác Ty xuất hiện dùng đá đen để tính việc làm ác. So sánh giữa thiện và ác, đó chính là thâm định hình tội vậy. Còn có âm gian có “Nghịch Kính”, toàn thể cuộc đời trải qua của bạn đều hiện ra trong Nghịch Kính, mọi việc rất phân minh, nói dối cũng vô ích. Chính tôi chứng kiến một vị Liên Hoa hành giả bị thâm hình, người này do bị ác nghiệp trói buộc mà chẳng sao chúng nhập được. Trong lúc mê bị Diêm La Vương ra lệnh cho ngục sử hung lang (chó dữ) dùng dây đen trói chặt cổ, chặt đầu, toàn bộ óc não đem cho thú vật chung quanh ăn mút. Kế đến Liên Hoa hành giả rơi vào ảo tưởng, cứ như lại bị chặt giết. Nửa sống nửa chết đau khổ lạ thường. Diêm La Vương hỏi Liên Hoa hành giả: 1/ Anh từng xé bỏ hình ảnh của Căn Bản Thượng Sư quăng vào sọt rác phải không? 2/ Anh từng dùng lửa đốt chết một đàn kiến, có phải không? 3/ Anh phát nguyện sẽ in Chân Phật Kinh để đền bù lại những lỗi lầm trong quá khứ, nhưng lời nguyện đã nói ra nhưng không thực hiện phải không? 4/ Anh gần gũi với những bạn bè tà ác, bạn xấu mang anh đến quán rượu, anh đã uống say và đã cùng người nữ hầu rượu làm những hành vi tà dâm, có phải không? 5/ Anh đã mưu tính danh vị để cướp lấy địa vị của người trưởng khóa nên đã gây tai họa cho người ấy kết quả là anh và người trưởng khóa đã hoán đổi chức vị cho nhau, có phải không? 6/ Anh không những cùng nữ hầu rượu phát sinh tà dâm mà còn dụ dỗ vợ của thuộc hạ của mình, người phụ nữ này tuy cũng thuận lòng nhưng anh và phụ nữ có chồng này đã tham luyến ái dâm lạc lâu đến nửa năm, có phải không? 7/ Anh tham lam, keo kiệt không xả bỏ đồng nào, rõ ràng có nhiều tiền tài xây chùa, anh không đóng góp gì cả, còn khuyến khích vợ con đừng quyên góp, có đúng không? 8/ Anh là người vong ân bội nghĩa vì đã thay đổi người quản lý, người đã từng giúp anh, bằng một người khác, đó cũng chỉ vì mưu đồ lợi lộc, có phải không? 9/ Mặc dầu anh chưa từng tự tay giết hại ai, nhưng anh đã rất độc ác đuổi một vài người thuộc hạ làm việc giỏi, làm cho họ không có việc làm. Trong số đó có một người không kiếm ra đâu tiền để sinh sống, gia đình người này rơi vào tình cảnh rất túng quẫn, đưa con nhỏ bệnh hoạn, cuối cùng người này phải tự sát, có phải không? 10/ Anh đổ ky với những người đồng sự lương thiện, hiền năng, dùng toàn những người của mình, gạt bỏ ra ngoài những người lương thiện, hiền năng, có phải không? 11/ Anh quy y Căn Bản Thượng Sư mượn danh đi đến các chi nhánh khác có người đồng tu chỉ mơ tưởng đến danh vị, có phải không? 12/ Anh tại các chi nhánh toàn nói chuyện thị phi về các người khác, không hề chuyên tâm đến Tu Pháp, nói nhiều ít vọng ngữ, thù dật, hai lưỡi, ác khẩu, có phải không? 13/ Anh không giữ giới, không làm điều thiện, cũng chẳng giữ ba nghiệp thân, khẩu, ý được thanh tịnh, có phải không? 14/ Bạn xấu mang anh đi săn bắn, anh cũng đi, anh đã dùng súng săn giết hại cầm thú, có

phải không? 15/ Tường vây quanh của anh đã lấn chiếm đất của người khác , có phải không? Vị Liên Hoa hành giả đáp “Không có”. Diêm La Vương ra lệnh cho ngục sứ mở Nghiệp Kính. Nghiệp Kính cho phóng ra trước mắt tất cả những gì đã ghi lại, sống ác, hành động ác của Liên Hoa hành giả. Liên Hoa hành giả chỉ biết trở mặt nhìn và miệng câm nín. Những lời dối trá đã bị phá hỏng. Diêm La Vương hỏi: “Căn Bản Thượng Sư của anh là Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn, thực sự mà nói, anh là con người nói hoàn toàn vô căn cứ. Nhưng anh có niệm được Tứ Quy Y Chú không? Vị Liên Hoa hành giả này tự nhiên trong đầu được thông suốt:

Na Mo Gu Lu Bei (Quy y Căn Bản Thượng Sư)

Na Mo Bu Da Ye (Quy Y Phật)

Na Mo Da Ma Ye (Quy Y Pháp)

Na Mo Seng Jia Ye (Quy Y Tăng)

Lúc bấy giờ thiên khiêu mở ra và có thanh âm nói: “Liên Hoa hành giả tôn quý, hãy nhất tâm trì Tứ Quy Y Chú. Tự mình biết niệm Tứ Quy Y Chú. Hành Giả có thể niệm từ bất cứ câu Nam Mô nào cũng sẽ được giải thoát, không được tán loạn. Một lòng niệm, Xám hối các tội đã qua, một lòng quy y để được nhận ánh quang minh”. Liên Hoa hành giả nước mắt chảy lòng rỗng, một lòng xám hối, một lòng trì chú. Quả nhiên Tịnh Quang xuất hiện, Diêm La Vương và các lính ngục tất cả đều biến mất. Đây là: Một câu Nam Mô Phật, hoạch khai Thiên Địa giới. Chỉ trong một niệm ngắn. Lập tức vượt qua ba nghiệp ác.

PHÁP SƯ TRONG SIÊU ĐỘ PHÁP HỘI

Nói cho thật chính xác về Siêu Độ thì trong đó có bí mật của nghi pháp, tuyệt đối không chỉ là những nghi thức biểu tượng (bên ngoài) mà thôi. Trong đó có Mật Sự, Mật Hành, Mật Du Già, Mật Vô Thượng. Đầu tiên là Triệu Thịnh Phật, Bồ Tát, Kim Cương, Hộ Pháp, Không Hành, Chư Thiên. Tái triệu thỉnh trung âm thân được siêu độ. Cúng dường Phật, trung âm thân, du già diễm khẩu, mộng sơn thí thực đều ở trong đó. Điểm tối trọng yếu là tốt nhất do Thượng Sư đã chứng ngộ triệu thỉnh trung âm thân đến, cho đến hội các quý thân, đại chúng, chính lý khai thị giải thoát

Quán thân bất tịnh - Quán thụ là khổ - Quán tâm vô thường - Quán pháp vô ngã.

Khô, Không, Vô Thường, Vô Ngã, làm cho trung âm thân nghe pháp và quý thân đại chúng đoạn tuyệt ba thứ trói buộc. Vị Thượng Sư đã chứng ngộ cần giả thoát, khai mở Đạo Bồ Đề mà Phật Đà đã truyền dạy đây chính là Bát Nhã đáo đạt Bỉ Ngạn Tính, tiến vào Thực Tướng Bát Nhã, đó là Đại Phúc Phần chân chính vậy. Ở tại đây có rất nhiều trung âm thân, cũng có các người oán, kẻ thân, chủ nợ, con nợ khi còn tại thế gian lợi dụng thời gian

pháp hội mà đến để đòi vật nợ, những oán hận, ràng buộc không rõ ràng. Vị Kim Cương Thượng Sư đã chứng ngộ phải chỉ rõ cho thấy đạo lý “oán thân bình đẳng”, khiến cho hai bên hòa giải, cộng đồng phát nguyện, oán gia nên giải hòa, không nên trói buộc, song song vãng sinh Thế Giới Cực Lạc, mọi người được hoan hỉ. Còn có ba lúc luôn nhớ. Nhiếp triệu Bản Tôn Phật Bồ Tát quang minh đến tiếp dẫn Tổ Tiên và linh hồn các trung âm thân, các người oán, kẻ thân, chủ nợ, con nợ cũng siêu độ tham gia quý thần pháp hội. Các đệ tử của Phật trên dương thế lắng nghe Kim Cương Thượng Sư khai thị, hiểu rõ được giáo hóa của Phật Đà, học được Bồ Đề Đạo và Giải Thoát Đạo, khai phát được Trí Tuệ Bát Nhã, gặt hái được nhiều ích lợi của vô thượng Pháp: Âm, Dương đều lợi - Quý Thân giải thoát - Đại chúng tín thụ. Đó mới là Siêu Độ Pháp Hội chân chính. Tôi từng thấy một vị Căn Bản Pháp Sư giả chẳng hiểu biết gì cả, chưa hề quy y Tam Bảo, chưa từng thụ giới cũng không Tăng Bảo, chưa hề tu qua một đàn Mật Pháp nào. Tuy nhiên ông ta theo người đi lễ kinh sám, học qua vài ngày về nghi lễ rồi nhảy ra làm Pháp Sư. Đầu ông ta đội mũ có năm vị Phật (ông tự mua để đội), tay cầm phát trần, để tóc dài, mặc quần tây, bên ngoài mặc áo cà sa, hồng sắc y giới, cổ đeo tràng hạt, chân mang dép. Ông ta cùng mai táng quán thông đồng, phạm có những lễ nghi mai táng thì do ông ta lo phần cúng lễ. Ông ta tập hợp một số tay dưới giúp việc và ông tự mình đến các nơi để làm lễ siêu độ cho người ta. Ông trở nên vị Pháp sư giả làm thế chỉ do lợi ích về tiền bạc. Ông ta niệm chân ngôn thí thực cũng không do Pháp Sư nào dạy, so với thủ ấn lại càng không có Pháp Sư, chỉ là nghi lễ an tang. Cử hành pháp hội siêu độ an táng mỗi lúc càng lớn. Loại Pháp Sư như thế này hỏi có hay không có? Câu trả lời là CÓ, còn có nhiều nữa là đằng khác. Bởi vì chúng sinh trên thế gian không có Pháp Nhân, nên căn bản là nhìn không ra. Các vị Pháp Sư giả này đều chưa tiêu tan được nghiệp tội của chính mình thì làm sao có khả năng tiêu trừ ác nghiệp của những người vong. Cử hành nghi thức Phật giáo chỉ vì tiền mà thôi, chưa hề một lòng. Nên thân thuộc bố thí bao nhiêu toàn rơi vào túi đầy của Pháp Sư. Vị giả Pháp Sư này là không như Pháp, hôn trầm tán loạn, nghi thức hành lễ bất tịnh, hành động sai trái. Những lời kinh niệm thuần túy là kinh doanh (buôn bán). Pháp Sư giả niệm a niệm, niệm theo ý mình, cuối cùng xưng lên bản sơn ca, bản sơn ca hàm hồ, ai nghe cũng chẳng hiểu gì cả: tiêu muội trên núi hái lá trà! Ca rằng ở dưới núi cắt cỏ dại! Giật mình kinh sợ chim bật tung bay bốn phía! Tiêu muội hãy đến vui với bạn trai! Giả Pháp Sư cũng niệm loạn lên rằng đạo sinh một đứa trẻ con! Hai đứa sinh ba đứa! Ba đứa sinh một đôi! Một đôi sinh vạn vật! Lại niệm tiếp rằng hôm nay đồ cúng rất nhiều! Nào kim châm, nắm mè, miến gạo, đậu hủ, khoai tây, chuối, táo, quít, đu đủ và thạch lựu. Chư vong linh hãy mau đến ăn! Lúc này các trung âm thân đến dự Pháp hội

cùng các vong linh sở hữu, nhân vì quý có năm lực thông, một nhìn thấy rõ hai, nên biết người chủ trì Pháp hội siêu độ là một vị Pháp Sư giả. Điều này làm cho các vong linh mất lòng tin vào Pháp Sư, thậm chí đối với cái gọi là siêu độ sinh ra sự nghi kỵ, lại thêm đối với Phật Pháp sinh ra bất mãn. Nghi thức tụng niệm căn bản không tương hợp, nên chẳng có tí gì Pháp lực. Trong tâm các vong linh bất mãn, sinh ra ý niệm giận dữ. Vị Pháp Sư này đã lừa bịp các vong linh cùng các chúng sinh khác! Để đánh gục vị Pháp Sư giả này.

Do các vong linh phát khởi sự giận dữ, cũng là việc chẳng lành, đâu còn nghi ngờ gì nữa, vì sự giận dữ này trói buộc chính mình phải đọa nhập vào cảnh địa ngục. Tới đây tôi đặc biệt báo cáo với mọi người rằng trong thời gian trung âm thân cần phải ghi nhớ lời cảnh giác của Đại Thiện Tri Thức: 1/ Đừng tham lam; 2/ Đừng nóng giận; 3/ Đừng si mê. Vì tính rằng Pháp Sư giả lừa bịp, bạn cũng không được nổi giận hoặc vì tính rằng con cháu bất hiếu, bạn cũng đừng giận hoặc vì tính rằng người ta tranh giành tiền bạc, của cải của bạn giằng co chưa giải quyết xong, khi lên đến pháp viện bạn cũng đừng nóng giận, chỉ kiên trì, thành tâm cầu nguyện Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp, Phật Bồ Tát quang linh cứu giúp. Khi Pháp Sư giả không thể cứu bạn, bạn chỉ còn cách tự cứu lấy mình, tự độ lấy mình. Hỡi các đệ tử của ta!

TỰ CHẾ THAM ÁI SẮC TƯỚNG

Tôi đã từng nói rằng trung âm thân có sức thần hành, nghĩ đến đâu thì thần hành ngay đến đó. Do tình huống này mà có tính bất định, giống như có gì cố định khả dĩ dựa vào được, lại thêm không có tí trọng lượng nào nên luôn luôn trong sự biến động không ngừng, lại chẳng hiểu rõ chi cả. Nhưng Đại Thiện Tri Thức khuyên cáo bạn: Xin đừng dựa vào khả năng thần hành mà đi du lịch cả bốn đại châu. Purvavideha ở hướng Đông, Aparagodaniya ở hướng Tây, Jambudvīpa ở hướng Nam và Uttarakuru ở hướng Bắc. Bất luận bạn trên đường gặp được những phong cảnh đẹp đẽ như thế nào, bạn cũng không được mê luyến, không được dề tâm bị động, lệch lạc. Bởi vì tham lam hoặc y luyến bạn sẽ bị chuyển thế ngay tại nơi đó. Những người nghiệp nặng thì phải gặp đến: Tuyết ngưu, vũ thủy, hắc ám, cuồng phong - Đại quý, ác quý, thú lạ. voi dị kỳ. Những người nghiệp nhẹ hơn phải gặp đến cảnh đẹp, hoa thơm, cỏ lạ, đồ ăn ngon, khoái lạc, hạnh phúc, an nhàn, diễm nhiên. Mặc kệ là cảnh ác hay thiện. Đại Tri Thức khuyên cáo bạn hãy phóng bỏ tất cả những tham trước, luyến lưu đi. Lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng trước kia thật có đạo lý: Đừng nghĩ đến thiện, đừng nghĩ đến ác. Chỉ một lòng cầu nguyện Thượng Sư và Tam Bảo hộ trì. Bạn hãy tự mình bảo trì

chính mình để bắt loạn trong thủ ấn thiền định, cầu Thượng Sư và Tam Bảo tiếp dẫn.

Vào lúc này trong tâm nghĩ gì thì cái đó sẽ hiện ra trước mắt, cho nên chỉ có thể luôn luôn tĩnh niệm. Ước niệm đến Thượng Sư và Tam Bảo không được ngưng nghỉ, hơn nữa không được lười biếng, phải kiên trì đó là thiết yếu, nhất là không được tán loạn. Giới hạn giữa giải thoát và đọa lạc chính là như thế đó. Nếu như một hành giả trong tâm vẫn còn mang thói tham ái và tà dâm, không có cách nào tự chế thì hành giả đó thì sẽ mau trông thấy cảnh tượng nam nữ giao hợp. Đây là “tham ái sắc tướng” xuất hiện (hiện nay rất nhiều người thích xem tranh ảnh lỏa thể. Đây là thói quen tham sắc. Những kẻ phạm phu đều thường như thế. Nhưng những người tu hành không thể có vậy, phải biết tự chế. Phật Đà đã dạy chúng ta rằng tham dục là căn bản của luân hồi). Nếu bạn là trung âm thân, trong tâm tưởng đến cái gì thì cái đó xuất hiện. Một khi có nghĩ đến sắc dục thì ắt bạn sẽ rơi vào sự đón mời nguy hiểm. Bởi vì bạn trông thấy nam nữ giao hợp mà bạn không kiềm chế được, bạn sẽ vì tham ái sắc tướng mà đầu thai. Liên Hoa hành giả tối tôn quý, vào lúc này bạn phải tâm tưởng đến những lời dạy mà bạn đã từng đọc qua của Lô Thắng Ngạn Thượng Sư: Phải giữ cho tâm được trong lành, Phải là ngọn đèn sáng, Những lời tâm sự của vị cha già này bạn phải chú tâm nghe theo.

_ Hồng bạch phân minh tướng, thanh hoàng ứ lạn thân, thỉnh quân khai nhãn khán, bất thị lưỡng ban nhân

_ Bỉ nhục ký đọa lạc, ngũ tạng u trung hiện, bằng quân tái tế khan, hà xứ kham lưu luyện.

_ Vô man (?) chu nhan tại, không dư ân huyết đồ, dục tâm nghiên xú tướng, hình chất tiêm mơ hồ

_ Phủ lạn ưng nan đồ, tinh tao bất khả văn, khởi tri nùng hội xứ, lan tích tăng huân

_ Dương khuyến thực nhân nhục, nhân tăng thực khuyến dương, bất tri nhân dữ súc, thùy xú man thùy hương

_ Hình hài nhất dĩ tán, thủ túc tiêm di trí, đế quan nga my tư, tất cánh quy hà xứ

_ Bản thị khô lâu cốt, tăng tương cuồng cảm nhân, tích nhật khan thị giả, kim nhật đồ phương chân.

_ Hoả nhiệt ký mãnh liệt, tàn hài hốt vô hữu, thí khan yên diễm trung, trước đắc tham tâm phủ

Đây là “Bất Tịnh Quán” tụng. Phật vì sự tham dục của chúng sinh mà nói về “bất tịnh quán”, quán thật lâu tham dục tục trừ bỏ. Khả dĩ vượt sông ái mà siêu khổ hải. Lại tụng:

Hữu ái giai quy tận, thử thân ninh cử trường, thế thùy không đọa lệ, thùy giải phản tư lượng

Ký đấng nùng hoa thái, nga thành giáng trường khu, nhân tiền phong thiếu giả, dung mạo cánh hà như.

Khán phá nam nữ giao hợp- khán phá nam nữ giao hợp- khán phá nam nữ giao hợp. Trông thấy việc này, nếu thấy mà không phá bỏ đi, bạn tham người nữ sẽ sinh làm bào thai nam, bạn tham người nam, sẽ sinh làm bào thai nữ.

Ai! Bạn nhập thai rồi, thật đáng buồn đáng thương, lại phải sinh tử luân hồi nữa! Có lúc nhập thai không nhất định là thai của người, có lúc là thai của ngựa, thai của dê, thai của gà, thai của chó, thai của trâu, “tứ sinh” đều là thai. Tham ái sắc tướng trông thấy mà không phá bỏ đi, đây chính là phạm phu, cho nên phải sinh tử luân hồi cho đến ngày nay. Đây toàn là duyên có tham ái sắc tướng cả. Sự tham ái sắc tướng là luân hồi đến vô tận, phiêu bạt trong biển sinh tử. Đó chỉ vì tham ái dục, vĩnh viễn không còn cách nào thoát ra khỏi lục đạo luân hồi! Trung âm thân khi thấy thai môn, nam căn, nữ âm, nhất tâm hướng về tất đầu thai không nghi ngờ gì nữa. Vào lúc này có khả năng cứu bạn, duy nhất là đọc câu “Ông. Cổ Lỗ. Liên Sinh Tất Địa. Hồng”. Tiếng ÔNG, nam nữ giao hợp sẽ thành không có, vì sao vậy? Ông tức là bản tướng Chân Như của vũ trụ thiên địa, toàn thể tịch tịch bất động. Tiếng CỔ LỖ, bạn nhớ đến Căn Bản Thượng Sư, Thượng Sư sẽ quang minh đến giúp bạn (trung âm thân). Tiếng LIÊN SINH, không phải là Tứ Sinh: noãn sinh, thai sinh, hóa sinh, mà là Liên Sinh đến tiếp dẫn vãng sinh, là thanh tịnh vãng sinh. Tiếng TẤT ĐỊA là Phật Quốc thanh tịnh hiện tại trước mặt bạn. Tiếng HỒNG, là thành tựu rồi, giải thoát rồi, giải thoát rồi! Thượng Sư Tâm Chú bạn phải cẩn thận ghi nhớ trong tâm khảm trong thời khắc tối trọng yếu và phải dùng đến Tâm Chú này vào lúc trọng yếu này. Liên hoa hành giả tôn quý! Bạn nhất định phải ghi nhớ Thượng Sư Tâm Chú, một lòng chú ý, vãng sinh Thế Giới Cực Lạc Song Liên Trì mà tôi đã nhiều lần chú giải Thượng Sư Tâm Chú, bạn còn chưa hiểu rõ sao hoặc còn do dự nghi ngờ sao? Quyết tâm vãng sinh! Không được biến đổi. Đừng nghe lại lời hủy báng. Tuyệt đối không thay đổi.

Ông. Cổ Lỗ. Liên Sinh Tất Địa. Hồng. Những lời chú này không phải niệm cho tôi mà là niệm cho chính bạn. Liên Hoa hành giả hãy niệm chú đi! Đừng nên tham ái sắc tướng khoái lạc nhất thời, nam căn, nữ âm, ái dục như huyền, như tiếng vang, ảnh trong kính, mặt trăng trong nước, khoái lạc như bọt nước rất mau bị hủy diệt, chỉ có thế giới cực lạc mới thật tốt đẹp.

TÔI VÀ PHẬT BỒ TÁT LÀ MỘT NHÀ

Đóng cửa ẩn cư ở Hồ Diệp Tử tôi nói rằng “Tôi với Phật Bồ Tát là chung một nhà”. Trước Phật Bồ Tát tôi thường nói “mời Chư Phật Bồ Tát dùng cơm”, “tôi phải đi ra ngoài mua trái cây tươi”. “Tôi buồn ngủ rồi”,

“hôm nay trời nóng, tôi chỉ mặc áo lót, quần ngắn”, “Phật ôi! Tôi tỉnh dậy rồi!” Tôi tuyệt đối không hề tự cao, ngạo mạn. Tôi xác thực ở trong tình trạng đóng cửa ẩn mình. Thậm chí khi tôi ngã bệnh, tôi nói trước Phật Bồ Tát rằng “Tôi không muốn sống quá lâu, nghiệp bệnh quá khổ, quá ghê sợ, xin để tôi đừng bị bệnh có được không? Xin Phật Bồ Tát tiếp dẫn tôi vãng sinh! Nghĩ đến quãng đời của kiếp nhân sinh này, tôi phá ra cười lớn! Tôi chẳng trách cứ bất cứ ai, tự nhiên đến, tự nhiên đi, chẳng có việc gì phải lo hoặc trở ngại cả, nên căn bản tôi với Chư Phật Bồ Tát là chung một nhà, luôn ở bên nhau. Mọi người có biết Du Già là gì không? Du Già chính là tương ứng, chính là kết hợp. Cá nhân tôi và Phật Bồ Tát là tiếp thông, cho nên tôi là “Đại Thiện Tri Thức”. Kỳ thực một linh hồn thấp kém chỉ cần từ sự cố tâm bắt đầu tu hành, không để cho tình thức sai ngộ, ô nhiễm, tâm không chịu sự chướng ngại, chân tâm, chân như, chân Phật, bản hữu Như Lai Tạng Thức. Toàn thể trí trí, Pháp thân Bản hữu quang minh, làm sao không hiển đạt được?

Tu hành Du Già tôi với Phật Bồ Tát là một nhà, tu hành Du Già bạn với Phật Bồ Tát là một nhà, mọi người cũng là một nhà. Trung âm thân (linh hồn) kỳ thực là một sự thoát ra sự trói buộc của thân thể. Trong thời gian chưa phải vào lục đạo luân hồi hoặc vãng sinh sự thanh minh cũng là cơ hội có khả năng phản ảnh thực tướng quang minh, lúc này nhận thức ra bản lai diện mục là rất tốt. Tôi nhận định như thế này: Bệnh chướng đã trừ bỏ, thống khổ đã trừ bỏ, nhục thể đã trừ bỏ, ô nhiễm đã trừ bỏ, vậy trung âm thân với Phật Bồ Tát tương ứng kết hợp, không phải là một nhà sao? Trung âm thân có thể cứu độ, nó không khác bao nhiêu so với dương gian, âm gian cũng có cứu độ chứ, tỉ như ở Thái Âm Sơn tôi đã thuyết Pháp, độ chúng sinh ở âm gian, nhưng là nhất định có Chính Trí thì mới làm cho trung âm thân gạt hái được hiệu ích trên thực tế. Có một lần tôi trông thấy một vị Liên hoa hành giả. Vong giả này trông thấy một cặp trai gái thanh tú giao hợp, trong lòng thấy sung sướng, toàn thân cảm thấy tê dại đến nỗi chính mình muốn mau nhập vào thai môn. Tôi hiện ra ngăn cản vong giả. Vong giả nói “Su Tôn đừng ngăn cản tôi”. Vong giả đi về Đông, tôi ngăn Đông, vong giả đi về Tây, tôi ngăn Tây, vong giả đi về Bắc, tôi ngăn Bắc, vong giả đi về Nam, tôi ngăn Nam. Vị Liên Hoa hành giả này khi còn tại thế thích xem hình ảnh khiêu dâm. Sau khi chết rồi tính xấu vẫn không cải bỏ nên trông thấy nam nữ giao hợp thâm tâm rất thích chí, hồn phách phiêu nhiên, cho nên Tôn Su hiện thân cứu lại không bằng lòng, bỏ chạy trốn Tôn Su, muốn nhập vào thai môn. Phải biết rằng kẻ bị mê mẩn muốn nhập thai môn cũng giống y hệt sự khoái lạc do tiếp xúc. Chỉ một lần ma sát cảm thấy sung sướng trong vài giây đồng hồ thì lại phải đầu thai lại và chuyển thể vào lục đạo luân hồi. Tôi kêu lên “Đừng vào thai môn”. Hắn đáp lại: “Tôi muốn được sung sướng mà

chết chết trong hoa đẹp Mai Côi (woman's womb) làm quý cũng được". “Mai Côi có gai nhọn”. “Chịu không thể được”. Tôi khuyên nhủ hấn: “Mục đích của tu hành là gì?” Hấn tỏ ra hoang mang, tôi lại nói: “Chân Phật Mật Pháp chính là Du Già, Du Già có điểm vi diệu, chính là điểm mạnh mẽ điều chế tâm mình, người điều chế được tâm mình chính là Thánh Hiền, không điều chế được tâm mình chỉ là kẻ phàm phu. Bạn đã ở trong Du Già Tương Ứng Pháp hãy vận dụng một phần công phu sở hữu tất cả quy y, tu pháp, mục đích của Du Già giúp cho bạn thoát khỏi sự ràng buộc của sinh tử luân hồi, bạn không muốn được giải thoát sao?” Vị Liên Hoa hành giả này khi còn tại thế tuy quy y Tu Pháp, nhưng không tương ứng nên nghĩ điều tôi nói rõ ràng, vẫn lắc lắc đầu. Tôi hỏi: “Thế nào là chính trí”. “Tôi không biết”. “Tứ Quy Y Chú là gì?”. “Tôi không nhớ được” “Thế nào là Thượng Sư Tâm Chú?” “Tôi quên rồi”. Thế nào là Bản Tôn Chú?”. Hấn như người uống rượu say sưa, hỏi ngược lại tôi: “Bản Tôn là gì?”.

Chẳng cần nói, tâm linh của trung âm thân này mang theo mình những tập tính xấu từ kiếp trước đến đời nay nên hiểu biết không nhiều. Kể ra hấn đã quy y, cũng tu một chút ít Pháp, nhưng đã không kết hợp tương ứng sức lực Du Già, do đó ánh sáng của Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp và Tam Bảo chưa xuất hiện. Ngược lại khi thai môn xuất hiện, theo tập tính tự nhiên hấn chui vào.

Đương nhiên tu hành của Chân Phật Mật Pháp cũng không phải là cứ theo là được. Có những người phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp mới có thể hoàn toàn tịnh hành. Nhưng mà cứu độ trung âm thân chính là phải làm thức tỉnh chính trí, thức tỉnh Tam Bảo, thức tỉnh Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp, chỉ cần làm thức tỉnh là có sự cứu độ. Trước khi chết cần phải có chính trí, sau khi chết cũng cần chính trí, như thế mới có thể cùng Phật Bồ Tát là một nhà. Vị Liên Hoa hành giả này đã nhập vào hư huyền. Hấn không tỉnh lại được. Tôi than tiếc! Sự sống của hấn chỉ xoáy vào khoái lạc, hấn không biết đó là cái miệng của con rắn độc, xoáy vào chính là vào thai môn. Tôi cố đánh thức tỉnh tạng thức của hấn (chính trí). Đánh thức không tỉnh được Như Lai Tạng Thức của hấn, thức thứ 8 A Lại Da Thức, Chân Phật kiến văn giác tri siêu việt ý thức.

NIỆM PHẬT VÀ TRÌ CHÚ

Khi tôi mới học Phật tôi đã đọc được một câu chuyện ngắn làm tôi thật cảm động trong lòng, câu chuyện như sau: Có một lão bà niệm Phật, phát nguyện một đại nguyện rằng bà sẽ niệm đầy đủ năm nghìn vạn vạn lần A Di Đà Phật mới xin được vãng sinh Phật Quốc. Lão bà niệm Phật mỗi ngày đếm số bằng những hạt đậu. Nhưng lão bà thân thể sinh bệnh nặng. Nhưng đậu không có đủ nhiều, nên năm nghìn vạn vạn lần còn rất xa. Vậy

phải làm sao? Trong thâm tâm lão bà cảm thấy rất gấp rút, nhưng càng gấp càng thấy bất lực. Vào lúc này đã làm cảm động hai vị Đại Bồ Tát. Hai vị Đại Bồ Tát hóa ra làm hai vị tăng nhân đi đến nhà lão bà. Sau khi hỏi và biết rõ nguyên do, hai vị tăng này nói với lão bà rằng “Lão bà có thể niệm : Nam Mô 36 ngàn tỉ , 119 ngàn, 500 Đồng Danh Đồng Hiệu A Di Đà Phật” . Một niệm như thế đã đủ số rồi và lại còn nhiều hơn số lần niệm dự trù. Lão bà bèn nghe theo và niệm: Nam Mô 36 ngàn tỉ, 119 ngàn, 500 Đồng Danh Đồng Hiệu A Di Đà Phật! Toàn thể đau bị đảo lộn rơi xuống đất và lão Bà tức khắc được vãng sinh. Hai vị tăng nhân hóa trở lại là hai vị Đại Bồ Tát và cũng không thấy đâu nữa. Ngay sau khi đọc xong mẫu chuyện ngắn này tôi tức khắc dặn lòng ghi nhớ sau này tôi nhớ niệm: Nam Mô 36 ngàn tỉ, 119 ngàn, 500 Đồng Danh Đồng Hiệu A Di Đà Phật. Tôi ghi nhớ trước khi niệm Phật nhất định tôi sẽ niệm câu này. Sau khi niệm Phật trước khi hồi hướng tôi cũng sẽ đọc câu này. Theo miệng niệm ra cũng là niệm câu này. Có cảm ứng có chứng nghiệm. Tôi cũng dạy các đệ tử niệm câu này: “Nam Mô 36 ngàn tỉ, 119 ngàn, 500 Đồng Danh Đồng Hiệu A Di Đà Phật”. Hiện nay có rất nhiều, rất nhiều các đồng môn niệm câu này. Nhưng tôi xin báo cho mọi người rõ rằng đối với việc niệm Phật mọi người không được trễ nải, lười biếng “Phải Thực Tâm Niệm Phật” mới đúng. Không phải chỉ niệm một câu là xong mà phải niệm thêm “A Di Đà Phật” sau mỗi câu niệm dài. Câu “Nam Mô 36 ngàn tỉ, 119 ngàn, 500 Đồng Danh Đồng Hiệu A Di Đà Phật” là đọc trong khẩn cấp. Nhớ không được trễ nải, lười biếng! Niệm Phật có điểm tốt như thế nào? Xin thưa rằng cánh cửa Tịnh Thổ đã từng đón nhận tất cả thượng, trung, hạ căn, ngũ nghịch thập ác, địa ngục hiện tướng một niệm thành tâm tức thì được đến Bỉ Ngạn.

Vạn Ích Đại Sư nói: “Chư Phật thương xót chúng sinh mê muội, tùy cơ mà thí hóa, phương tiện thì rất nhiều tuy nhiên truy nguyên thì vô nhị. Trong tất cả các phương tiện từ trực tiếp đến thật hoàn hảo thì niệm Phật cầu được vãng sinh là hơn cả. Chúng ta đối trước trung âm thân mà khuyên nhủ như sau: Tây Phương Cực Lạc ở trước mặt bạn. Bạn hãy một lòng niệm Phật, nghĩ cho mình được vãng sinh đến Tây Phương Cực Lạc. Đây chính là: “Lâm Chung Chỉ Yếu”. Chúng ta hiểu được rằng CHÚ là bí mật ngữ của chư Phật Bồ Tát, được gọi là CHÂN NGÔN, chân ngôn Đà La Ni, mỗi mỗi chân ngôn đều là cực diệu ngữ của Như Lai, là tất cả sự sâu xa của Như Lai khả dĩ tự giác Thánh Trí. Tông Khách Ba nói như thế này: Niệm Phật giúp ta nhận biết được Phật, còn trì chú giúp ta tiếp cận được với tâm của Phật. Trì chú có sự tương ứng Du Già, tức diệt chướng tăng tuệ, uy đức thân lực, không thể nghĩ bàn nên mới nói là BÍ MẬT.

Luận về niệm Phật và trì chú, cá nhân tôi chủ trương cả hai như nhau không có phân cao thấp. Ngày xưa Liên Trì Đại Sư chủ trương: Chuyên trì

A Di Đà Phật Danh Hiệu thì có công đức hơn hẳn tất cả. Trì danh ắt chí tâm niệm Phật một tiếng tức diệt bỏ được 80 ức kiếp sinh tử trọng tội. Chuyên trì danh hiệu, tức đại thân chú, đại minh chú, vô thượng chú, vô đẳng đẳng chú. Niệm 10 niệm được sinh, sinh tức không thối lui, uy linh khôn đo lường được, Đại Thân Chú. Nhất tâm bất loạn, chấm dứt vô minh, kiến tự tính, Đại Minh Chú. Vãng sinh Cực Lạc, cứu cánh thành Phật, Vô Thượng Chú. Chúng vô sinh nhẫn, hồi nhập Sa Bà thế giới phổ độ chúng sinh, Vô Đẳng Đẳng Chú. Niệm Phật cũng chính là trì chú vậy. Tôi rất ca tụng! Tôi tu bí mật chân ngôn, tôi nói chú như sau: 1/ Là Như Lai Tâm, 2/ Là Như Lai mắt, 3/ Chư Pháp vô nhiễm, 4/ Thần biến gia trì, 5/ Bất sinh bất diệt, 6/ Liên hoa tạng, 7/ Kim cương nghĩa, 8/ Chân trí, 9/ Rất tịch tĩnh, 10/ Thân sạch như Tịnh thổ, 11/ Không khác nhau, không hình tướng, 12/ Phật Pháp hằng thường, 13/ Giác ngộ căn bản, 14/ vô nhiễm hoàn toàn, 15/ Thành Phật.

Tôi nói chú là vô tận tạng. Tôi tả ra từng đặc tính trong 15 điểm chính là sự khó thể nghĩ bàn, là bao gồm khắp pháp giới, không gì không đến được, sự hóa dụng vô tận vậy. Đó là Thường, Lạc, Ngã, Tĩnh, đó là Không. Vi trần số thập phương thế giới đại bi vạn hạnh ba la mật môn như hoa tạng. Tam thừa lục đạo vô số ứng thân như rễ hành, cọng lá, phát huy tương gian giống như những công đức bí mật luân chuyển viên mãn và hoàn hảo, như Mạn Đà La, Đà La Ni là bí mật giáo. Tôi nói như sau: Chỉ là chú ngữ bí mật Thánh Tôn Truyền Thừa bạn được quán đỉnh và Thánh Tôn kiến lập cảm ứng âm ba tâm linh, chính là du già, trì chú thì sẽ có sự quan hệ giao cảm. Do ở thanh âm có lực lượng vô thượng nên trì chú cũng có lực lượng, lực lượng này chính là tần số chấn động. Cũng do lực lượng vô thượng của mật chú, những quy củ truyền pháp được kiến lập bởi các Kim Cương Thượng Sư qua các thời đại, nhờ vào sự bảo hộ và mật chú chân ngôn truyền thừa không bị kém đi hoặc bỏn người xấu dùng sai đi. Đây cũng là mật chú truyền thừa không truyền sai lạc mà thành một nguyên nhân của mật chú. Chúng tôi dạy trung âm thân niệm Phật, niệm Phật hiệu mà người đó thường niệm, gọi hẳn hoàn tĩnh. Chúng tôi gọi trung âm thân trì chú là trì chú hẳn thường trì chú, hoàn tĩnh trì chú truyền thừa của hẳn, Một buổi sáng tụng chú đó tức có thể tương ứng, có thể nhờ vào chú đó lần lần thượng thăng kết hợp với ánh minh quang.

LIÊN HOA HÀNH GIẢ ĐỐI VỚI CHÍNH TRÍ CỦA TRUNG ÂM THÂN.

Trong sự chứng ngộ cá nhân của tôi, tôi muốn nói với các Liên Hoa hành giả rằng sự thực tồn tại của con người là biến hóa thay đổi. Chỉ có thể vĩnh hằng bất biến là chứng ngộ Phật Đà. Vị trí phàm phu trong luân hồi đều

là hư huyền không thực, cổ nhân là kim nhân, kim nhân cũng là cổ nhân. Sinh tức là mở đầu của tử, tử cũng là bắt đầu của sinh. Sinh tử có tính bất ổn định, phải vĩnh sinh và bất hủ chỉ có tu hành chứng quả. Nhân loại từ trước tới nay hoàn toàn tồn tại trong huyền vọng vô minh, sinh tử cũng là huyền vọng vô minh, chịu sự sắp đặt của nó, một số người cho đó là thực tướng, sự thực là huyền vọng vô minh, sinh tử là một hồi sự, ngay cả trung âm thân cũng đồng dạng một hồi sự, làm mộng, huyền tượng cũng cùng là một hồi sự. Con người căn bản chính là mê, mê thì không có cách nào nhìn rõ ràng sự thực được.

Con người sau khi chết, trung âm thân là tạm thời, kỳ thực sinh tử là tạm thời, thiên giới hoặc địa ngục giới cũng chỉ là tạm thời, toàn bộ đều có thời hạn, cũng giống như nhân sinh, có người trường thọ, có người đoản mệnh. Đây toàn là nhân quả, vô minh, nghiệp chướng.

Tôi xin nói với mọi người rằng việc độ hóa chúng sinh không chỉ ở tại dương thế, không chỉ tại trung âm thân, không chỉ tại minh gian (địa ngục), thậm chí Phật Đà vẫn phân thân dùng Báo Thân Phật thuyết Pháp tại Sắc Cứu Cánh Thiên, Lô Xá Na Phật chính là Thích Ca Mâu Ni Phật. Tu hành là hiểu minh bạch một kẻ phạm phu có tư tưởng sai lầm cùng với kiến, văn, giác, tri, trừ bỏ những hành vi hư vọng tạo ra nghiệp chướng, để cho thực tướng chân chính hiện ra. Một cá nhân phải hoàn toàn thoát ra khỏi trói buộc không ngừng của nghiệp chướng. Khi nghiệp chướng tiêu trừ thì ánh quang minh của thực tướng chính trí mới hiển hiện ra được. Thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, ý thanh tịnh. Phiền não mới thực sự dứt bỏ được, tâm thức mới là Chân Ngã của Như Lai Tạng, Chân Tâm, Chân Như, Chân Phật. Đây mới là Pháp thân, cảnh giới đại viên mãn.

Nhân loại từ khi bị luân hồi đến nay (không phải chỉ là con người, mà phải nói tất cả các chúng sinh) đã có vô minh từ vô thủy, đó chính là vô lượng vô biên sự vô minh. Vô minh của chúng sinh đương nhiên có khác nhau, có những sự bất nhất, người dày, người mỏng không giống nhau, có người sáng sủa, người kém cỏi. Chướng ngại chính là Ngã Kiến, Tham, Sân, Si, Phiền Não, vân vân. Nhưng tất cả từ vô minh mà khởi ra. Phải diệt bỏ vô minh, nên biết nhân tâm là vọng tướng, cần phải tu “Xuất Ly Pháp” cũng là “Giải Thoát Đạo”, dùng tứ niệm xứ của Phật Đà: Quán thân bất tịnh – Quán thụ thị khổ - Quán tâm vô thường – Quán Pháp vô ngã. Do tu hành “Ngũ uẩn đều không”, vô minh ắt diệt, vì vô minh diệt, tâm Vô ắt khởi, do Vô khởi mà nhân duyên đều diệt mới chứng được giải thoát A La Hán. Phải biết rằng tất cả các Pháp toàn là “tâm thức”, ngoài tâm thức là vô pháp. Nói rằng tất cả cảnh giới toàn do tâm thức khởi nên. Bát thức tâm vương (thức thứ 8) tức Như Lai Tạng Thức chứa tất cả Trí Trí, chứa Như Lai Chân Phật. Nếu tâm xa rời vọng động tức vô kiến văn giác tri chi tâm, ắt tất cả các cảnh giới đều

diệt. Duy nhất Chân Tâm, nguyên bản ở tại, bất biến hằng chiếu. Do một nguyên nhân, ba giới nguyên lai là hư huyền, dục giới, sắc giới, vô sắc giới đều là hư huyền, ngay cả lục đạo cũng là hư huyền, toàn là do tâm làm ra. Xa lìa tâm chính là không có cảnh giới của lục trần, tất cả các cảnh giới đều là từ tâm khởi vọng niệm mà sinh ra, tất cả phân biệt tức phân biệt tự tâm. Như cùng với mặt trăng trong nước, ảnh trong kính, thậm lâu hải thị (ánh sáng soi biển giới lên trên không trung thành ra muôn hình vạn trạng). Tâm sinh ắt chủng chủng pháp sinh, tâm diệt ắt chủng chủng pháp diệt. Cho nên trung âm thân chính trí là bất kinh (không sợ hãi), bất bố (không hoảng sợ), bất cụ (không lo lắng), bất loạn (không cuồng cuồng). Như nay sắc thể đã không là trí thân. Do trí tính mà có thể thị hiện được 10 phương tam thế vô lượng chư Phật Bồ Tát pháp thân, báo thân, vô lượng trang nghiêm Tịnh Thổ, là thân dụng Chân Như Tự Tại. Có ba trọng điểm: Y theo đệ nhất nghĩa đế, do sinh, diệt, nhiễm mới thị hiện sai biệt, độ sinh tử khổ, chỉ cần tâm bất vọng hữu, tự tính căn bản là Vô, cứu cánh trung âm thân xa lìa vọng chấp, nghĩa là xa lìa kiến văn giác tri, qui về Chân Như ắt chứng được Chân Phật. Chân Phật là gì? Mã Minh Bồ Tát nói: “Chân Ngã, Chân Như, Chân Phật là tất cả Phạm Phu, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Chư Phật, không có tăng giảm, không sinh thêm trước, không diệt đi sau, mãi mãi hằng thường. Từ xưa đến nay Tự Tính luôn đầy đủ tất cả công đức, nói rằng Tự Tính có đại Trí Tuệ quang minh, Biến Chiếu Pháp, Chân Thực Trí Thức,, Tự Tính thanh tịnh. Thường, Lạc, Ngã, Tĩnh, thanh lương bất biến, tự tại”. Bản lai diện mục đầy đủ tất cả trí là không xa lìa, không đứt đoạn, không khác biệt và không thể nghĩ bàn, thậm chí đầy đủ không có sự thiếu, mệnh danh là Như Lai Tạng hoặc Như Lai Pháp Thân, tức là Chân Phật vậy. Xin ghi nhớ: Ngũ âm pháp tự tính không sinh, ắt không có diệt, bản lai Niết Bàn, Như Lai Tạng không thêm trước, không bớt sau. Bạn và Chư Phật cùng sở đắc Niết Bàn. Tôi tại trong bản văn đã bàn về chính trí của trung âm thân, đã tự giác nói rất thâm sâu nhưng cũng có những người xem không hiểu. Nhưng tôi xin dạy lại, thuyết minh rằng mỗi cá nhân đều có Phật Tính (Chân Thực Như Lai Tạng), đều là đầy đủ. Mật Giáo không là bá cáo với bạn, bạn chính là Phật không? Tại chính trí trung âm thân cũng thế. Kỳ thực không cần phải sợ hãi tất cả các hình tướng bên ngoài, một niệm không sinh, nhất tâm bất loạn là tối trọng yếu, xa lìa kiến văn giác tri tâm. Ánh quang minh tức thì xuất hiện, chính như ngọn Phật đăng điểm thêm dầu, loại Lục Tự Tính này, Bản Lai Diện Mục là do Căn Bản Thượng Sư Liên Sinh Hoạt Phật của tôi truyền thừa. Hết sức đầy đủ truyền cho các đệ tử của Chân Phật Tông, đây chính là Chính Trí của Như Lai Tạng.

CẢNH TƯỢNG KHÁC BIỆT

Có người hỏi tôi rằng trung âm thân là tất cả tướng giống hệt Hồng Giáo Mật Tông nói, ngày thứ nhất đến ngày thứ 7 là Thánh Tôn Bộ Hỉ Lạc hiện tiền. Ngày thứ 8 đến ngày thứ 14 là Thánh Tôn Bộ Phần Nộ hiện tiền. Còn có Thảm Phán của Minh giới, cảnh giới của trung âm thân trong 49 ngày của chúng sinh trông thấy đều một dạng như nhau không? Tôi đáp rằng Mật Giáo trung âm đặc độ là Liên Hoa sinh Đại Sĩ tin giống nhau về nội dung ý thức của cảnh tướng. Có thể nói là cảnh tướng của Hồng Giáo, cứ như tôi biết các cảnh tướng là bất nhất, không thể là các chúng sinh đều một dạng. Người hỏi nghi hoặc như vậy là thế nào? Tôi đáp: “Bạn có nằm mộng không?” Tôi có nằm mộng. “Cảnh trong mộng đều giống nhau sao?” Không giống nhau. Tôi nói: “Trung âm cảnh tướng như thế với mộng tướng của chúng sinh thụ cảm càng có nhiều sự ly kỳ, có thể nói không có gì là không có”. Người đó lại hỏi: “Đây có ý nghĩa gì?” Tôi đáp: “Nhân tâm cũng như trung âm thân vậy, biến hóa từng sát na, hạt giống gieo là cái gì thì sinh ra cái đó! Đây chính là ý nghĩa ấy. Tín đồ của Liên Hoa Sinh Đại Sĩ là có chư tôn của Hỉ Lạc Bộ và Phần Nộ Bộ hiện thân. Ngay cả trung âm thân của Cơ Đốc Giáo, Hồi Giáo, Ấn Độ Giáo, Đạo Giáo tự nhiên sinh ra những sai biệt bất đồng.” Người đó lại hỏi: “Nếu là người theo duy vật thì sẽ trông thấy tướng gì?” Tôi đáp: “Không đồng” (cái hang trống rỗng). “Không đồng là gì?” “Không có cảnh tướng gì cả, tiêu cực phải vào cái hang trống rỗng, nhưng cứ y theo nghiệp báo của hấn, như phải vào trong vùng nước lớn lũ lụt, lục đạo luân hồi, không có một sự cứu độ nào, đây quả là sự bi thương của người theo chủ nghĩa duy vật.” “Duy vật luận đúng hay không?” Tôi đáp: “Mộng cảnh bình thường của người duy vật chính là trung âm cảnh tướng của hấn. Duy vật là chủ thể trong tâm thức của hấn. Duyên phận căn bản là không có một sự cứu độ nào cả.” “Người duy vật thì không có thảm phán và địa ngục tướng hiện ra hay sao?” Tôi cười lớn: “Lục đạo luân hồi, thuần túy là nghiệp báo, bất kể là duy vật hay duy tâm” Người ấy lại hỏi: “Người duy vật nghĩ không có nhân quả báo ứng, há không là không hiện nhân quả báo ứng sao?” “Chúng tử đó, Phật giáo chúng tử, người hiện nay nói gieo nhân nào, được quả đó, lại nữa phải thu lấy cái gì mình đã trồng.” Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh nói: “Lúc bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát bạch với Thánh Mẫu rằng tội báo danh hiệu của Nam Diêm Phù Đề là như thế này, nếu có chúng sinh bất hiếu với phụ mẫu hoặc sát hại, phải đọa vô gián địa ngục, ngàn vạn ức kiếp, không có thời hạn được cứu ra. Nếu có chúng sinh làm cho thân thể Phật chảy máu, hủy báng Tam Bảo, không kính trọng Tôn Kinh cũng phải đọa vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp, không mong gì có ngày ra. Nếu có chúng sinh xâm nhập làm tổn hại chùa chiền, làm điếm nhục tăng ni hoặc trong nơi thờ phụng lén lút làm chuyện dâm dục hoặc sát hoặc hại, những tội như trên sẽ phải đọa vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp,

không mong gì có ngày ra. Nếu có chúng sinh làm giả sa môn, tâm không phải sa môn phá hoại dụng cụ trong chùa, khi thường những người thế tục, vi phạm giới luật, làm các hành động ác, những tội kể trên phải đọa vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp, không mong gì có ngày ra. Nếu có chúng sinh trộm cắp trong chùa các tài vật, lúa, gạo, đồ uống, đồ ăn, quần áo thậm chí một đồ vật không phải của mình phải đọa vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp, không mong gì có ngày ra. (Đây là gieo nhân nào thì được quả ấy) và (tin hay không tin không quan hệ). Tôi xin đề cử như sau: Có một vị mua gà giết gà bán ở các chợ lớn. Vị này đã giết ngàn ngàn, vạn vạn, ức ức con gà, không thể kể, không thể đếm. Sau khi vị này chết, toàn thân thấy những lỗ và những vết bầm tím, trước khi chết vị này cảm thấy đau đớn lạ thường, thấy gà mổ mình. Sau chết rồi thấy gà vây bốn chung quanh, ngàn ngàn, vạn vạn, ức ức con. Hồn ma gà kêu réo: “trả lại mạng ta”, “trả lại mạng ta”. Vị này trước khi chết cũng đã kêu to lên: “Bọn gà đang đến đòi mạng.”

Đề cử thứ 2: Có một phụ nữ tử cung có brou phải vào bệnh viện, trong giấc ngủ mơ thấy nhiều tên “thủy tử linh”, những đứa bé mà bà chưa đẻ, những đứa bé do bác sĩ phá thai, tay dặt tay, vây quanh giường nhảy múa, gọi bà: “má má trả lại mạng tôi, má má trả lại mạng tôi”. Vị phụ nữ này mỗi khi vào mộng đều trông thấy cảnh tượng này, nên rất là kinh hãi, bà công nhận đã phá thai mấy lần và không biết tính làm sao, rất nhiều người không bị như thế, bà từ nay không để tâm đến nữa. Nhưng từ ngày nhập viện các đứa trẻ cứ vây quanh giường nhảy múa, cuối cùng bà chịu không nổi tự vẫn mà chết.

Đề cử thứ 3: Có một người căn bản là không tin Phật, không tin Thần, không tin nhân quả, hấn giết người phóng hỏa, gian dâm với phụ nữ vô kể. Sau cùng bị kết án tử hình. Sau khi chết hấn thấy toàn bộ những người hấn giết hiện thân đòi trả nợ. Chính nó cũng phải vào địa ngục thụ án trong vô gián địa ngục. Điều tôi muốn bá cáo với mọi người là Phật, Thần, Quỷ Mị, Thiên Đường, Địa Ngục, vân vân, tất cả xuất ra từ hình thái ý thức của chúng sinh, người người bất nhất, đó chính là vấn đề thuần túy nghiệp của thân, khẩu, ý. Duy vật luận cái gì cũng không tin. Tuy nhiên hấn gieo xuống hạt giống gì, cũng nhất dạng trồng loại dưa gì, loại đậu gì tùy theo ý thức của hấn mà sinh ra. Đây chính là sự sai biệt cảnh tượng trung âm thân.

ĐỘ QUA BIỂN LỚN SINH TỬ.

Cứ như tôi biết người tu hành phải “minh tâm kiến tánh”, “tự chủ sinh tử” mới tính chuyện độ qua biển lớn sinh tử. Loại vong linh này đã hoàn toàn được tịnh hóa. Trong Mật Giáo, do chuyển thức thành trí, trí này là căn bản trí tức thân thành Phật.

Tổng quát tu hành trong Hiền Giáo phải “Minh Tâm Kiến Tánh”, “Tự Chủ Sinh Tử”, phải tu “Giải Thoát Đạo” và “Tam Thừa Bồ Đề Đạo”, từ A La Hán đến Bồ Tát Thập Địa, 52 giai vị, tối hậu Đẳng Giác, Diệu Giác mới chứng Phật Quả. Mật Giáo, Hiền Giáo kỳ thực đều có “trung âm cứu độ”, chẳng những Mật Pháp coi trọng, Hiền Pháp cũng coi trọng chỉ yếu lâm chung. Tôi cho rằng giai đoạn của thời gian trong 49 ngày là phi thường trọng yếu. Nếu như vận dụng được một cách rất thích đáng thì khả dĩ độ qua biển lớn sinh tử rất nhẹ nhàng. Vận dụng không thích đáng, ắt sinh ra chướng ngại, nghiệp lực gây chướng ngại ắt phải rơi vào lục đạo luân hồi thối. Tôi cho rằng cảnh giới trung âm thân xác thực là một yếu điểm, không thể coi thường. Trong thời gian này phải trải qua giấc ngủ, xuất thân, xa lìa khỏi máu thịt của cơ thể, bản hữu thanh tịnh xuất hiện, cảnh tượng của trung âm thân xuất hiện (ảo tượng của nghiệp chướng trói buộc), cảnh tượng chuyên thể đầu sinh của lục đạo luân hồi xuất hiện, chuyên thể. (kết quả trung âm thân). Những sự trải qua này cũng giống như trong mộng ảo vậy. Thông thường trừ một số người đã chứng ngộ có khả năng tự chủ. Hơn nữa trung âm thân là mơ mơ hồ hồ, vọng tưởng chấp trước. Có những trung âm thân đã chết tiệt rồi nhưng hấn vẫn còn không biết. Đợi cho đến khi biết rõ ràng chính mình đã chết rồi thì lại sinh ra nguyện vọng lớn lao, một lòng hy vọng lại có được một thân nên đầu thai vào bất cứ đường nào trong lục đạo luân hồi. Phổ thông người ta nói đây là trạng thái thường, tướng duy trì sự trong sáng, khó lắm khó lắm. Bởi vì gieo đậu được đậu, gieo dưa được dưa. Để được “Minh Tâm Kiến Tánh”, “Tự Chủ Sinh Tử”, độ qua biển lớn sinh tử, phái Thiền Tông có một công án như sau: Hối Am Di Quang một hôm hỏi Đại Tuệ Ngụ Quảng Thiền Sư: “Tôi đến đây luôn luôn không thể thấu triệt được kinh nghiệm, bệnh tại đâu vậy?” Đại Tuệ đáp: “Bệnh của anh rất nặng, bác sĩ trên thế gian bó tay, người đã chết rồi thì sống trở lại không được nữa, nay anh đang sống chưa từng chết, vậy phải đến Đại Lạc Điền Địa, để chết một lần mới được”.

“Đại tử”, “phiên” ở đây tôi đã trải qua. Tôi do Quan Thế Âm Bồ Tát cấp cho đôi giày thần để đi (thần hành hài), từ đó mà tứ đại tạo thành thân thể tôi tan rã, não bộ nứt nẻ thành múi và cũng từ đó xuất hiện Chân Phật. Chính tôi đây đã chết rồi. “Chết đi một lần” (đại tử nhất phiên) ở đây cũng không phải là chết thật mà là tất cả phiên não, tất cả cái gì tôi thấy biết, tất cả những chấp trước của tôi đều đã chết tiệt rồi. Những phiên não, những thấy biết, những chấp trước của tôi tất cả đều từ “kiến văn” và “giác tri” mà ra, không có những cái này thì bản lai Chân Diện Mục, Chân Ngã, Chân Như, Chân Phật hoàn toàn xuất hiện. Đây chính là “đại tử nhất phiên”. Đây cũng là điều đáng mừng. Dung nhập vào trong ánh quang minh của bản lai Phật Tánh, ánh quang minh Phật Tánh tự nhiên lưu lộ xuất hiện. Tại sao lại đạt

được theo cách này? Bởi vì Không còn phiền não, không còn ngã kiến, không còn ngã chấp. Chân Như Phật Tánh vốn có sẵn tại chỗ, chỉ là vì bạn không biết mà thôi. Đây chính là Mật Nghĩa, Thiên Cơ, Bát Nhã, Duy Thức, Trung Quán. Trong quá khứ tôi thường nói: “Bỏ đi ngã chấp, bỏ chấp! Bỏ chấp! Bỏ chấp! Bỏ chấp! Khi mà kiến, văn, giác tri không còn nữa thì Chân Như thường trụ bất hoại sẽ xuất hiện. Đây chính là thời cơ tốt đẹp của “Minh Tâm Kiến Tánh”, “Tự Chủ Sinh Tử”. “Trung Âm Thân” là thời cơ tốt đẹp nhất. Cho nên đối với trung âm thân tôi có lời cảnh tỉnh như sau: “Liên Hoa hành giả, từ vô thủy đến nay, lưu lạc trong lục đạo luân hồi, trong bể khổ tử sinh, sinh tử cho đến hôm nay đã biết bao là vô minh, biết bao là phiền não, biết bao là chấp trước, nhưng hiện tại bạn đã cởi bỏ được nhục thân, bạn đã đồng dạng với giải thoát khỏi vô minh, giải thoát khỏi phiền não, ngã kiến, ngã văn, ngã giác tri, nếu bạn quẳng ném đi tất cả ngã chấp chính là thời gian bạn thoát ly khỏi mọi sự trói buộc. Liên Hoa hành giả, bạn phải theo pháp mà làm, cầu sinh tại Maha Song Liên Trì Thế Giới Cực Lạc, trong hoa sen hóa sinh.” Ngã chấp của con người là gì? Đây là NGÃ: danh vị, tài sản, vợ con, cháu chắt, sắc dục, vân vân. Trung âm thân! chỉ cần bỏ đi ngã chấp tức bỏ được những trói buộc. bởi vì chỉ cần bạn tưởng nghĩ đến cái gì thì bạn sẽ bị chính cái đó trói buộc và mãi mãi chẳng có cách nào nữa để được đi qua biển lớn của sinh tử. Liên Hoa hành giả, bạn phải khởi nên sự chán ngán trước lục đạo luân hồi, phải biết rằng trong lục đạo toàn là Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã.

Được như thế, bạn hãy nhất tâm bất loạn hướng về Bỉ Ngạn mà tiến tới, hướng về Tịnh Thổ Tây Phương Cực Lạc, hướng về Tịnh Thổ Maha Song Liên Trì, hướng về Tịnh Thổ của Hi Lạc, hướng về Tịnh Thổ Đông Phương Lưu Ly Quang mà đi. Tịnh Thổ này chính là Quốc Thổ của các Thánh Nhân ở, Tịnh Thổ này không có ô nhiễm bởi ngũ trọc.

Chúng ta đối với trung âm thân thì pháp sự kêu gọi cảnh tỉnh rất quan trọng, lúc ấy trung âm thân có thể nhớ để giữ “không định” rất là trọng yếu, có thể “không ngã chấp” rất trọng yếu, có thể biết vạn pháp là huyễn rất trọng yếu, có thể như như bất động rất trọng yếu, có thể nhất tâm bất loạn rất trọng yếu, có thể quy y Thượng Sư, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng rất trọng yếu, niệm Phật, niệm Chú rất trọng yếu. Chuyển thức đến Phật Thổ thanh tịnh! Giải thoát mà chứng Phật Đạo! An trụ trong cảnh giới Pháp Thân bất sinh bất diệt! Vô sinh mà quả vị được viên giác! Bạn chính là Thánh Tôn Đại Bi vậy.

QUAN TÂM BẠC NHẤT KHI LÂM CHUNG

Cá nhân tôi thấy được rằng một địa trường trợ niệm cho người lâm chung rất quan trọng. Nếu như địa trường quá phức tạp thì không tốt. (tôi kỵ quá ồn ào)

Không kể tại y viện hay ở tại nhà mình, trước tiên phải an bài một địa trường thanh tịnh, nếu như có Thượng Sư, Pháp Sư trước tiên vậy nước thanh tịnh (sái tịnh) là trọng yếu. Nếu như có ảnh tượng của Tam Thánh Tây Phương Cực Lạc là tốt nhất. Nếu như không có cũng có thể dùng sách viết, nên để tại chỗ nào người lâm chung trông thấy được. (Hoặc giả y theo Bản Tôn của người lâm chung). Đoàn hộ niệm phải biết được Bản Tôn của người lâm chung hoặc là nơi Tịnh Thổ người lâm chung muốn vãng sinh. Có rất nhiều người lâm chung hoan hỷ niệm Quan Thế Âm Bồ Tát thì đoàn trợ niệm hãy niệm Quan Thế Âm Bồ Tát. Bản Tôn của người lâm chung là Liên Hoa Sinh Đại Sĩ thì đoàn hãy trì niệm Liên Sư Chú, có người chuyên trì niệm A Di Đà Phật thì hãy niệm A Di Đà Phật. Cũng có người Bản Tôn là Địa Tạng Vương Bồ Tát thì hãy niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát. Xin nhớ đừng bao giờ trợ niệm sai.

Dùng máy phát âm để niệm Phật, niệm chú có được không? Có thể được, nhưng cần nhân duyên tương hợp. Ví dụ như người đó muốn vãng sinh Maha Song Liên Trì thì đừng cho máy phát âm tài thần chú. Đương nhiên là phải cho phát âm Liên Hoa Đồng Tử Tâm Chú hoặc Chân Thật Phật Tức Tai Tứ Phúc Kinh. Có một Chú mà bất cứ người lâm chung nào cũng có thể cho máy phát âm là Vãng Sinh Chú.

Tôi nhận định rằng dùng máy phát âm để niệm nhưng người trợ niệm cũng nhất tâm trợ niệm theo. Đây là cùng phụ trợ thêm để thành công. Vị Đại Thiện Tri Thức có mặt tại chỗ với người lâm chung trước khi thần thức xuất ra khỏi nhục thân hoặc sau khi thần thức xuất ra khỏi nhục thân hãy nên ở gần bên tai người lâm chung để chỉ dạy, cảnh tỉnh, thuyết Pháp, khuyên bảo, cảnh cáo, an ủi bằng những câu tối trọng yếu. Đương nhiên là: nhất tâm bất loạn, không ngã chấp, tất cả các hiện tượng là hư huyền, niệm Phật, trì Chú, dung nhập vào ánh minh quang. Hãy nên bỏ hết tất cả phiền não của kiếp sống nhân sinh, yêu ghét, tài, sắc, danh vọng, vân vân. Đại Thiện Tri Thức phải chỉ dẫn cho người lâm chung con đường ánh quang minh vãng sinh. Nhớ kỹ đừng khuyên người lâm chung lại trở về nhân gian đoàn tụ nữa. Thời gian trợ niệm phải niệm trước và sau khi ngưng thở, thời gian niệm càng lâu càng tốt, trước linh vị cũng có thể niệm.

Toán trợ niệm đứng bên cạnh quyền thuộc để trợ niệm, các con cháu không phải chỉ đứng một bên để nhìn mà thôi, mà phải chấp tay cùng niệm Phật trì chú. Niệm Phật hiệu có người chủ trương niệm “Nam mô A Di Đà Phật”, cũng có người chủ trương niệm “A Di Đà Phật”, theo tôi đều được cả. Do liên hệ đến thời gian dài trợ niệm, thời gian có thể 10 tiếng đến 20 tiếng

đồng hồ, nên đặt ban luân phiên trợ niệm, mọi người luân phiên nhau niệm Phật trì Chú, âm thanh đọc rõ ràng, an lạc, tuyệt diệu, không nhỏ quá, không to quá, để cho người lâm chung được an ổn, thích hợp là chính yếu. Chúng ta hiểu được một người lâm chung thân tâm rất khổ. Nếu có thể được nên để cho người ấy thân xác được thoải mái, tâm được an ổn, quyến thuộc không nên khóc lóc, ồn ào, tranh cãi, gọi âm ỉ làm cho người lâm chung thêm phiền não. Để tai của người lâm chung chỉ nghe thấy Như Lai Thánh Hiệu, trong tâm cùng niệm, hoặc miệng hoặc thần thức cùng niệm. được như thế thì rất tự nhiên xả hết nghiệp báo. Toán trợ niệm hãy chuẩn bị các thứ: phèn la, con cá gỗ nhỏ, tượng của Tam Thánh, bút giấy, tape trợ niệm, máy nhỏ phát âm, mang theo phẩm vật cúng dường Tôn Thánh. Nếu tụng kinh phải mang theo sách kinh, áo pháp, áo tụng, viên cam lồ, cát kim cương, vân vân. Có một sự kiện rất trọng yếu, thường thế giới Sa Bà này, người lâm chung không bỏ được những sự việc thế gian. Trong lúc người này còn nói năng rõ ràng, quyến thuộc cần hỏi người này mọi việc cho sáng tỏ để trả lời cho người này biết rằng nhất định sẽ hoàn thành mọi việc người này dặn dò, để người này an tâm mà ra đi. Tối kỵ là người lâm chung còn tưởng nhớ đến người nào, việc gì, người ân, kẻ oán,, người ghét, kẻ yêu. Vị Đại Thiện Tri Thức cần phải giải toả cho người lâm chung: “Liên Hoa hành giả, mong bạn đừng ưu phiền chuyện thế sự, thế sự hãy bỏ đó, xóa sạch đi. Bạn hãy nghe cho thật rõ ràng Thánh hiệu. Phật dạy rằng nhân sinh ắt có ưu phiền, nhưng đó là hiện tượng tự nhiên, không sao tránh khỏi, nếu như bỏ đi tất cả, không chấp trước mọi thứ, chỉ một lòng tưởng nghĩ đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Maha Song Liên Trì, đó là Tịnh Thổ an lạc có thể trú sinh, đó là tối hạnh phúc. Nay bạn phải cầu sinh Phật Quốc cùng xưng niệm Thánh Hiệu, Bản Tôn tất nhiên các Ngài sẽ hiện thân đến tiếp dẫn bạn.”. Lúc đó A Di Đà Phật (Liên Hoa Đồng Tử) tất nhiên hiện thân tiếp dẫn.

QUAN TÂM THỨ HAI KHI LÂM CHUNG.

Nghĩ càng sâu sắc tôi thấy rằng lúc sinh tiền những người có nghe Pháp, có tu Pháp thì tốt hơn để độ thoát, còn những người sinh tiền hoàn toàn không có nghe qua Pháp, không có tu qua Pháp thì khó khăn hơn để độ thoát. Trên đường trung âm tôi gặp một chuyện: Tôi đã trông thấy một trung âm thân bị chết vì tai nạn xe. Thần thức của người này 4 phần 5 bị liệt, thân thể hoàn toàn không cử động được nữa, vỡ đầu, thân thể gãy nát, tay chân gãy. Do hảo ý của tôi nên đã vận dụng Châm ấn của Mật Giáo, tôi đã đem đầu, thân, tay, chân của hấn vá chắp lại như việc làm của Bác sĩ ngoại khoa vậy, trông hoàn chỉnh như một người bình thường. Cần phải biết người lâm chung chết ở nhà hay bệnh viện còn là may mắn. nếu như là chết vì tai nạn xe, phi cơ rơi, chết biển, chết sông, leo núi, lụt lội, chết cháy hoặc do dã thú

cắn chết, bị chết ngoài ý muốn, chết như kẻ trên thật đại bất hạnh. Sau khi dùng Châm ấn giúp người bị xe cán chết, tôi hỏi hắn: “Bạn có biết Phật Pháp hay không?” Đáp: “Tôi không biết.” – “Biết Tịnh Thổ không?” – “Tôi không biết.” – “Biết A Di Đà Phật không?” – “Bà của tôi có niệm.” – “Có tin không?” – “Tôi không tin.” – “Hiện tại anh muốn làm gì?” – “Tôi chỉ muốn tìm ra người đã dùng xe đâm tôi chết, sau đó báo thù người chủ xe đã chạy trốn. Tôi muốn chuyển thế làm con của hắn ta để đòi được nợ này.” Hắn tỏ ra rất phần uất, bất bình. Tôi hỏi hắn: “Nghĩ lại đi! Hãy vãng sinh Tây Phương An Lạc Tịnh Thổ đi!” – “Không, tôi rất hận nó.” Sau đó hắn bay bỏ chạy. Cho nên tôi nói lúc sinh tiền những người có nghe qua Phật Pháp, có tu qua Phật Pháp thì dễ dàng vãng sinh Phật Quốc Thanh Tịnh hơn, một khi ánh quang minh hiện ra trước mặt những người này có thể thức tỉnh nhận ra. Nếu không thì mơ hồ rồi lại mơ hồ, ngay một câu Phật hiệu cũng không muốn niệm!

Lại thêm một thí dụ: (Tuy đã quy y, cũng đã học qua Phật Pháp, tu qua Pháp, nhưng lại chấp trước cũng rất khó độ.). Trung âm thân này biết rằng các việc ác không làm, các việc thiện phải làm, giữ thanh tịnh tâm ý, đó là lời Phật dạy. Không chỉ có thế, hắn đã thụ qua quán đỉnh “Thân đàn thành pháp”, hai mắt hoá như nhật nguyệt, tai hoá làm màn che quý, đỉnh hóa thành bảo cái (mũ che đầu quý giá), răng hoá làm đá quý. Thân dưới là đất, nước, lửa, gió, núi Tu Di. Tự thân hóa làm Bản Tôn ngồi trên đỉnh núi Tu Di. Tu qua Mật Pháp. Có tâm từ bi (tu tứ vô lượng tâm): Từ vô lượng tâm với tất cả chúng sinh Lạc, Bi vô lượng tâm dẹp bỏ tất cả chúng sinh Khổ, Hi vô lượng tâm, thấy người làm thiện hoặc xa lìa khổ đặc Lạc trong lòng sinh hoan hỷ, Xả vô lượng tâm, với ba Tâm trên xả bỏ mà không chấp trước, oán hoặc thân đều bình đẳng, không khởi lòng yêu ghét. Vị hành giả này nếu tu thiền định ít nhất cũng được sinh ở Phạm Thiên Sắc Giới. Nhân đó Tứ Vô Lượng Tâm cũng gọi là Tứ Phạm Hành. Lại biết Thí Thụ Pháp: Khi hít khí vào, đảm thừa tất cả thống khổ của chúng sinh, khi thở khí ra, trị liệu tạt ách của thể nhân. Hắc khí nhập, bạch khí xuất: Đây chính là Tối Từ Bi “Thế Đại Pháp.” Bình thường “tiêu nghiệp chướng” là bạch khí nhập, hắc khí xuất.

Tôi tại trung âm thân đã gặp vị này lui thủ độ hành ở dưới âm gian. Tôi nói: “Ông phải lên miền Tịnh Thổ chứ.” Ông ta đáp: “Không” Tôi ngạc nhiên hỏi: “Vì sao vậy?” Ông ta đáp: “Tôi rất là thương vợ, người vợ có nguyện với tôi, kiếp sau chúng tôi sẽ tái thế làm vợ chồng, tôi tất phải nhập đầu thai để làm người, mới có thể cùng vợ tôi làm vợ chồng trở lại. Nếu như lên Phật Quốc Tịnh Thổ, Tịnh Thổ không có nữ tính, thì làm sao có thể làm lại chuyện vợ chồng?” Ông ta cứ độ hành dưới âm gian để chờ đợi mãi, đợi mãi. Tôi than thở! Tái thế phu thê cũng là đại chướng ngại cho việc vãng sinh Tịnh Thổ, khi xả bỏ thì hãy xả bỏ ngay. Tái thế phu thê, than ôi!

QUAN TÂM THỨ BA KHI LÂM CHUNG.

Không phải là không có người bình thường tu trì rất tốt, kính sư, trọng Pháp, rất thực tu, nhưng đến khi lâm chung hoặc khi là trung âm thân thì đột nhiên trở què. Tôi nói là CỐ. Tôi thực sự bá cáo với mọi người rằng đó là những người nợ kiếp này hoặc kiếp trước trông thấy chủ nợ chết hoặc tại trung âm thân rồi, bèn cướp lấy quyền sở hữu vào lúc người này chết. Lúc đó cá nhân hoàn toàn thay đổi thành người khác. Đây được gọi là “Nghệp chương hiện tiền.” Sinh tiền khi trông thấy Pháp Tướng của Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn, hấn liền chấp tay cung kính niệm: “Ông. Cổ Lỗ. Liên Sinh Tất Địa Hồng.” Trong nhà hấn treo Pháp Tướng của Tôn Sư. Trên đàn thành cũng có Pháp Tướng của Thượng Sư Liên Hoa Đồng Tử, ngày ngày lễ bái, cung kính cúng dường. Nhưng khi lâm chung thì thay đổi hấn: hấn mang Pháp Tướng của Tôn Sư xé xuống, gọi người đập nát Pháp Tướng của Tôn Sư. Đàn thành thờ Chư Phật Bồ Tát nhất nhất quét hạ xuống, ném bỏ hoặc cho người khác. Thân nhân mang ảnh Pháp Tướng của Tôn Sư đến trước mặt người lâm chung thì nói: “Đây là Tôn Sư của các người.” Hấn ma li: “x.x.x” (Tam Tự Kinh). Mắt hấn phát ra ánh sáng xanh: “Hãy thiêu tôi đi.” Quyển thuộc rất sợ sệt, không biết phải làm sao? Quyển thuộc mang Pháp Tướng của A Di Đà Phật cho người lâm chung xem hấn cũng xuất khẩu: “x.x.x.” (Tam Tự Kinh). Khi sống cung kính, quý trọng như vàng, khi lâm chung sinh hận không ngừng. Không thích Phật, không thích Pháp, không thích Tăng, người xuất gia. Thượng Sư vừa vào hấn vội vàng ngăn không cho ra và la mắng, chán ngán người niệm Phật, trì Chú, nghe tiếng niệm Phật trì Chú thì la phải ngừng lại, không bằng lòng cho niệm. Thân thuộc đến nước này cũng phải bó tay, không còn phương cách nào nữa! Đoàn trợ niệm bị rửa đổ máu chó đầy đầu. Đây là do sự việc gì vậy? Khi sống thì kính Sư, trọng Pháp, thực tu, chân chính từng khắc, niệm Phật thành tâm thành ý. Một con người đã hoàn toàn biến đổi, hoàn toàn không giống nhau. Đây chính là oan hồn trước đến sách nhiều mệnh, chủ nợ cũ truy đòi, nghiệp chương hiện tiền, trở ngại cho việc vãng sinh. Lúc bấy giờ tôi biết ngay, lập tức nói người thân thuộc của hấn mau mau thay hấn niệm Địa Tạng Kinh. Từ nơi riêng biệt niệm và hồi hướng cho hấn. (Không cần phải niệm Địa Tạng Kinh, niệm Địa Tạng danh hiệu cũng được). Các đồng môn tu Xám Hồi Pháp và hồi hướng cho hấn, đoàn trợ niệm trước Phật hoặc ở nơi khác niệm Phật trì chú, tôi dùng Thí Quý Thần Pháp thỉnh Quý Thần đi khỏi, nên có kết quả. Sau đó người lâm chung tiếp nhận Pháp Tướng của Thượng Sư, Tam Bảo, cũng tiếp thụ niệm Phật trì Chú sinh ra hoan hỉ tâm, kết quả mới được vãng sinh.

Tôi lại có một thí dụ khác: Trong lúc ở trung âm thân tôi thấy một trung âm thân đến trước, trông thấy tôi như chưa từng thấy, mắt nhìn lãnh đạm như trăm người lạ khác. Tôi vội gọi hắn: “Liên Hoa hành giả.” Hắn hỏi ngược lại tôi: “Ông là ai?” “Tôi là Tôn Sư đây.” “Tôi không cần biết Tôn Sư hay không Tôn Sư, hãy để tôi sang một bên đi” (Vị đệ tử này lúc sinh tiền đã từng cúng dường tôi). Tôi tức khắc trông thấy một người nữ đi sát bên cạnh hắn muốn lôi kéo hắn vào địa ngục, người nữ này khi còn sống đã vì hắn mà tự sát chết. Tôi bèn nói với người nữ bám sát theo hắn: “Không được làm như thế.” Người nữ đáp: “Khi còn sống anh này bỏ bê tôi, làm cho tôi đau đớn không muốn sống, cho nên bây giờ tôi cũng phải ngăn cản anh ta vắng sinh Tịnh Thổ.” Tôi nói với người nữ: “Tôi sẽ giúp cả hai người được vắng sinh Tịnh Thổ.” “Ông là người nào vậy? Sao có thể giúp tôi?” Tôi hoá làm Địa Tạng Vương Bồ Tát. Người nữ trông thấy rất vui mừng. Cuối cùng thì cả hai Liên Hoa hành giả và người nữ tự sát đều cùng một lúc được vắng sinh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Maha Song Liên Trì. Tôi nhận thấy rằng người lâm chung hoặc trung âm nhân khi lâm chung trở quẻ (biến chất) không thiếu, đối với những người này Vị Đại Tri Thức khai thị, đoàn trợ niệm, quyền thuộc, Thượng Sư, Pháp Sư mau mau giúp hắn “Xám Hồi”, “Địa Tạng Kinh”, “Thí Quý Thần Pháp”, “Kết Quả”, Rất trọng yếu! Trọng yếu!

SỰ QUAN TÂM THỨ 4 KHI LÂM CHUNG.

Trong Mật Giáo chúng tôi đã dạy qua các Liên Hoa hành giả tôi tức tiếp Vãng Sinh Pháp (phương pháp vắng sinh rất nhanh chóng): A Hồng Quán, Nguyệt Luân Quán, A Tự Quán, Ngũ Tướng Thành Thân Thân, Đại Viên Mãn Không Quán, Nhân Quang Pháp, vân vân. Kỳ thực những Pháp trên đều là những bí mật Pháp có khả năng chuyển hóa thành lâm chung Pháp. Mật Pháp là Hoạt (Sống) không phải là Tử (Chết), tựu thành “Tứ Gia Hành”, “Thượng Sư Tương Ứng”, “Bản Tôn Pháp”, “Kim Cương Pháp”, “Vô Thượng Mật”... đều là Vãng Sinh Pháp. Về phương diện duy thức: cũng có thể dùng Duy Thức Thần biến lấy kiến văn tri tâm để tìm ra Như Lai Tạng Thức, cũng có Duy Thức Thần Biến Quán, vô nhãn, nhĩ, tị, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô ý thức giới. Như Lai Tạng Thức, sao sáng Đông phương, mọi người bản lai đầy đủ Chân Thực Tâm, Chân Như Niếp Tạng Như Lai toàn thể công đức trên Quả Địa, Pháp Thân chứng quả.

Trong pháp môn Tịnh Thổ của Hiền Giáo rất nhiều Pháp Sư đề xướng là “Dị Hành Đạo”, lúc sinh tiền trì danh niệm Nam Mô A Di Đà Phật, kiên trì niệm, để gặp lúc lâm chung Phật hiệu từ tâm có thể khởi lên, nhờ nhân duyên niệm Phật người ấy có thể vắng sinh Tịnh Thổ. A Di Đà Kinh nói:

“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe nói A Di Đà Phật mà chấp trì Danh Hiệu, nếu trong một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày nhất tâm bất loạn, người ấy khi lâm chung, A Di Đà Phật và chư Thánh sẽ hiện ra trước người lâm chung, người này khi lâm chung không bị điên đảo, tức được vãng sinh Cực Lạc Quốc Thổ của A Di Đà Phật.”

Tôi thường dạy các chúng sinh rằng thừa cơ (máy bay), thừa xa, thừa thuyền, thỉnh Phật trụ đỉnh, niệm nhất niệm Phật hiệu tính mong được sự tào ngộ ngoài ý không thể tính trước được, nhân sinh là vô thường mà! Chúng ta cũng khả dĩ chỉ trong từng sát na, sát na được vãng sinh Tịnh Thổ Phật Quốc. Tam học xuất thế khác “Luật Tông”, “Tam Luận”, “Thiền Đài”, “Tứ Ân”, “Thiền”, “Mật”, “Tịnh Thổ”, Hoa Nghiêm”, người học thì có sâu, có nông nhưng vãng sinh là trọng yếu!

Nói đi nói lại, tôi thuyết minh về ba lực tối trọng yếu:

1/ Tự lực vãng sinh. Đây là công đức tu hành của tự thân mình, đã Minh Tâm Kiến tánh, Tự Chủ Sinh Tử, tự tâm sở hữu Phật tánh đã hiện. Từ “Tứ Gia Hành”, “Thượng Sư Tương Ứng”, “Bản Tôn Pháp”, “Bảo Ngõa Khí”, “Quật Hỏa”, “Thông Trung Mạch”, “Khai Ngũ Luân”, “Ngũ Kim Cương”, “Ngũ Phật”, “Vô Thượng Mật”, “Đại Viên Mãn”, cứ y theo thứ tự mà tu, đặc tất cả Trí Trí, đặc căn bản Trí. Lúc bấy giờ thì Phật Thân và Ngã Thân đồng thể, Phật Khẩu và Ngã Khẩu đồng thể, Phật Ý và Ngã Ý đồng thể, tức Thân thành Phật rồi! Mật Giáo lấy tự lực và gia trì lực của Như Lai, tam mật gia trì làm cho nhục thân của phàm phu trong một kiếp tức thành thân Phật, dùng lực không thể nghĩ bàn mà trong kiếp này chứng đắc được Phật Quả. Công đức này không thể dùng tâm tư, công đức này không thể dùng lời nói, chữ nghĩa, đây hoàn toàn không thể nghĩ bàn. Cho nên nói rằng Mật Giáo là Như Lai Pháp Thân nội chứng Pháp, ngay Đẳng Giác Bồ Tát cũng không thể đo biết, duy Phật với Phật mới có thể biết. Đừng hủy báng!

Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn đã hiện chứng Hoa Quang Tự Tại Phật, chứng minh Đệ Bát Thức Như Lai Tạng, Đệ Cửu Thức Am Ma La. Đây là Chân Ngã, Chân Như, Chân Phật là từ Tâm sở cụ, từ vô thủy đến giờ. Trong sự tu trì Mật Giáo, được: Thích Ca Mâu Ni Phật thụ ký, A Di Đà Phật phó thác, Di Lặc Bồ Tát ban đội Hồng Quan (mũ hồng), Liên Hoa Sinh Đại Sĩ dạy cho Mật Pháp. Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn chứng minh Chân Chính Truyền Thừa: Đại Nhật Như Lai, Phật Nhãn Phật Mẫu, A Di Đà Phật, Liên Sinh Hoạt Phật. Nhân Gian Truyền Thừa: Hồng Giáo (Liễu Minh Hoà Thượng), Hoàng Giáo (Thổ Đẳng Đạt Kết Thượng Sư), Bạch Giáo (Thập Lục Thế Đại Bảo Pháp Vương Tạt Mã Ba), Hoa Giáo (Tát Già Chứng Không Thượng Sư).

Cái khác.

2/ Tha lực vãng sinh: Người niệm Phật chính là nhờ vào Phật lực (tha lực) để được vãng sinh Tịnh Thổ. Đây chính là 48 Đại Nguyên của Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, chấp nhận tín nguyện niệm Phật của chúng sinh ngũ hầu chúng sinh được vãng sinh Tây Phương Tịnh Thổ, một lực lượng bất khả tư nghị. Đây chính là: Nguyên lực của uy đức A Di Đà Phật - Tam muội lực của A Di Đà Phật - Niếp thụ lực của A Di Đà Phật.

Các chúng sinh nào hiện tiền tâm nhất niệm với A Di Đà Phật Tâm tương ứng, nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Đây là tâm Phật chúng sinh vốn không sai biệt, Thánh nhân và phàm phu đồng nhất Như Lai Tạng Thức, chư Phật và chúng sinh có chung một nguồn của tâm. Niệm Phật thành Phật, tìm Phật Phật thành, tất cả đầy đủ. Hành giả bản nguyện (đây là tha lực vãng sinh Tịnh Thổ).

3/ Pháp Giới Lực (Pháp lực) vãng sinh: Pháp giới lực này có sự tổng hợp lực của chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, Hộ Pháp, Không Hành, chư Thiên. Đây là Pháp lực của sự tín nguyện cảm ứng giao đạo không thể nghĩ bàn. Bạn thành tâm tin vào Liên Sinh Hoạt Phật có thể tiếp dẫn bạn, bạn nguyện ý Liên Sinh Hoạt Phật tiếp dẫn bạn, bạn hãy chí thành niệm Liên Hoa Đồng Tử tâm chú, Pháp giới Lực ấy (Pháp Lực) sẽ sinh xuất đến với bạn, Không Hành sẽ mang trung âm thân đến tận chỗ của Liên Sinh Hoạt Phật. Cuối cùng do Đại Thiện Tri Thức hóa đạo bạn (trung âm thân), do Pháp giới lực nhiếp triệu bạn sẽ được vãng sinh ở một Tịnh Thổ Phật Quốc nào đó. Chỉ cần chỉ tay bạn có thể đến Tối Thắng Tịnh Thổ, Diệu Bảo Tịnh Thổ, Viên Châu Tịnh Thổ, Vô Ưu Tịnh Thổ, Tịnh Trụ Tịnh Thổ, Pháp Ý Tịnh Thổ, Mãn Nguyệt Tịnh Thổ, Diệu Hỉ Tịnh Thổ, Diệu Viên Tịnh Thổ, Hoa Tạng Tịnh Thổ, Chân Như Tịnh Thổ, Viên Thông Tịnh Thổ, Chân Phật Tịnh Thổ, Cực Lạc Tịnh Thổ...toàn bộ xuất hiện. Đó là do Bí Mật Pháp Giới Lực của Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn Đại Bi Vô Thượng.